

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026  
Hanoi, June 26<sup>th</sup>, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
**To:** - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- State Securities Commission of Vietnam  
- Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of Organization: Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương /Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company.
2. Mã chứng khoán/Stock code: PTT
3. Địa chỉ trụ sở chính/Address: Tầng 6 toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội/6<sup>th</sup> Floor, Viet A Building, No. 9 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi.
4. Người thực hiện công bố thông tin/Submitted by: Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật/Le Thanh Son - Director and Legal representative.
5. Nội dung công bố thông tin/Content of disclosure:  
Ngày 26/6/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) đã tổ chức thành công và ban hành Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ/On 26<sup>th</sup> June 2026, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM) of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company was successfully held and issued Resolution No.01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ.
6. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty đăng tải Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của PVTrans-PTT/The 2026 AGM Resolution and Minutes of PVTrans-PTT were posted on the company's website: <http://pvtrans-ptt.com>  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố thông tin//We hereby certify that the information disclosed above is truthful, and we take full responsibility before the law for the content of the disclosed information content.

Trân trọng/Sincerely.

**Nơi nhận//Recipients::**

- Như trên/ As above;
- HĐQT, BKS (để b/c)/BOD, BKS (for reporting);
- BGĐ (để th/h)/ /BOM;
- Lưu/ File: VT, TCHC, ĐLP(01b).

**Tài liệu đính kèm/Attached document::**

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ  
thường niên năm 2026/2026 AGM  
Resolution&Minutes.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE**



**Lê Thanh Sơn**

**CÔNG TY CỔ  
PHẦN VẬN TẢI DẦU  
KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG  
DN: C=VN, S=Thành phố Hà Nội, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102327357  
Reason: I am the author of this document  
Location: your signing location here  
Date: 2026.06.26 22:09:20+07'00'  
Foxit Reader Version: 10.1.3

**NGHỊ QUYẾT  
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Công ty).

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị (Phụ lục 01).
2. Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát (Phụ lục 02).
3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Phụ lục 03).
4. Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của thành viên HĐQT và BKS (Phụ lục 04).
5. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 (Phụ lục 05).
6. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026 (Phụ lục 06).

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2026.

7. Đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Phụ lục 07).

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2026 theo quy định hiện hành.





8. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty (Phụ lục 08).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các thủ tục hoàn thiện và ký ban hành chính thức Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (Phụ lục 09).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát rà soát, điều chỉnh và ký ban hành các quy chế nêu trên theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua

10. Kết thúc nhiệm kỳ thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Lê Mạnh Tuấn; ông Lê Thanh Sơn và ông Lưu Mạnh Thắng.

11. Kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

11.1. Ông Lê Mạnh Tuấn.

11.2. Ông Lê Thanh Sơn.

11.3. Ông Lưu Mạnh Thắng.

**Điều 2.** Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.



**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lê Mạnh Tuấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHỤ LỤC 01:**

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:**

**1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT.
- Ông Huỳnh Chí Thành - Thành viên HĐQT không điều hành.
- Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – Thành viên HĐQT không điều hành.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT không điều hành.
- Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.

**2. Hoạt động của HĐQT Công ty:**

Hội đồng Quản trị đã tích cực thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, các quy định hiện hành trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong các hoạt động SXKD.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2025, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 320,000           | 484,815            | 152%                |
| 2   | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 298,000           | 461,777            | 155%                |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 22,000            | 23,038             | 105%                |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 17,600            | 18,242             | 104%                |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,640             | 7,400              | 86%                 |

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT từ nguồn tăng vốn thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (hoàn thành năm 2024) và vốn vay ngân hàng. Dự án đã được phê



duyet Quyết toán với giá trị quyết toán là 11.075.817 USD tương đương 289.318.381.041VNĐ (đạt 78 % so với FS được phê duyệt: 14,21 triệu USD).

### 3. **Đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Trong năm 2025, Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại các Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20/3/2025 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/8/2023 về Phương án tăng vốn:

- Phương án tăng vốn: Năm 2024, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 164.931.720 đồng thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Thực hiện sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

- Kế hoạch đầu tư: Năm 2025 Công ty đã hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025 trên cơ sở đã được ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 20/3/2025 phê duyệt dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải đến 40.000DWT và Thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, theo đó Toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành là 64.931.720.000 đồng đã được dùng để bổ sung vốn cho dự án mua 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Về kế hoạch đầu tư 06 xe văn phòng: Năm 2025, Công ty chưa thực hiện do chưa có dự án phù hợp. Kế hoạch này đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 phê duyệt chuyển tiếp sang năm 2025.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025: Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 theo quy định hiện hành.

### 4. **Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:**

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau:

#### 1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Cùng với các thành viên HĐQT tích cực chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành đưa ra các giải pháp thiết thực, quyết liệt và kịp thời.
- Luôn chú trọng công tác kiểm tra giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

#### 2) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT:

- Nỗ lực, cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### 3) Ông Đỗ Đức Hùng – thành viên HĐQT thành viên không điều hành (miễn nhiệm ngày 27/6/2025):

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### 4) Ông Huỳnh Chí Thành – thành viên HĐQT thành viên không điều hành (thay thế ông Đỗ Đức Hùng từ ngày 27/6/2025):

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.



- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 5) Bà Hoàng Phương Nga – thành viên HĐQT không điều hành (*miễn nhiệm ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 6) Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – thành viên HĐQT không điều hành (*thay thế Bà Hoàng Phương Nga từ ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 7) Ông Lưu Mạnh Thắng – thành viên HĐQT không điều hành:
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết hầu hết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 8) Ông Phạm Anh Hùng – thành viên HĐQT độc lập:
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**5. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2025:**

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện việc họp, trao đổi, điều hành chủ yếu thông qua hình thức họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. HĐQT đã ban hành 26 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD. Danh sách các Nghị quyết, quyết định quan trọng của Công ty được công bố trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

**6. Thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

- a. Thù lao: Năm 2025, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHCĐ thường niên 2025 phê duyệt, cụ thể như sau:
    - Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
    - Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng.
    - Tổng số thù lao kiêm nhiệm, phụ cấp thực hiện trong năm 2025 đối với thành viên HĐQT (6 người) và thành viên BKS (3 người) trong đó có: 6 người nhận nhiệm vụ 12 tháng và 6 người nhận nhiệm vụ 6 tháng (4 TV HĐQT và 2 TV BKS). Tổng số tiền là: 312.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).
  - b. Chi thưởng từ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 cho HĐQT, BKS:
 

Tổng số tiền chi thưởng: 1.223.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân) chi vào tháng 02/2026.
- 7. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:**
- Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2025, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
  - HĐQT có ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Giám đốc Công ty; Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cẩn trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.



- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

Năm 2025, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Đặc biệt năm 2025, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch và kế hoạch đầu tư do ĐHĐCĐ giao.

#### 8. Quan hệ cổ đông:

Công ty chú trọng duy trì công tác quan hệ với các cổ đông và các nhà đầu tư (IR), tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Là công ty Cổ phần đại chúng, Công ty đã thực hiện tốt và kịp thời, đầy đủ thông báo các thông tin định kỳ, thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tình hình sử dụng vốn tăng, ... góp phần vào thành công của hoạt động SXKD trong năm vừa qua.

#### 9. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; hoặc giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC năm 2025 đã kiểm toán.

#### 10. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

##### • Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

##### • Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2025 HĐQT đã hoạt động theo Điều lệ, quy chế của Công ty.
- HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò, chỉ đạo Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT chú trọng các hoạt động nhằm xây dựng và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, công tác đầu tư, khai thác tàu biển.
- Công tác kiểm tra giám sát được HĐQT quan tâm kịp thời.

## II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua KH SXKD năm 2026, cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026

| TT | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2026 |
|----|------------------------|---------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 550,00            |
| 2  | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 518,00            |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 32,00             |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 25,60             |
| 5  | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,24              |

- Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2026



| TT | Nội dung                                                                                                                                   | ĐVT       | Kế hoạch đầu tư năm 2026 |                |                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------|----------------|----------------|
|    |                                                                                                                                            |           | Tổng số                  | Trong đó       |                |
|    |                                                                                                                                            |           |                          | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác |
| 1  | Đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT (dự án chuyển tiếp). | Triệu USD | 14,21                    | 4,41           | 9,80           |
| 2  | Đầu tư xe ô tô (dự kiến 06 xe) thay thế cho các hợp đồng hiện hữu (dự án chuyển tiếp)                                                      | Tỷ đồng   | 15,22                    | 7,61           | 7,61           |

**Ghi chú:** Tỷ giá kế hoạch năm 2026 là 26.500 VND/USD.

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của HĐQT:

Hội đồng Quản trị chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2026 trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổ chức quản lý khai thác an toàn và hiệu quả, liên tục đội tàu Công ty đáp ứng yêu cầu của thị trường và của khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý an toàn, kỹ thuật tàu, quản lý chặt chẽ việc hao hụt hàng hóa, tiêu hao nhiên liệu đội tàu, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả khai thác tàu.
- Khai thác an toàn, hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ - logistics – thương mại (cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...). Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì hợp đồng với các khách hàng hiện hữu; chỉ xem xét đầu tư thay thế xe cũ bằng xe mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng trên cơ sở cân đối được nguồn vốn và đảm bảo hiệu quả của dự án.
- Tìm kiếm mở rộng phát triển các dịch vụ mới, đảm bảo doanh thu từ các dịch vụ mới này chiếm ít nhất 5% tổng doanh thu dịch vụ của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để triển khai các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi; thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật (nếu có); tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận, tiềm năng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ.
- Kien toan bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp hiệu quả; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý; thiết lập bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động hoàn toàn trong công tác quản lý và khai thác đội tàu.
- Triển khai thực hiện công tác khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CDS) đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với mô hình, yêu cầu thực tế của đơn vị.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty; tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC 02:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 26/6/2026)*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**PHẦN I  
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2025:**

Hoạt động của BKS được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS; các thành viên BKS cùng chịu trách nhiệm chung đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của BKS. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc theo dõi, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên, thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa vào sự phân công công việc cụ thể như sau:

- Ông Lê Thiện Nhật – Trưởng ban: Phụ trách chung hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu - chi phí theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện. Đánh giá báo cáo tài chính và hiệu quả sử dụng vốn. Lập Báo cáo giám sát sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát.

- Ông Đỗ Như Tiến – Thành viên: Kiểm tra, giám sát về công tác đầu tư, mua sắm, bán/thanh lý tài sản cố định của Công ty, quyết toán đầu tư và sửa chữa lớn tài sản cố định. Giám sát việc thực hiện tăng vốn và công tác tái cấu trúc Công ty. Giám sát tình hình quản lý dòng tiền, công nợ phải thu, xử lý công nợ tồn đọng và công tác kiểm kê.

- Bà Đặng Thị Dung – Thành viên: Kiểm tra, giám sát việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát việc thực hiện phân phối lợi nhuận của Công ty. Phối hợp và hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD, kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu, chi phí (các định mức kinh tế, quản lý kỹ thuật) theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 lần họp trực tiếp/trực tuyến, hoạt động của BKS tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát dựa trên kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:

- Thực hiện báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ lựa chọn để kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.

- Đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập được HĐQT lựa chọn kiểm toán BCTC năm 2025 thuộc danh sách được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có những trao đổi, đề xuất, kiến nghị đề HĐQT xem xét triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan và tối đa lợi ích của cổ đông.



- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.
- Giám sát công tác phê duyệt và triển khai dự án đầu tư tàu hàng rời trọng tải khoảng 36.000 DWT (tàu PVT Fortune).
- Giám sát tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng.

Trong năm 2025, BKS đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các nội dung theo kế hoạch hoạt động, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế. Đồng thời thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. BKS duy trì hiệu quả mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc; thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo theo yêu cầu. Các thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ nguyên tắc độc lập, thận trọng, luôn hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền lợi cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

## II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

### 1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

*DVT: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | %TH/KH |
|-----|----------------------|---------------|----------------|--------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 320,000       | 484,815        | 152%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 22,000        | 23,038         | 105%   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 17,600        | 18,242         | 104%   |

*Nguồn: BCTC năm 2025 sau kiểm toán*

- Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2025 được ĐHĐCĐ giao tại nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025. Các lĩnh vực kinh doanh được duy trì ổn định và mang lại hiệu quả.

- Về công tác đầu tư, Công ty đã triển khai đầu tư thành công dự án đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 36.000 DWT (tàu PVT Fortune), đã nhận tàu và đưa vào khai thác từ tháng 07/2025.

- Về công tác tăng vốn: Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 164,9 tỷ đồng thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Công ty đã sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư tàu PVT Fortune, đúng mục đích sử dụng vốn điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐĐ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025. HĐQT Công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng quy định.

- Các hoạt động đầu tư/thanh lý khác: trong năm 2025, Công ty đã tiến hành thanh lý 04 xe ô tô đã qua sử dụng.

- Tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2025 nhìn chung tương đối ổn định, khả năng thanh toán đảm bảo. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu duy trì ở mức an toàn (1,24 lần), tăng so với thời điểm đầu năm do có đầu tư tàu.

| Stt | Chỉ số tài chính               | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|-----|--------------------------------|------------|------------|
| 1   | Hệ số thanh toán hiện hành     | 1,75       | 4,80       |
| 2   | Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ  | 1,75       | 0,58       |
| 3   | Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH      | 1,24       | 0,44       |
| 4   | Vốn lưu động ròng - triệu đồng | 65.509     | 161.089    |
| 5   | Số dư Tiền gửi - triệu đồng    | 67.147     | 164.317    |

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị liên tục được cải tiến, có nhiều cách thức quản lý mới nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.



- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

## **2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và có ý kiến đánh giá như sau:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, điều hành theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. Hoạt động quản trị được triển khai trên cơ sở tuân thủ, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

- HĐQT đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2025; kịp thời ban hành các quyết nghị, chủ trương và chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao. Việc tổ chức thực hiện cơ bản bám sát mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp và/hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trình tự, thủ tục triệu tập họp, biểu quyết và ban hành Nghị quyết/Quyết định được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Nội dung các cuộc họp và việc lấy ý kiến bằng văn bản tập trung vào các vấn đề quan trọng liên quan đến định hướng phát triển, kế hoạch SXKD, đầu tư, tài chính và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định được ban hành phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Các thành viên HĐQT cơ bản tham gia đầy đủ các cuộc họp, tích cực thảo luận và biểu quyết với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm nguyên tắc làm việc tập thể và đề cao trách nhiệm cá nhân.

Trên cơ sở kết quả giám sát, BKS nhận thấy trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của Ban điều hành và tổ chức quản trị Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ. Hoạt động của HĐQT góp phần bảo đảm sự ổn định, minh bạch và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

## **3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:**

- Trong năm 2025 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.

- HĐQT và BGĐ cũng như các Phòng ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

## **5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Giao dịch với các bên liên quan đã được nêu chi



tiết tại Thuyết minh số 33 – Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan của Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2025. Các giao dịch nêu trên được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Việc phê duyệt và triển khai các giao dịch được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục đảm bảo công khai, minh bạch, không phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định áp dụng đối với công ty đại chúng.

### **III. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:**

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phù hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2025 đã được HĐQT đưa ra trong Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông là phù hợp với các số liệu của BCTC đã kiểm toán.

### **IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS**

Thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thù lao (đã bao gồm thuế TNCN) và chi phí hoạt động của các thành viên BKS phát sinh trong năm 2025 là 60 triệu đồng.

### **V. Kết luận và kiến nghị**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu;
- Bám sát tiến độ đầu tư để sử dụng vốn theo đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, báo cáo tình hình sử dụng vốn theo quy định. Trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Công ty cần báo cáo cấp thẩm quyền trước khi thực hiện;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.



## PHẦN II

### KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2026, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm;
- Đảm bảo Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các cuộc họp và quyết định của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư tài, thanh lý tài sản (nếu có), giám sát chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và dòng tiền của Công ty;
- Tư vấn cho HĐQT các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC 03:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025  
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025**



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025  
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025**

**1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.**

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 15/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 22/07/2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán (Đính kèm).

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của PVTrans-PTT như sau:

| Stt | Chỉ tiêu                                        | ĐVT     | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|-------------------------------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Tổng doanh thu                                  | Tỷ đồng | 320,00            | 484,82             | 152%                |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                            | Tỷ đồng | 22,00             | 23,04              | 105%                |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                              | Tỷ đồng | 17,60             | 18,24              | 104%                |
| 4   | Nộp NSNN                                        | Tỷ đồng | 8,64              | 7,4                | 86%                 |
| 5   | Kế hoạch Đầu tư XD CB và mua sắm trang thiết bị | Tỷ đồng | 640,22            | 289,32             | 45%                 |



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**  
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



**MỤC LỤC**

| <b>NỘI DUNG</b>                      | <b>TRANG</b> |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC             | 1 - 2        |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP            | 3 - 4        |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN                 | 5 - 6        |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 7            |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ           | 8 - 9        |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH        | 10 - 29      |



Tầng 6, Tòa nhà Việt Á, Số 9 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Tầng 6, Tòa nhà Việt Á, Số 9 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Lê Thanh Sơn**  
**Giám đốc**

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Số: 0555/VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quỳnh Hoa  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0910-2023-001-1

Đỗ Trần Mạnh  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 6141-2023-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 05 tháng 03 năm 2026  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN                                | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|----------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>             | <b>100</b> |             | <b>153.406.822.966</b> | <b>203.534.409.047</b> |
| I. Tiền                                | 110        | 5           | 11.518.976.761         | 12.347.202.988         |
| 1. Tiền                                | 111        |             | 11.518.976.761         | 12.347.202.988         |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 120        | 6           | 55.627.780.169         | 151.969.645.044        |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn     | 123        |             | 55.627.780.169         | 151.969.645.044        |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn       | 130        |             | 60.775.689.241         | 22.517.450.213         |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng    | 131        | 7           | 45.003.140.328         | 18.731.464.066         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn    | 132        | 8           | 6.872.511.870          | 1.129.399.225          |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác              | 136        | 9           | 8.900.037.043          | 3.528.234.167          |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi  | 137        | 10          | -                      | (1.543.465.427)        |
| 5. Tài sản thiếu chờ xử lý             | 139        |             | -                      | 671.818.182            |
| IV. Hàng tồn kho                       | 140        | 11          | 19.638.603.539         | 12.380.819.398         |
| 1. Hàng tồn kho                        | 141        |             | 19.638.603.539         | 12.380.819.398         |
| V. Tài sản ngắn hạn khác               | 150        |             | 5.845.773.256          | 4.319.291.404          |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn          | 151        | 12          | 3.335.110.690          | 1.928.618.308          |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152        |             | 2.510.662.566          | 2.390.673.096          |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>              | <b>200</b> |             | <b>369.333.431.261</b> | <b>111.893.826.866</b> |
| I. Các khoản phải thu dài hạn          | 210        |             | 3.658.750.473          | 3.272.980.600          |
| 1. Phải thu dài hạn khác               | 216        | 9           | 3.658.750.473          | 3.272.980.600          |
| II. Tài sản cố định                    | 220        |             | 365.461.555.788        | 108.256.644.446        |
| 1. Tài sản cố định hữu hình            | 221        | 13          | 365.248.505.259        | 108.166.993.913        |
| - Nguyên giá                           | 222        |             | 509.975.783.478        | 236.301.961.201        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế               | 223        |             | (144.727.278.219)      | (128.134.967.288)      |
| 2. Tài sản cố định vô hình             | 227        |             | 213.050.529            | 89.650.533             |
| - Nguyên giá                           | 228        |             | 405.000.000            | 201.000.000            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế               | 229        |             | (191.949.471)          | (111.349.467)          |
| III. Tài sản dở dang dài hạn           | 240        |             | 202.325.000            | 345.125.000            |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang     | 242        |             | 202.325.000            | 345.125.000            |
| IV. Tài sản dài hạn khác               | 260        |             | 10.800.000             | 19.076.820             |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn           | 261        |             | 10.800.000             | 19.076.820             |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b> | <b>270</b> |             | <b>522.740.254.227</b> | <b>315.428.235.913</b> |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN                                                     | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---------------------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                                         | <b>300</b> |             | <b>289.006.500.595</b> | <b>96.267.206.829</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                                         | <b>310</b> |             | <b>87.897.877.260</b>  | <b>42.446.159.494</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                                | 311        | 14          | 11.124.673.955         | 17.015.123.597         |
| 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước                        | 313        | 15          | 1.098.510.472          | 2.017.070.079          |
| 3. Phải trả người lao động                                    | 314        |             | 9.408.760.722          | 7.575.734.157          |
| 4. Chi phí phải trả ngắn hạn                                  | 315        | 16          | 6.590.144.540          | 1.009.340.579          |
| 5. Phải trả ngắn hạn khác                                     | 319        | 17          | 861.710.920            | 910.022.912            |
| 6. Vay ngắn hạn                                               | 320        | 18          | 43.927.944.000         | 13.883.944.000         |
| 7. Dự phòng phải trả ngắn hạn                                 | 321        | 20          | 12.915.394.161         | -                      |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                  | 322        |             | 1.970.538.490          | 34.924.170             |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                                         | <b>330</b> |             | <b>201.108.623.335</b> | <b>53.821.047.335</b>  |
| 1. Phải trả dài hạn khác                                      | 337        | 17          | 1.147.175.335          | 1.227.255.335          |
| 2. Vay dài hạn                                                | 338        | 19          | 199.961.448.000        | 48.593.792.000         |
| 3. Dự phòng phải trả dài hạn                                  | 342        | 20          | -                      | 4.000.000.000          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                      | <b>400</b> |             | <b>233.733.753.632</b> | <b>219.161.029.084</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                                      | <b>410</b> | <b>21</b>   | <b>233.733.753.632</b> | <b>219.161.029.084</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                                     | 411        |             | 164.931.720.000        | 164.931.720.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                      | 411a       |             | 164.931.720.000        | 164.931.720.000        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                       | 412        |             | (190.241.874)          | (190.241.874)          |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                                      | 418        |             | 29.944.377.249         | 29.944.377.249         |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                          | 421        |             | 39.047.898.257         | 24.475.113.709         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối năm trước | 421a       |             | 20.806.173.709         | 11.651.274             |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 18.241.724.548         | 24.463.522.435         |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>                      | <b>440</b> |             | <b>522.740.254.227</b> | <b>315.428.235.913</b> |

  
Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

  
Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng

  
Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU                                                      | Mã số Thuyết minh |    | Năm nay         | Năm trước       |
|---------------------------------------------------------------|-------------------|----|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ                  | 01                | 24 | 468.477.621.985 | 288.314.094.437 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)    | 10                |    | 468.477.621.985 | 288.314.094.437 |
| 3. Giá vốn hàng bán về dịch vụ đã cung cấp                    | 11                | 25 | 431.635.214.834 | 248.670.753.636 |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)   | 20                |    | 36.842.407.151  | 39.643.340.901  |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính                              | 21                | 26 | 7.391.935.354   | 7.542.157.439   |
| 6. Chi phí tài chính                                          | 22                | 27 | 10.265.370.467  | 8.950.547.094   |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                                   | 23                |    | 9.809.545.274   | 5.350.800.994   |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp                               | 26                | 29 | 18.031.743.217  | 16.405.341.337  |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26) | 30                |    | 15.937.228.821  | 21.829.609.909  |
| 9. Thu nhập khác                                              | 31                | 30 | 8.945.837.414   | 10.634.215.240  |
| 10. Chi phí khác                                              | 32                |    | 1.845.521.674   | 1.680.736.631   |
| 11. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                 | 40                |    | 7.100.315.740   | 8.953.478.609   |
| 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)              | 50                |    | 23.037.544.561  | 30.783.088.518  |
| 13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành              | 51                | 31 | 4.795.820.013   | 6.319.566.083   |
| 14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)       | 60                |    | 18.241.724.548  | 24.463.522.435  |
| 15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                  | 70                | 32 | 940             | 1.360           |

Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng



Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU                                                                                     | Mã số | Năm nay           | Năm trước         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|-------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                                            |       |                   |                   |
| 1. Lợi nhuận trước thuế                                                                      | 01    | 23.037.544.561    | 30.783.088.518    |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:                                                                 |       |                   |                   |
| Khấu hao tài sản cố định                                                                     | 02    | 32.311.343.699    | 19.833.403.266    |
| Các khoản dự phòng                                                                           | 03    | 7.371.928.734     | 992.390.939       |
| Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ    | 04    | 8.304.463         | (64.325.035)      |
| Lãi từ hoạt động đầu tư                                                                      | 05    | (12.051.242.187)  | (15.631.042.483)  |
| Chi phí lãi vay                                                                              | 06    | 9.809.545.274     | 5.350.800.994     |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                             | 08    | 60.487.424.544    | 41.264.316.199    |
| Thay đổi các khoản phải thu                                                                  | 09    | (40.558.142.330)  | 1.378.916.202     |
| Thay đổi hàng tồn kho                                                                        | 10    | (7.257.784.141)   | (2.788.782.291)   |
| Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11    | 548.672.573       | (8.451.711.767)   |
| Thay đổi chi phí trả trước                                                                   | 12    | (1.398.215.562)   | 711.436.636       |
| Tiền lãi vay đã trả                                                                          | 14    | (9.285.333.188)   | (5.296.881.852)   |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                                                            | 15    | (5.777.377.712)   | (4.940.332.358)   |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                                       | 17    | (1.682.977.680)   | (1.184.224.700)   |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh                                                | 20    | (4.923.733.496)   | 20.692.736.069    |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                                               |       |                   |                   |
| 1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                               | 21    | (289.011.014.764) | (1.361.116.078)   |
| 2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                            | 22    | 6.184.500.000     | 10.551.750.844    |
| 3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác                                          | 23    | (28.848.000.000)  | (176.490.345.691) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                              | 24    | 127.705.980.742   | 89.291.812.453    |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                       | 27    | 6.637.827.706     | 5.842.390.135     |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư                                                    | 30    | (177.330.706.316) | (72.165.508.337)  |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU                                                       | Mã số     | Năm nay                | Năm trước             |
|----------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|-----------------------|
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>             |           |                        |                       |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31        | -                      | 64.931.720.000        |
| 2. Chi phí phát hành cổ phiếu                                  | 32        | -                      | (190.241.874)         |
| 3. Tiền thu từ đi vay                                          | 33        | 199.295.600.000        | 72.890.694.000        |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay                                         | 34        | (17.883.944.000)       | (86.774.638.000)      |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>            | <i>40</i> | <i>181.411.656.000</i> | <i>50.857.534.126</i> |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i><br>(50=20+30+40)        | <i>50</i> | <i>(842.783.812)</i>   | <i>(615.238.142)</i>  |
| Tiền đầu năm                                                   | 60        | 12.347.202.988         | 12.890.497.688        |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ        | 61        | 14.557.585             | 71.943.442            |
| <b>Tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>                             | <b>70</b> | <b>11.518.976.761</b>  | <b>12.347.202.988</b> |

Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng

Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 19 ngày 04 tháng 09 năm 2025.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 125 người (31 tháng 12 năm 2024: 134 người).

#### **Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải, vận tải bằng đường bộ. Hoạt động khác theo đăng ký kinh doanh bao gồm vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; logistics; môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển); buôn bán xăng, dầu khí hóa lỏng; kinh doanh hạt nhựa, kinh doanh ngành gas, bao gồm chế tạo sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quảng cáo thương mại, bán phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

#### **Chu kỳ kinh doanh thông thường**

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC**

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.



### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm

Phương tiện vận tải

05 - 10

Thiết bị văn phòng

04

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Công ty có thể ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải khi thực tế phát sinh hay lập dự phòng trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm căn cứ vào dự toán và đánh giá của Ban Giám đốc đối với từng loại tàu. Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào dự toán cho đến kỳ dự kiến việc sửa chữa lớn tài sản xảy ra. Trong kỳ kế toán phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó. Đối với trường hợp còn lại, chi phí sửa chữa lớn và duy tu

định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo.

#### **Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

#### **Công ty là bên cho thuê**

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### **Công ty là bên đi thuê**

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

#### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 3 đến 5 năm.

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Các khoản trả trước**

Các khoản chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản chi phí thuê ngoài, chi phí bảo hiểm và công cụ, dụng cụ xuất dùng. Chi phí thuê ngoài và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê ngoài và thời gian trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác là giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích theo ước tính của Ban Giám đốc Công ty.

#### **Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.



#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

#### 5. TIỀN

|                                 | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                 | VND                   | VND                   |
| Tiền mặt                        | 76.357.746            | 46.422.689            |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 11.442.619.015        | 12.300.780.299        |
|                                 | <b>11.518.976.761</b> | <b>12.347.202.988</b> |



6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

|                        | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|------------------------|------------------------|------------------------|
|                        | VND                    | VND                    |
| Giá gốc/Giá trị ghi sổ | Giá gốc/Giá trị ghi sổ |                        |
| Tiền gửi có kỳ hạn (*) | 55.627.780.169         | 151.969.645.044        |
|                        | <b>55.627.780.169</b>  | <b>151.969.645.044</b> |

(\*) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi suất từ 3,5% đến 6,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 4,9% đến 6%/năm).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

|                                                                                           | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                                           | VND                   | VND                   |
| a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng không phải bên liên quan                              | 35.724.235.654        | 2.477.574.904         |
| VASL Ship Management & Operations FZC                                                     | 17.002.451.187        | -                     |
| Argo Navigation SA.                                                                       | 11.197.975.990        | -                     |
| XO Middle East FZCO                                                                       | 4.339.434.547         | -                     |
| Các khách hàng khác                                                                       | 3.184.373.930         | 2.477.574.904         |
| b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 33) | 9.278.904.674         | 16.253.889.162        |
|                                                                                           | <b>45.003.140.328</b> | <b>18.731.464.066</b> |

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

|                                              | Số cuối năm          | Số đầu năm           |
|----------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                              | VND                  | VND                  |
| Services Maritimes Inchcape Inc              | 5.511.623.200        | -                    |
| Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hàng hải DHT | 808.799.750          | -                    |
| Công ty TNHH Dịch vụ Công nghiệp Việt Phong  | -                    | 950.000.000          |
| Các đối tượng khác                           | 552.088.920          | 179.399.225          |
|                                              | <b>6.872.511.870</b> | <b>1.129.399.225</b> |

9. PHẢI THU KHÁC

|                       | Số cuối năm          | Số đầu năm           |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
|                       | VND                  | VND                  |
| a. Ngắn hạn           |                      |                      |
| Tạm ứng               | 2.539.170.432        | 679.876.192          |
| Ký quỹ, ký cược       | 310.000.000          | 543.640.318          |
| Phải thu lãi tiền gửi | 1.371.017.740        | 2.142.103.259        |
| Cho mượn nhiên liệu   | 4.490.015.185        | -                    |
| Khác                  | 189.833.686          | 162.614.398          |
|                       | <b>8.900.037.043</b> | <b>3.528.234.167</b> |
| b. Dài hạn            |                      |                      |
| Ký quỹ, ký cược       | 3.552.537.823        | 3.126.865.600        |
| Tạm ứng               | 106.212.650          | 146.115.000          |
|                       | <b>3.658.750.473</b> | <b>3.272.980.600</b> |

10. NỢ XẤU

|                         | Số cuối năm    |                 | Số đầu năm           |                        |
|-------------------------|----------------|-----------------|----------------------|------------------------|
|                         | Giá gốc<br>VND | Dự phòng<br>VND | Giá gốc<br>VND       | Dự phòng<br>VND        |
| Phải thu khách hàng     | -              | -               | 871.847.245          | (871.847.245)          |
| Tài sản thiếu chờ xử lý | -              | -               | 671.818.182          | (671.818.182)          |
|                         | -              | -               | <b>1.543.465.427</b> | <b>(1.543.465.427)</b> |

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền 1.543.465.427 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0 VND) do đã thu hồi được công nợ trong năm.

11. HÀNG TỒN KHO

|                       | Số cuối năm           |                 | Số đầu năm            |                 |
|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|
|                       | Giá gốc<br>VND        | Dự phòng<br>VND | Giá gốc<br>VND        | Dự phòng<br>VND |
| Nguyên liệu, vật liệu | 19.638.603.539        | -               | 12.380.819.398        | -               |
|                       | <b>19.638.603.539</b> | <b>-</b>        | <b>12.380.819.398</b> | <b>-</b>        |

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

|                            | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND    |
|----------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí thuê ngoài         | 2.076.437.152        | 1.277.590.069        |
| Chi phí bảo hiểm           | 1.063.714.366        | 600.887.252          |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 194.959.172          | 50.140.987           |
|                            | <b>3.335.110.690</b> | <b>1.928.618.308</b> |

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

|                               | Phương tiện vận tải<br>VND | Thiết bị, văn phòng<br>VND | Tổng<br>VND            |
|-------------------------------|----------------------------|----------------------------|------------------------|
| <b>NGUYỄN GIÁ</b>             |                            |                            |                        |
| Số dư đầu năm                 | 236.268.324.837            | 33.636.364                 | 236.301.961.201        |
| Tăng trong năm                | 289.312.255.041            | -                          | 289.312.255.041        |
| Thanh lý trong năm            | (15.638.432.764)           | -                          | (15.638.432.764)       |
| Số dư cuối năm                | <b>509.942.147.114</b>     | <b>33.636.364</b>          | <b>509.975.783.478</b> |
| <b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b> |                            |                            |                        |
| Số dư đầu năm                 | 128.101.330.924            | 33.636.364                 | 128.134.967.288        |
| Trích khấu hao trong năm      | 32.230.743.695             | -                          | 32.230.743.695         |
| Thanh lý trong năm            | (15.638.432.764)           | -                          | (15.638.432.764)       |
| Số dư cuối năm                | <b>144.693.641.855</b>     | <b>33.636.364</b>          | <b>144.727.278.219</b> |
| <b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>        |                            |                            |                        |
| Tại ngày đầu năm              | 108.166.993.913            | -                          | 108.166.993.913        |
| Tại ngày cuối năm             | <b>365.248.505.259</b>     | <b>-</b>                   | <b>365.248.505.259</b> |

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 63.143.909.978 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 78.833.342.742 VND).



Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 364.599.838.074 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 106.900.107.068 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

|                                                                | Số cuối năm<br>VND               | Số đầu năm<br>VND                |
|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
|                                                                | Giá trị/Số có khả năng<br>trả nợ | Giá trị/Số có khả năng<br>trả nợ |
| Công ty TNHH Dan - Bunkering Singapore                         | -                                | 3.704.895.000                    |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí<br>Sài Gòn Petro | 315.858.330                      | 2.620.235.660                    |
| Các đối tượng khác                                             | 10.809.015.625                   | 10.689.992.937                   |
|                                                                | <b>11.124.873.955</b>            | <b>17.015.123.597</b>            |

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

|                               | Số đầu năm<br>VND    | Số phải nộp<br>trong năm<br>VND | Số đã thực nộp/<br>bù trừ trong năm<br>VND | Số cuối năm<br>VND   |
|-------------------------------|----------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|
| Thuế giá trị gia tăng         | 77.194.412           | 1.540.622.126                   | 1.470.772.330                              | 147.044.208          |
| Thuế thu nhập<br>doanh nghiệp | 1.795.419.974        | 4.795.820.013                   | 5.777.377.712                              | 813.862.275          |
| Thuế thu nhập cá nhân         | 144.455.693          | 1.064.001.931                   | 1.070.853.635                              | 137.603.989          |
| Các loại thuế khác            | -                    | 5.000.000                       | 5.000.000                                  | -                    |
|                               | <b>2.017.070.079</b> | <b>7.405.444.070</b>            | <b>8.324.003.677</b>                       | <b>1.098.510.472</b> |

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

|                     | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND    |
|---------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí thuê cầu bờ | 5.511.623.200        | -                    |
| Chi phí lãi vay     | 578.131.228          | 53.919.142           |
| Chi phí nhiên liệu  | 398.694.000          | 509.500.000          |
| Khác                | 101.696.112          | 445.921.437          |
|                     | <b>6.590.144.540</b> | <b>1.009.340.579</b> |

17. PHẢI TRẢ KHÁC

|                               | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND    |
|-------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>a. Ngắn hạn</b>            |                      |                      |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 205.980.000          | 165.980.000          |
| Phải trả, phải nộp khác       | 655.730.920          | 744.042.912          |
|                               | <b>861.710.920</b>   | <b>910.022.912</b>   |
| <b>b. Dài hạn</b>             |                      |                      |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn  | 1.147.175.335        | 1.227.255.335        |
|                               | <b>1.147.175.335</b> | <b>1.227.255.335</b> |

**18. VAY NGẮN HẠN**

|                                                                                       | Số đầu năm<br>VND<br>Giá trị/ Số có<br>khả năng trả nợ |                       | Trong năm<br>VND<br>Giảm | Số cuối năm<br>VND<br>Giá trị/ Số có khả<br>năng trả nợ |
|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------|
|                                                                                       |                                                        | Tăng                  |                          |                                                         |
| Nợ dài hạn đến hạn trả<br>(xem Thuyết minh số 19)                                     |                                                        |                       |                          |                                                         |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và<br>Phát triển Việt Nam -<br>Chi nhánh Tràng Tiền -<br>Hà Nội | 13.883.944.000                                         | 47.927.944.000        | 17.883.944.000           | 43.927.944.000                                          |
|                                                                                       | <b>13.883.944.000</b>                                  | <b>47.927.944.000</b> | <b>17.883.944.000</b>    | <b>43.927.944.000</b>                                   |

**19. VAY DÀI HẠN**

|                                                                                    | Số đầu năm<br>VND<br>Giá trị/ Số có<br>khả năng trả nợ |                        | Trong năm<br>VND<br>Giảm | Số cuối năm<br>VND<br>Giá trị/ Số có khả<br>năng trả nợ |
|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------|
|                                                                                    |                                                        | Tăng                   |                          |                                                         |
| Vay dài hạn                                                                        |                                                        |                        |                          |                                                         |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và<br>Phát triển Việt Nam - Chi<br>nhánh Tràng Tiền - Hà Nội | 62.477.736.000                                         | 199.295.600.000        | 17.883.944.000           | 243.889.392.000                                         |
| Hợp đồng vay số<br>01/2024/2531348/HĐTD (i)                                        | 62.477.736.000                                         | -                      | 13.883.944.000           | 48.593.792.000                                          |
| Hợp đồng vay số<br>01/2025/2531348/HĐTD (ii)                                       | -                                                      | 199.295.600.000        | 4.000.000.000            | 195.295.600.000                                         |
|                                                                                    | <b>62.477.736.000</b>                                  | <b>199.295.600.000</b> | <b>17.883.944.000</b>    | <b>243.889.392.000</b>                                  |

Trong đó:

|                                      |                |  |  |                 |
|--------------------------------------|----------------|--|--|-----------------|
| - Số phải trả trong vòng 12<br>tháng | 13.883.944.000 |  |  | 43.927.944.000  |
| - Số phải trả sau 12 tháng           | 48.593.792.000 |  |  | 199.961.448.000 |

- (i) Tại ngày 28 tháng 3 năm 2024, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 01/2024/2531348/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tràng Tiền - Hà Nội với số tiền 72.890.694.000 VND, để trả nợ trước hạn khoản vay mua tàu PVT ELENA, trọng tải 13.051 DWT, đóng năm 2008 tại Hàn Quốc theo Hợp đồng vay số 2904/2022/HĐCV ngày 29 tháng 4 năm 2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Khoản vay có thời hạn tối đa 64 tháng kể từ ngày giải ngân hoặc kể từ ngày giải ngân đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2029. Khoản vay chịu lãi suất cố định trong một năm đầu là 6,3%/năm, một năm tiếp theo cố định là 7,0%/năm và các năm tiếp theo dự kiến bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ điều chỉnh 2,2%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND trả sau có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng. Kỳ hạn điều chỉnh của lãi suất là 6 tháng/lần.

Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án là tàu PVT ELENA và hệ thống nước dẫn Ballast (xem Thuyết minh số 13);
- Quyền tài sản phát sinh từ tàu PVT ELENA (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau: quyền phải thu, quyền thụ hưởng bảo hiểm, quyền khai thác).



- (ii) Tại ngày 23 tháng 5 năm 2025, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 01/2025/2531348/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tràng Tiền – Hà Nội với tổng số hạn mức tín dụng tối đa là 202.000.000.000 VND, tương đương 7.630.000 USD quy đổi tại ngày giải ngân nhưng không vượt quá 69% tổng mức đầu tư hoặc không vượt quá 70% giá trị mua tàu của Dự án mua tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT. Khoản vay có thời hạn tối đa 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay chịu lãi suất cố định trong hai năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 6,1%/năm và các năm tiếp theo dự kiến bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ điều chỉnh 2,0%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND trả sau có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng.

Khoản vay được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 02/2025/2531348/HĐĐB ngày 23 tháng 5 năm 2025 chi tiết:

- Tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án là tàu PVT Fortune (xem Thuyết minh số 13);
- Quyền tài sản phát sinh từ tàu PVT Fortune (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau: quyền phải thu, quyền thụ hưởng bảo hiểm, quyền khai thác).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

|                                                                              | Số cuối năm            | Số đầu năm            |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
|                                                                              | VND                    | VND                   |
| Trong vòng một năm                                                           | 43.927.944.000         | 13.883.944.000        |
| Trong năm thứ hai                                                            | 43.927.944.000         | 13.883.944.000        |
| Từ năm thứ ba đến năm thứ năm                                                | 110.957.904.000        | 34.709.848.000        |
| Sau năm năm                                                                  | 45.075.600.000         | -                     |
|                                                                              | <b>243.889.392.000</b> | <b>62.477.736.000</b> |
| Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng<br>(được trình bày ở Thuyết minh số 18) | 43.927.944.000         | 13.883.944.000        |
| <b>Số phải trả sau 12 tháng</b>                                              | <b>199.961.448.000</b> | <b>48.593.792.000</b> |

## 20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

|                               | Chi phí<br>sửa chữa lớn | Chi phí bồi thường<br>(i) | Tổng                  |
|-------------------------------|-------------------------|---------------------------|-----------------------|
|                               | VND                     | VND                       | VND                   |
| <b>a. Ngắn hạn</b>            |                         |                           |                       |
| Số dư đầu năm                 | -                       | -                         | -                     |
| Phân loại lại                 | 4.000.000.000           | -                         | 4.000.000.000         |
| Trích lập dự phòng trong năm  | 6.914.000.000           | 3.080.000.000             | 9.994.000.000         |
| Các khoản dự phòng đã sử dụng | (1.078.605.839)         | -                         | (1.078.605.839)       |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>9.835.394.161</b>    | <b>3.080.000.000</b>      | <b>12.915.394.161</b> |
| <b>b. Dài hạn</b>             |                         |                           |                       |
| Số dư đầu năm                 | 4.000.000.000           | -                         | 4.000.000.000         |
| Phân loại lại                 | (4.000.000.000)         | -                         | (4.000.000.000)       |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>-</b>                | <b>-</b>                  | <b>-</b>              |

- (i) Thể hiện khoản dự phòng bồi thường tổn thất thiệt hại cho Rongtue Shipping Group (Canada) Ltd. (bên thuê tàu) do các tranh chấp trong quá trình điều hành tàu. Tính đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang làm việc với bên thuê tàu cũng như công ty bảo hiểm để thống nhất phương án đền bù phù hợp với các sự cố phát sinh.





Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành: Toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (số tiền 64.931.720.000 đồng) được dùng để bổ sung vốn cho dự án đầu tư mua 01 tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

Tại các ngày 23 tháng 5 năm 2025 và 26 tháng 6 năm 2025, Công ty đã thực hiện giải ngân, sử dụng toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (số tiền 64.931.720.000 đồng) để mua 01 tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT (được đặt tên là PVT Fortune) thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt quyết toán Dự án đầu tư tàu PVT Fortune với giá trị quyết toán là 11.075.817 USD (tương đương 289.318.381.041 đồng).

|                                     | Số đầu năm | Số cuối năm |
|-------------------------------------|------------|-------------|
| <b>Cổ phiếu</b>                     |            |             |
| Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng | 16.493.172 | 16.493.172  |
| Cổ phiếu phổ thông                  | 16.493.172 | 16.493.172  |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành     | 16.493.172 | 16.493.172  |
| Cổ phiếu phổ thông                  | 16.493.172 | 16.493.172  |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

#### Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 04 tháng 09 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 164.931.720.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

|                                                  | Vốn góp                |                   |             |                        |                   |             |
|--------------------------------------------------|------------------------|-------------------|-------------|------------------------|-------------------|-------------|
|                                                  | Số cuối năm            |                   |             | Số đầu năm             |                   |             |
|                                                  | VND                    | Cổ phiếu          | Tỷ lệ       | VND                    | Cổ phiếu          | Tỷ lệ       |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí             | 89.199.000.000         | 8.919.900         | 54,08%      | 89.199.000.000         | 8.919.900         | 54,08%      |
| Ông Nguyễn Hồng Hiệp                             | 34.431.800.000         | 3.443.180         | 20,88%      | 34.431.800.000         | 3.443.180         | 20,88%      |
| Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương | 34.020.400.000         | 3.402.040         | 20,63%      | 34.020.400.000         | 3.402.040         | 20,63%      |
| Các cổ đông khác                                 | 7.280.520.000          | 728.052           | 4,41%       | 7.280.520.000          | 728.052           | 4,41%       |
|                                                  | <b>164.931.720.000</b> | <b>16.493.172</b> | <b>100%</b> | <b>164.931.720.000</b> | <b>16.493.172</b> | <b>100%</b> |

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài:

|                                                                                                                    | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn: |                      |                       |
| Từ 1 năm trở xuống                                                                                                 | 9.128.000.000        | 13.223.609.708        |
| Từ năm thứ 2 đến 5 năm                                                                                             | 324.000.000          | 773.067.236           |
|                                                                                                                    | <b>9.452.000.000</b> | <b>13.996.676.944</b> |

Các khoản thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê bãi đỗ xe, thuê xe và thuê mặt bằng của Công ty.

Cam kết cho thuê hoạt động:

Công ty hiện đang cho thuê xe và lái xe theo các Hợp đồng cho thuê hoạt động.

|                                                                                                     | Số cuối năm<br>VND    | Số đầu năm<br>VND     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tổng số tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai theo các Hợp đồng thuê hoạt động theo các thời hạn: |                       |                       |
| Từ 1 năm trở xuống                                                                                  | 13.797.342.159        | 32.529.701.500        |
| Từ năm thứ 2 đến 5 năm                                                                              | 443.454.545           | 9.145.650.250         |
|                                                                                                     | <b>14.240.796.704</b> | <b>41.675.351.750</b> |

Ngoại tệ các loại:

|                | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------|-------------|------------|
| Đô la Mỹ (USD) | 180.200,02  | 261.335,64 |
| Euro (EUR)     | 200,32      | 200,14     |

23. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành hai bộ phận hoạt động – Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển và Bộ phận kinh doanh thương mại. Công ty lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển – kinh doanh vận tải bằng tàu, thuê xe,... thực hiện ở cả thị trường Việt Nam và Quốc tế.
- Bộ phận kinh doanh thương mại – kinh doanh mua bán hàng hóa thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Nam.



**Bộ phận theo khu vực địa lý**

|                   | Năm nay                | Năm trước              |
|-------------------|------------------------|------------------------|
|                   | VND                    | VND                    |
| Doanh thu quốc tế | 158.603.318.947        | 102.650.026.346        |
| Doanh thu nội địa | 309.874.303.038        | 185.664.068.091        |
|                   | <b>468.477.621.985</b> | <b>288.314.094.437</b> |
| Giá vốn quốc tế   | 129.309.926.432        | 73.313.492.529         |
| Giá vốn nội địa   | 302.325.288.402        | 175.357.261.007        |
|                   | <b>431.635.214.834</b> | <b>248.670.753.536</b> |

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Tài sản và nợ phải trả của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán chủ yếu liên quan đến Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển. Doanh thu và giá vốn của Công được trình bày tại Thuyết minh số 24 và số 25.

**24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

|                                                                       | Năm nay                | Năm trước              |
|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                                                       | VND                    | VND                    |
| Doanh thu bán hàng                                                    | 252.138.240.176        | 66.191.792.500         |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ                                            | 216.069.381.809        | 222.122.301.937        |
| Doanh thu khác                                                        | 270.000.000            | -                      |
|                                                                       | <b>468.477.621.985</b> | <b>288.314.094.437</b> |
| Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 33) | 55.988.660.071         | 106.703.644.742        |

**25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

|                                 | Năm nay                | Năm trước              |
|---------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                 | VND                    | VND                    |
| Giá vốn của hàng hóa đã bán     | 252.041.472.890        | 66.159.925.000         |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 179.593.741.944        | 182.510.828.536        |
|                                 | <b>431.635.214.834</b> | <b>248.670.753.536</b> |

**26. DOANH THU TÀI CHÍNH**

|                       | Năm nay              | Năm trước            |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
|                       | VND                  | VND                  |
| Lãi tiền gửi          | 5.866.742.187        | 6.638.912.619        |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 1.525.193.167        | 903.244.820          |
|                       | <b>7.391.935.354</b> | <b>7.542.157.439</b> |

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

|                        | Năm nay               | Năm trước            |
|------------------------|-----------------------|----------------------|
|                        | VND                   | VND                  |
| Chi phí lãi vay        | 9.809.545.274         | 5.350.800.994        |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá   | 455.825.193           | 429.168.151          |
| Chi phí tài chính khác | -                     | 3.170.577.949        |
|                        | <b>10.265.370.467</b> | <b>8.950.547.094</b> |

28. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

|                                  | Năm nay                | Năm trước              |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                  | VND                    | VND                    |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 27.119.172.506         | 27.853.545.989         |
| Chi phí nhân công                | 41.567.971.580         | 46.722.813.573         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 32.311.343.699         | 19.833.403.266         |
| Chi phí dự phòng                 | 8.450.534.573          | 992.390.939            |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 77.340.264.470         | 101.551.083.295        |
| Chi phí khác bằng tiền           | 10.836.198.333         | 5.562.932.811          |
|                                  | <b>197.625.485.161</b> | <b>202.516.169.873</b> |

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

|                                                 | Năm nay               | Năm trước             |
|-------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                 | VND                   | VND                   |
| Chi phí lương nhân viên quản lý                 | 10.925.147.852        | 9.436.260.124         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài                       | 6.929.147.015         | 6.288.579.441         |
| (Hoàn nhập) các khoản dự phòng phải thu khó đòi | (1.543.465.427)       | (550.736.676)         |
| Chi phí bằng tiền khác                          | 1.720.913.777         | 1.231.238.448         |
|                                                 | <b>18.031.743.217</b> | <b>16.405.341.337</b> |

30. THU NHẬP KHÁC

|                                  | Năm nay              | Năm trước             |
|----------------------------------|----------------------|-----------------------|
|                                  | VND                  | VND                   |
| Lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | 5.667.154.879        | 8.992.129.864         |
| Thu từ bồi thường bảo hiểm       | 3.086.013.203        | -                     |
| Thu nhập khác                    | 192.669.332          | 1.642.085.376         |
|                                  | <b>8.945.837.414</b> | <b>10.634.215.240</b> |

Trong đó: Thu nhập khác từ các bên liên quan  
(xem tại Thuyết minh số 33)

2.196.026.845

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

|                                                                                  | Năm nay              | Năm trước            |
|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                                                                  | VND                  | VND                  |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                                     |                      |                      |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập<br>chịu thuế năm hiện hành | 4.795.820.013        | 6.319.566.083        |
| Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                                | <b>4.795.820.013</b> | <b>6.319.566.083</b> |



Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

|                                                                              | Năm nay               | Năm trước             |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                              | VND                   | VND                   |
| Lợi nhuận trước thuế                                                         | 23.037.544.561        | 30.783.088.518        |
| Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế                                            | 941.555.501           | 814.741.900           |
| Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ                                  | 941.555.501           | 814.741.900           |
| <b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>                                      | <b>23.979.100.062</b> | <b>31.597.830.418</b> |
| Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%                                     | 23.979.100.062        | 31.597.830.418        |
| <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b> | <b>4.795.820.013</b>  | <b>6.319.566.083</b>  |

### 32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

|                                                                                           | Năm nay               | Năm trước<br>(Trình bày lại) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)                                            | 18.241.724.548        | 24.463.522.435               |
| Loại trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)                                              | 1.824.172.455         | 2.446.000.000                |
| Loại trừ quỹ khen thưởng Ban điều hành (VND) (*)                                          | 912.086.227           | 1.223.000.000                |
| <b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>                                   | <b>15.505.465.866</b> | <b>20.794.522.435</b>        |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu) | 16.493.172            | 15.286.790                   |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>                                            | <b>940</b>            | <b>1.360</b>                 |

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích thực tế của năm 2025 lần lượt là 10% và 5% trên lợi nhuận sau thuế.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

|                                                                                           | Năm trước             |                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                                           | Số đã báo cáo         | Số trình bày lại      |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)                                            | 24.463.522.435        | 24.463.522.435        |
| Loại trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)                                                  | 2.446.352.244         | 2.446.000.000         |
| Loại trừ quỹ khen thưởng Ban điều hành (VND)                                              | 1.149.785.554         | 1.223.000.000         |
| <b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>                                   | <b>20.867.384.637</b> | <b>20.794.522.435</b> |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu) | 15.286.790            | 15.286.790            |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>                                            | <b>1.365</b>          | <b>1.360</b>          |

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

| STT | Bên liên quan                                                                                | Mối quan hệ        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1   | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | Công ty mẹ tối cao |
| 2   | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và các Công ty con                                      | Công ty mẹ         |
| 3   | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần và các Công ty con                               | Cùng Tập đoàn      |
| 4   | Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn                                        | Cùng Tập đoàn      |
| 5   | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                                                      | Cùng Tập đoàn      |
| 6   | Tổng Công ty Bảo hiểm PVI và các Công ty con                                                 | Cùng Tập đoàn      |
| 7   | Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt                                           | Cùng Tập đoàn      |
| 8   | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                                                 | Cùng Tập đoàn      |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

|                                                                                              | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| <b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>                                                          |                       |                        |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                                                  | 10.120.030.963        | 58.354.639.441         |
| Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam                                       | 14.743.135.000        | 16.156.376.087         |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                                                 | 9.298.840.725         | 9.196.051.010          |
| Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | 5.183.685.322         | 5.563.034.912          |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                                         | 9.643.460.289         | 9.270.141.357          |
| Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn                                        | 1.253.170.908         | 2.153.750.000          |
| Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                                                      | 1.985.368.700         | 1.714.802.700          |
| Các bên liên quan khác                                                                       | 3.760.968.164         | 4.294.849.235          |
|                                                                                              | <b>55.988.660.071</b> | <b>106.703.644.742</b> |
|                                                                                              |                       |                        |
|                                                                                              | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND       |
| <b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>                                                               |                       |                        |
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI                                                                    | 2.802.270.294         | 3.544.484.107          |
| Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | 232.830.885           | 135.103.492            |
| Các bên liên quan khác                                                                       | 925.926               | 41.306.852             |
|                                                                                              | <b>3.036.027.105</b>  | <b>3.720.894.451</b>   |
|                                                                                              |                       |                        |
|                                                                                              | Năm nay               | Năm trước              |
| <b>Thu nhập khác</b>                                                                         |                       |                        |
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI                                                                    | 2.196.026.845         | -                      |
|                                                                                              | <b>2.196.026.845</b>  | <b>-</b>               |

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:*

|                                                                                                 | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>                                                         |                      |                       |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                                                     | 1.917.826.420        | 8.662.950.597         |
| Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam                                          | 1.648.393.200        | 1.421.307.871         |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                                                    | 1.056.914.060        | 1.892.661.470         |
| Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam<br>(trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | 1.943.056.042        | 2.094.986.812         |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                                            | 1.632.355.924        | 1.010.520.857         |
| Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn                                           | -                    | 520.128.000           |
| Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                                                         | 598.155.840          | 330.607.440           |
| Các bên liên quan khác                                                                          | 482.203.188          | 320.726.115           |
|                                                                                                 | <b>9.278.904.674</b> | <b>16.253.889.162</b> |

*Tiền lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm tài chính như sau:*

|                                                              | Năm nay<br>VND       | Năm trước<br>VND     |
|--------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Hội đồng Quản trị</b>                                     |                      |                      |
| Ông Lê Mạnh Tuấn                                             | 48.000.000           | 48.000.000           |
| Ông Lê Thanh Sơn                                             | 36.000.000           | 36.000.000           |
| Ông Lưu Mạnh Thắng                                           | 36.000.000           | 36.000.000           |
| Ông Huỳnh Chí Thành (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)      | 18.000.000           | -                    |
| Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025) | 18.000.000           | -                    |
| Ông Đỗ Đức Hùng (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)        | 18.000.000           | 36.000.000           |
| Bà Hoàng Phương Nga (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)    | 18.000.000           | 21.000.000           |
| Ông Phạm Anh Hùng                                            | 60.000.000           | 60.000.000           |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng                                         | -                    | 15.000.000           |
|                                                              | <b>252.000.000</b>   | <b>252.000.000</b>   |
| <b>Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</b>                        |                      |                      |
| Ông Lê Thanh Sơn                                             | 574.362.609          | 507.777.742          |
| Ông Bùi Hữu Cơ                                               | 469.626.946          | 415.454.514          |
| Ông Vũ Hoài Nam                                              | 469.933.043          | 414.754.980          |
| Ông Nguyễn Đình Chính                                        | 380.350.840          | 343.580.832          |
|                                                              | <b>1.894.273.438</b> | <b>1.681.568.068</b> |
| <b>Ban Kiểm soát</b>                                         |                      |                      |
| Ông Lê Thiện Nhật                                            | 24.000.000           | 24.000.000           |
| Bà Đặng Thị Dung (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)         | 9.000.000            | -                    |
| Bà Lê Hải Yến (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)          | 9.000.000            | 18.000.000           |
| Ông Đỗ Như Tiến                                              | 18.000.000           | 18.000.000           |
|                                                              | <b>60.000.000</b>    | <b>60.000.000</b>    |



Thu nhập khác ngoài lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác được hưởng trong năm tài chính như sau:

|                                        | Năm nay              | Năm trước            |
|----------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                        | VND                  | VND                  |
| Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác | 1.815.150.365        | 1.269.194.629        |
|                                        | <u>1.815.150.365</u> | <u>1.269.194.629</u> |

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm 1.371.017.740 VND (năm trước: 2.142.103.259 VND), là số tiền dự thu lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

  
\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

  
\_\_\_\_\_  
Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng

  
\_\_\_\_\_  
Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC 04:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 26/6/2026)*

**BÁO CÁO  
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO, PHỤ CẤP, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỜNG  
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**



**BÁO CÁO**

**THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO,  
PHỤ CẤP NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**

**1. Tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2025, PVTrans-PTT đã thực hiện chi trả như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

|                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT        | : 4.000.000 đồng/tháng       |
| + Thành viên HĐQT      | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng       |
| + Kiểm soát viên       | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2025 là: 312.000.000 đồng (*Ba trăm mười hai triệu đồng*).

**2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2026:**

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, BKS năm 2026 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

|                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT        | : 4.000.000 đồng/tháng       |
| + Thành viên HĐQT      | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng       |
| + Kiểm soát viên       | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2026 dự kiến: 276.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng*).

Chế độ tiền thưởng Quản trị, điều hành đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm thực hiện theo các quy chế, quy định của Công ty trong năm 2026, dự kiến số tiền là: 789.000.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi chín triệu đồng*).

Tiền lương, thu nhập của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.





**PHỤ LỤC 05:**

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 26/6/2026)

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025**



**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025**

| Stt      | Nội dung                                         | Số tiền (Đồng)        |
|----------|--------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>1</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>         | <b>39.047.898.257</b> |
| 1.1      | Năm trước để lại                                 | 20.806.173.709        |
| 1.2      | Năm báo cáo (2025)                               | 18.241.724.548        |
| <b>2</b> | <b>Phân phối lợi nhuận</b>                       | <b>38.800.000.000</b> |
| 2.1      | Quỹ đầu tư, phát triển                           | 37.000.000.000        |
| 2.2      | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                        | 1.800.000.000         |
|          | - Quỹ khen thưởng                                | 1.700.000.000         |
|          | - Quỹ phúc lợi                                   | 100.000.000           |
| 2.3      | Quỹ thưởng Ban Điều hành                         | 0                     |
| 2.4      | Chia cổ tức(*)                                   | 0                     |
| <b>3</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại</b> | <b>247.898.257</b>    |



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHỤ LỤC 06:**

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**





**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026**

| Stt | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2026<br>(tỷ đồng) |
|-----|------------------------|---------|--------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 550,00                         |
| 2   | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 518,00                         |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 32,00                          |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 25,60                          |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,24                           |

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư**

| TT        | Dự án                                                                                                                                       | Tổng mức đầu tư         |                          |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------|
|           |                                                                                                                                             | Ngoại tệ<br>(Triệu USD) | Quy đổi VNĐ<br>(Tỷ đồng) |
| <b>I</b>  | <b>Dự án mua tàu</b>                                                                                                                        | <b>14,21</b>            | <b>376,57</b>            |
| 1         | Dự án đầu tư mua 01 Tàu chở hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT/Tàu chở dầu, hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT (dự án chuyển tiếp). | 14,21                   | 376,57                   |
| <b>II</b> | <b>Phương án mua xe ô tô cho thuê</b>                                                                                                       |                         | <b>15,22</b>             |
| 1         | Phương án mua xe ô tô cho thuê (6 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý) (dự án chuyển tiếp).                                      |                         | 15,22                    |
|           | <b>Cộng</b>                                                                                                                                 |                         | <b>391,79</b>            |

**Ghi chú:**

+ Tỷ giá kế hoạch năm 2026: 26.500 VNĐ/USD

+ Tuỳ tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMDT được phê duyệt.

Đại hội đồng cổ đông giao/ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 07:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026



**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026**

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập có thể thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty trong năm 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2026 theo quy định hiện hành.







**PHỤ LỤC 08:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026*

*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

### **BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương *(Như đính kèm)*.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT ty thực hiện các thủ tục hoàn thiện và ký ban hành chính thức Điều lệ Công ty sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.

**CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

| T<br>T | Điều<br>khoản                      | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lý do                                                                  |
|--------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Khoản<br>3 Điều<br>2               | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>▪ Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>▪ Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cập nhật địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính                       |
| 2      | Điểm b<br>Khoản<br>3<br>Điều<br>13 | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:<br>b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                            | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:<br><b>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</b>                                                                                                                                                                                   | Bổ sung cho phù hợp với Điều 140 và Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp |
| 3      | Điểm a<br>Khoản<br>4 Điều<br>13    | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường<br>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị độc lập hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường<br>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. <b>Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ</b> | Cập nhật cho phù hợp với Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp            |

| T<br>T | Điều<br>khoản   | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lý do                                                                                     |
|--------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>đồng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                           |
| 4      | Khoản 3 Điều 25 | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.</p> | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>- Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 NB 245/2025/NĐ-CP về cơ cấu TV HĐQT không điều hành</p> |
| 5      | Khoản 5 Điều 25 | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận,</del></p> | <p>Cập nhật cho phù hợp với Khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp</p>                        |



| T<br>T | Điều<br>khoản   | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lý do                                               |
|--------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|        |                 | <p>được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p><del>việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |                                                     |
| 6      | Khoản 3 Điều 35 | <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cập nhật cho phù hợp với Điều 174 Luật doanh nghiệp |

| T<br>T | Điều<br>khoản | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lý do |
|--------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|        |               | <p>tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p><del>euộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |       |





**PHỤ LỤC 09:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026*

*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKDD-ĐHĐCD ngày 26/6/2026)*

**BỔ SUNG, SỬA ĐỔI  
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY;  
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

*Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung như Phụ lục đính kèm*

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, BKS rà soát, điều chỉnh và ký ban hành các quy chế nêu trên theo nội dung được ĐHĐCD thông qua



**CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI  
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY;  
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty PVTrans-PTT:**

| <b>T<br/>T</b> | <b>Điều<br/>khoản</b>           | <b>Điều lệ hiện hành</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Đề xuất bổ sung, sửa đổi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1              | Điểm b,<br>Khoản<br>2<br>Điều 3 | b. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:<br>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. | b. Cơ cấu tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:<br><b>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</b>                       |
| 2              | Điểm e,<br>Khoản<br>2<br>Điều 3 | e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:<br>...<br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.<br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho                                                                                                                                                                | e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:<br>....<br><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del><br><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho</del> |



| T<br>T | Điều<br>khoản                             | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                                           | <p>Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p><del>Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |
| 3      | <p>Điểm e,<br/>Khoản<br/>2<br/>Điều 4</p> | <p>e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:<br/>.....<br/>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.<br/>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban</p>                                                                                                                                                                                                          | <p>e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:<br/>.....<br/><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del><br/><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban</del></p>                                                                                                                                                                                               |



| T<br>T | Điều<br>khoản | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |               | Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực. | <del>Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del> |

## 2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty PVTrans-PTT:

| T<br>T | Điều<br>khoản        | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Khoản<br>3<br>Điều 5 | 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. | 3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. |



| T<br>T | Điều<br>khoản        | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2      | Khoản<br>1<br>Điều 8 | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |



### 3. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty PVTrans-PTT:

| T<br>T | Điều<br>khoản        | Quy chế hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Khoản<br>1<br>Điều 9 | <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |



**BIÊN BẢN**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

**Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội.

**Mã số doanh nghiệp:** 0102327357, đăng ký lần đầu: ngày 25/07/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 19: ngày 04/09/2025 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

**Thời gian họp đại hội đồng cổ đông:** 09h00 ngày 26/6/2026.

**Hình thức họp đại hội đồng cổ đông:** Trực tiếp

**Địa điểm họp đại hội đồng cổ đông:** Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương đã diễn ra với chi tiết cụ thể như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

**1. Hội đồng Quản trị:**

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Ông Huỳnh Chí Thành – Thành viên HĐQT.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT.
- Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – Thành viên HĐQT.
- Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.

**2. Ban kiểm soát**

- Ông Lê Thiện Nhật – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Đặng Thị Dung – Thành viên Ban Kiểm soát.

**3. Ban Giám đốc**

- Ông Bùi Hữu Cơ – Phó Giám đốc
- Ông Vũ Hoài Nam – Phó Giám đốc

**4. Cổ đông tham dự**

**5. Kiểm toán độc lập**

Ông Đỗ Trần Mạnh – Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam - Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 của PVTrans- PTT.

**II. DIỄN BIẾN VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP**

**A. Phần nghi thức**

**1. Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu**

Đại diện Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ.



## 2. Tính hợp pháp của Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Bình – đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo số kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Ngày 26/6/2026, Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đã tiến hành việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo danh sách chốt cổ đông ngày 27/02/2026.

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm khai mạc Đại hội là 03 cổ đông, đại diện cho 15.765.120 cổ phần, tương đương 95,5858% cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/02/2026 (*Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông – đính kèm Biên bản này*).

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đủ điều kiện tiến hành.

## 3. Giới thiệu danh sách Chủ tọa đoàn, Tổ Thư ký, Tổ kiểm phiếu

Đại diện Ban tổ chức đã giới thiệu danh sách Chủ tọa đoàn, Tổ Thư ký do HĐQT bầu chọn và danh sách Tổ kiểm phiếu để Đại hội thông qua.

### Danh sách Chủ tọa đoàn:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ông Lê Mạnh Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa điều hành Đại hội, các thành viên khác tham gia Đoàn chủ tọa gồm:

1) Ông Lê Thanh Sơn – thành viên HĐQT, Giám đốc

### Tổ Thư ký:

1) Bà Đỗ Lan Phương – Phó phòng TCHC – Tổ trưởng

2) Bà Nguyễn Thị Tinh – Phó phòng KTTV – Tổ viên

### Tổ Kiểm phiếu:

1) Ông Nguyễn Đình Chính – Kế toán trưởng – Tổ trưởng.

2) Ông Nguyễn Huy Bình – Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư - Tổ viên

3) Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó phòng Kế toán Kế hoạch - Tổ viên

4) Ông Đậu Đức Hùng – Nhân viên phòng Khai thác thương vụ - Tổ viên.

## 4. Trình bày Quy chế làm việc; Thể lệ biểu quyết; Quy chế bầu cử và Chương trình nghị sự của Đại hội để Đại hội thông qua.

Đại diện Ban Tổ chức trình bày các nội dung trên.

## 5. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung khai mạc Đại hội, kết quả như sau:

| Stt | Nội dung biểu quyết                                    | Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%) |
|-----|--------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Tổ kiểm phiếu:                                         | 100 %                          |
| 2   | Quy chế làm việc; Thể lệ biểu quyết và Quy chế bầu cử: | 100 %                          |
| 3   | Chương trình nghị sự của Đại hội:                      | 100 %                          |

## B. Trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

1. Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT, Giám đốc báo cáo các nội dung:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Giám đốc.

- Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2026.
- 2. Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT trình bày nội dung:
  - Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.
- 3. Ông Lê Thiện Nhật, Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo các nội dung sau:
  - Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát;
  - Tờ trình về Kết quả SXKD 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
  - Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- 4. Ông Huỳnh Chí Thành – Thành viên HĐQT trình bày các nội dung sau:
  - Tờ trình về Dự án đầu tư tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3).
  - Tờ trình về báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2026.
  - Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.
- 5. Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – Thành viên HĐQT trình bày các nội dung:
  - Tờ trình về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - Tờ trình về bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
- 6. Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập trình bày nội dung:
  - Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ TVHĐQT 2021-2026 của TV HĐQT và bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031.

*(Chi tiết các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua được trình bày đầy đủ trên website Công ty PVTrans-PTT, mục Quan hệ cổ đông )*

#### **C. Thảo luận**

Ông Lê Mạnh Tuấn, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội điều hành phiên thảo luận.  
Các cổ đông không có ý kiến, câu hỏi tại đại hội.

#### **D. Biểu quyết/bầu cử và kết quả kiểm phiếu**

ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết/bầu cử thông qua các nội dung trong Chương trình nghị sự theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội.

Ông Nguyễn Đình Chính – đại diện Tổ kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu (*Biên bản kiểm phiếu đính kèm*), cụ thể như sau:



14/ NG  
01/ 02/ 11

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                                  | Tổng số<br>cổ phần<br>tham dự và<br>biểu quyết | Tán thành  |                | Không tán thành |                | Không có ý kiến |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|
|     |                                                                                                                                                                           |                                                | Số phiếu   | Tỷ lệ *<br>(%) | Số phiếu        | Tỷ lệ *<br>(%) | Số phiếu        | Tỷ lệ *<br>(%) |
| 1   | Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị:                                                                                          | 15.765.120                                     | 15.765.120 | 100%           | 0               | 0%             | 0               | 0%             |
| 2   | Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:                                                                                              | 15.765.120                                     | 8.919.900  | 56,58%         | 6.845.220       | 43,42%         | 0               | 0%             |
| 3   | Kết quả SXKD năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:                                                       | 15.765.120                                     | 8.919.900  | 56,58%         | 6.845.220       | 43,42%         | 0               | 0%             |
| 4   | Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026:                                                                                                                                    | 15.765.120                                     | 8.919.900  | 56,58%         | 6.845.220       | 43,42%         | 0               | 0%             |
| 5   | Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3):                                                                                               | 15.765.120                                     | 8.919.900  | 56,58%         | 6.845.220       | 43,42%         | 0               | 0%             |
| 6   | Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: | 15.765.120                                     | 15.765.120 | 100%           | 0               | 0%             | 0               | 0%             |
| 7   | Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025:                                                                                                              | 15.765.120                                     | 8.919.900  | 56,58%         | 6.845.220       | 43,42%         | 0               | 0%             |
| 8   | Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:                                                                                                | 15.765.120                                     | 15.765.120 | 100%           | 0               | 0%             | 0               | 0%             |
| 9   | Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty:                                                                                                                                         | 15.765.120                                     | 8.919.900  | 56,58%         | 6.845.220       | 43,42%         | 0               | 0%             |
| 10  | Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS:                                                             | 15.765.120                                     | 8.919.900  | 56,58%         | 6.845.220       | 43,42%         | 0               | 0%             |
| 11  | Kết thúc nhiệm kỳ TV HĐQT 2021-2026 đối với ông Lê Mạnh Tuấn:                                                                                                             | 15.765.120                                     | 15.765.120 | 100%           | 0               | 0%             | 0               | 0%             |
| 12  | Kết thúc nhiệm kỳ TV HĐQT 2021-2026 đối với ông Lê Thanh Sơn:                                                                                                             | 15.765.120                                     | 15.765.120 | 100%           | 0               | 0%             | 0               | 0%             |
| 13  | Kết thúc nhiệm kỳ TV HĐQT 2021-2026 đối với ông Lưu Mạnh Thắng:                                                                                                           | 15.765.120                                     | 15.765.120 | 100%           | 0               | 0%             | 0               | 0%             |
| 14  | Danh sách ứng viên đề bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031: Ông Lê Mạnh Tuấn; ông Lê Thanh Sơn và ông Lưu Mạnh Thắng:                                                           | 15.765.120                                     | 15.765.120 | 100%           | 0               | 0%             | 0               | 0%             |

(\*) Tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và thực hiện biểu quyết.



Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua, cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung đã được thông qua                                                                                                                                                | Tỷ lệ thông qua (*) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị:                                                                                          | 100%                |
| 2   | Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:                                                                                              | 56,58%              |
| 3   | Kết quả SXKD năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:                                                       | 56,58%              |
| 4   | Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026:                                                                                                                                    | 56,58%              |
| 5   | Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: | 100%                |
| 6   | Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025:                                                                                                              | 56,58%              |
| 7   | Đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:                                                                                                | 100%                |
| 8   | Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty:                                                                                                                                         | 56,58%              |
| 9   | Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS:                                                             | 56,58%              |
| 10  | Kết thúc nhiệm kỳ TV HĐQT 2021-2026 đối với ông Lê Mạnh Tuấn:                                                                                                             | 100%                |
| 11  | Kết thúc nhiệm kỳ TV HĐQT 2021-2026 đối với ông Lê Thanh Sơn:                                                                                                             | 100%                |
| 12  | Kết thúc nhiệm kỳ TV HĐQT 2021-2026 đối với ông Lưu Mạnh Thắng:                                                                                                           | 100%                |
| 13  | Danh sách ứng viên để bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031: Ông Lê Mạnh Tuấn; ông Lê Thanh Sơn và ông Lưu Mạnh Thắng:                                                           | 100%                |

(\*) Tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và thực hiện biểu quyết.

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

| Stt | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu (**) |
|-----|--------------------|-------------------|
| 1   | Lê Mạnh Tuấn       | 14.900.000        |
| 2   | Lê Thanh Sơn       | 11.859.700        |
| 3   | Lưu Mạnh Thắng     | 20.535.660        |

(\*\*) Theo phương thức bầu dồn phiếu.

Trên cơ sở kết quả bầu cử như trên, các ông/ bà có tên như sau đã trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn.
- 2) Ông Lê Thanh Sơn.
- 3) Ông Lưu Mạnh Thắng.

**E. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Bà Đỗ Lan Phương - Đại diện Tổ Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội.

**F. Bế mạc Đại hội**

Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào hồi 11h40' cùng ngày.

**TM. TỔ THƯ KÝ**



**Đỗ Lan Phương**



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lê Mạnh Tuấn**





**PHỤ LỤC 01:**

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:**

**1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT.
- Ông Huỳnh Chí Thành - Thành viên HĐQT không điều hành.
- Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – Thành viên HĐQT không điều hành.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT không điều hành.
- Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.

**2. Hoạt động của HĐQT Công ty:**

Hội đồng Quản trị đã tích cực thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, các quy định hiện hành trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong các hoạt động SXKD.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2025, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 320,000           | 484,815            | 152%                |
| 2   | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 298,000           | 461,777            | 155%                |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 22,000            | 23,038             | 105%                |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 17,600            | 18,242             | 104%                |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,640             | 7,400              | 86%                 |

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT từ nguồn tăng vốn thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (hoàn thành năm 2024) và vốn vay ngân hàng. Dự án đã được phê



duyet Quyết toán với giá trị quyết toán là 11.075.817 USD tương đương 289.318.381.041 VND (đạt 78 % so với FS được phê duyệt: 14,21 triệu USD).

### 3. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2025, Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại các Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20/3/2025 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/8/2023 về Phương án tăng vốn:

- Phương án tăng vốn: Năm 2024, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 164.931.720 đồng thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Thực hiện sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

- Kế hoạch đầu tư: Năm 2025 Công ty đã hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025 trên cơ sở đã được ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 20/3/2025 phê duyệt dự án mua tàu chở hàng rời trọng tải đến 40.000DWT và Thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, theo đó Toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành là 64.931.720.000 đồng đã được dùng để bổ sung vốn cho dự án mua 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Về kế hoạch đầu tư 06 xe văn phòng: Năm 2025, Công ty chưa thực hiện do chưa có dự án phù hợp. Kế hoạch này đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 phê duyệt chuyển tiếp sang năm 2025.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025: Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 theo quy định hiện hành.

### 4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau:

#### 1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Cùng với các thành viên HĐQT tích cực chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành đưa ra các giải pháp thiết thực, quyết liệt và kịp thời.
- Luôn chú trọng công tác kiểm tra giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

#### 2) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT:

- Nỗ lực, cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### 3) Ông Đỗ Đức Hùng – thành viên HĐQT thành viên không điều hành (miễn nhiệm ngày 27/6/2025):

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### 4) Ông Huỳnh Chí Thành – thành viên HĐQT thành viên không điều hành (thay thế ông Đỗ Đức Hùng từ ngày 27/6/2025):

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.



- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 5) Bà Hoàng Phương Nga – thành viên HĐQT không điều hành (*miễn nhiệm ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 6) Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – thành viên HĐQT không điều hành (*thay thế Bà Hoàng Phương Nga từ ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 7) Ông Lưu Mạnh Thắng – thành viên HĐQT không điều hành:
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết hầu hết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 8) Ông Phạm Anh Hùng – thành viên HĐQT độc lập:
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**5. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2025:**

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện việc họp, trao đổi, điều hành chủ yếu thông qua hình thức họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. HĐQT đã ban hành 26 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD. Danh sách các Nghị quyết, quyết định quan trọng của Công ty được công bố trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

**6. Thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

- a. Thù lao: Năm 2025, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 phê duyệt, cụ thể như sau:
    - Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
    - Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng.
    - Tổng số thù lao kiêm nhiệm, phụ cấp thực hiện trong năm 2025 đối với thành viên HĐQT (6 người) và thành viên BKS (3 người) trong đó có: 6 người nhận nhiệm vụ 12 tháng và 6 người nhận nhiệm vụ 6 tháng (4 TV HĐQT và 2 TV BKS). Tổng số tiền là: 312.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).
  - b. Chi thưởng từ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 cho HĐQT, BKS:
 

Tổng số tiền chi thưởng: 1.223.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân) chi vào tháng 02/2026.
- 7. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:**
- Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2025, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
  - HĐQT có ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Giám đốc Công ty; Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cẩn trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.



- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
  - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.
- Năm 2025, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Đặc biệt năm 2025, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch và kế hoạch đầu tư do ĐHĐCĐ giao.

**8. Quan hệ cổ đông:**

Công ty chú trọng duy trì công tác quan hệ với các cổ đông và các nhà đầu tư (IR), tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Là công ty Cổ phần đại chúng, Công ty đã thực hiện tốt và kịp thời, đầy đủ thông báo các thông tin định kỳ, thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tình hình sử dụng vốn tăng, ... góp phần vào thành công của hoạt động SXKD trong năm vừa qua.

**9. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; hoặc giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC năm 2025 đã kiểm toán.**

**10. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:**

**\* Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:**

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**\* Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:**

- Trong năm 2025 HĐQT đã hoạt động theo Điều lệ, quy chế của Công ty.
- HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò, chỉ đạo Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ đề ra.
- HĐQT chú trọng các hoạt động nhằm xây dựng và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, công tác đầu tư, khai thác tài biển.
- Công tác kiểm tra giám sát được HĐQT quan tâm kịp thời.

**II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua KH SXKD năm 2026, cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026

| TT | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2026 |
|----|------------------------|---------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 550,00            |
| 2  | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 518,00            |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 32,00             |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 25,60             |
| 5  | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,24              |

- Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2026



| TT | Nội dung                                                                                                                                   | ĐVT       | Kế hoạch đầu tư năm 2026 |                |                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------|----------------|----------------|
|    |                                                                                                                                            |           | Tổng số                  | Trong đó       |                |
|    |                                                                                                                                            |           |                          | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác |
| 1  | Đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT (dự án chuyển tiếp). | Triệu USD | 14,21                    | 4,41           | 9,80           |
| 2  | Đầu tư xe ô tô (dự kiến 06 xe) thay thế cho các hợp đồng hiện hữu (dự án chuyển tiếp)                                                      | Tỷ đồng   | 15,22                    | 7,61           | 7,61           |

**Ghi chú:** Tỷ giá kế hoạch năm 2026 là 26.500 VND/USD.

## 2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của HĐQT:

Hội đồng Quản trị chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2026 trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổ chức quản lý khai thác an toàn và hiệu quả, liên tục đội tàu Công ty đáp ứng yêu cầu của thị trường và của khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý an toàn, kỹ thuật tàu, quản lý chặt chẽ việc hao hụt hàng hóa, tiêu hao nhiên liệu đội tàu, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả khai thác tàu.
- Khai thác an toàn, hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ - logistics – thương mại (cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...). Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì hợp đồng với các khách hàng hiện hữu; chỉ xem xét đầu tư thay thế xe cũ bằng xe mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng trên cơ sở cân đối được nguồn vốn và đảm bảo hiệu quả của dự án.
- Tìm kiếm mở rộng phát triển các dịch vụ mới, đảm bảo doanh thu từ các dịch vụ mới này chiếm ít nhất 5% tổng doanh thu dịch vụ của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để triển khai các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi; thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật (nếu có); tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận, tiềm năng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ.
- Kiến tạo bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp hiệu quả; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý; thiết lập bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động hoàn toàn trong công tác quản lý và khai thác đội tàu.
- Triển khai thực hiện công tác khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐM-ST), chuyển đổi số (CĐ-S) đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với mô hình, yêu cầu thực tế của đơn vị.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty; tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.





**PHỤ LỤC 02:**

(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**PHẦN I  
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2025:**

Hoạt động của BKS được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS; các thành viên BKS cùng chịu trách nhiệm chung đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của BKS. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc theo dõi, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên, thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa vào sự phân công công việc cụ thể như sau:

- Ông Lê Thiện Nhật – Trưởng ban: Phụ trách chung hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu - chi phí theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện. Đánh giá báo cáo tài chính và hiệu quả sử dụng vốn. Lập Báo cáo giám sát sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát.

- Ông Đỗ Như Tiến – Thành viên: Kiểm tra, giám sát về công tác đầu tư, mua sắm, bán/thanh lý tài sản cố định của Công ty, quyết toán đầu tư và sửa chữa lớn tài sản cố định. Giám sát việc thực hiện tăng vốn và công tác tái cấu trúc Công ty. Giám sát tình hình quản lý dòng tiền, công nợ phải thu, xử lý công nợ tồn đọng và công tác kiểm kê.

- Bà Đặng Thị Dung – Thành viên: Kiểm tra, giám sát việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát việc thực hiện phân phối lợi nhuận của Công ty. Phối hợp và hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD, kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu, chi phí (các định mức kinh tế, quản lý kỹ thuật) theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 lần họp trực tiếp/trực tuyến, hoạt động của BKS tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát dựa trên kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:

- Thực hiện báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ lựa chọn để kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.

- Đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập được HĐQT lựa chọn kiểm toán BCTC năm 2025 thuộc danh sách được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có những trao đổi, đề xuất, kiến nghị để HĐQT xem xét triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan và tối đa lợi ích của cổ đông.



- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.
- Giám sát công tác phê duyệt và triển khai dự án đầu tư tàu hàng rời trọng tải khoảng 36.000 DWT (tàu PVT Fortune).
- Giám sát tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng.

Trong năm 2025, BKS đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các nội dung theo kế hoạch hoạt động, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế. Đồng thời thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. BKS duy trì hiệu quả mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc; thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo theo yêu cầu. Các thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ nguyên tắc độc lập, thận trọng, luôn hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền lợi cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

## II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

### 1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

*ĐVT: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch<br>2025 | Thực hiện<br>2025 | %TH/KH |
|-----|----------------------|------------------|-------------------|--------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 320,000          | 484,815           | 152%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 22,000           | 23,038            | 105%   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 17,600           | 18,242            | 104%   |

*Nguồn: BCTC năm 2025 sau kiểm toán*

- Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2025 được ĐHĐCĐ giao tại nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025. Các lĩnh vực kinh doanh được duy trì ổn định và mang lại hiệu quả.

- Về công tác đầu tư, Công ty đã triển khai đầu tư thành công dự án đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 36.000 DWT (tàu PVT Fortune), đã nhận tàu và đưa vào khai thác từ tháng 07/2025.

- Về công tác tăng vốn: Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 164,9 tỷ đồng thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Công ty đã sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư tàu PVT Fortune, đúng mục đích sử dụng vốn điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025. HĐQT Công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng quy định.

- Các hoạt động đầu tư/thanh lý khác: trong năm 2025, Công ty đã tiến hành thanh lý 04 xe ô tô đã qua sử dụng.

- Tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2025 nhìn chung tương đối ổn định, khả năng thanh toán đảm bảo. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu duy trì ở mức an toàn (1,24 lần), tăng so với thời điểm đầu năm do có đầu tư tàu.

| Stt | Chỉ số tài chính               | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|-----|--------------------------------|------------|------------|
| 1   | Hệ số thanh toán hiện hành     | 1,75       | 4,80       |
| 2   | Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ  | 1,75       | 0,58       |
| 3   | Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH      | 1,24       | 0,44       |
| 4   | Vốn lưu động ròng - triệu đồng | 65.509     | 161.089    |
| 5   | Số dư Tiền gửi - triệu đồng    | 67.147     | 164.317    |

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị liên tục được cải tiến, có nhiều cách thức quản lý mới nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.



- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

## **2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và có ý kiến đánh giá như sau:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, điều hành theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. Hoạt động quản trị được triển khai trên cơ sở tuân thủ, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

- HĐQT đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2025; kịp thời ban hành các quyết nghị, chủ trương và chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao. Việc tổ chức thực hiện cơ bản bám sát mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp và/hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trình tự, thủ tục triệu tập họp, biểu quyết và ban hành Nghị quyết/Quyết định được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Nội dung các cuộc họp và việc lấy ý kiến bằng văn bản tập trung vào các vấn đề quan trọng liên quan đến định hướng phát triển, kế hoạch SXKD, đầu tư, tài chính và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định được ban hành phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Các thành viên HĐQT cơ bản tham gia đầy đủ các cuộc họp, tích cực thảo luận và biểu quyết với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm nguyên tắc làm việc tập thể và đề cao trách nhiệm cá nhân.

Trên cơ sở kết quả giám sát, BKS nhận thấy trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của Ban điều hành và tổ chức quản trị Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ. Hoạt động của HĐQT góp phần bảo đảm sự ổn định, minh bạch và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

## **3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:**

- Trong năm 2025 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.

- HĐQT và BGĐ cũng như các Phòng ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

## **5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Giao dịch với các bên liên quan đã được nêu chi**



tiết tại Thuyết minh số 33 – Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan của Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2025. Các giao dịch nêu trên được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Việc phê duyệt và triển khai các giao dịch được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục đảm bảo công khai, minh bạch, không phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định áp dụng đối với công ty đại chúng.

### **III. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:**

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phù hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2025 đã được HĐQT đưa ra trong Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông là phù hợp với các số liệu của BCTC đã kiểm toán.

### **IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS**

Thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thù lao (đã bao gồm thuế TNCN) và chi phí hoạt động của các thành viên BKS phát sinh trong năm 2025 là 60 triệu đồng.

### **V. Kết luận và kiến nghị**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu;
- Bám sát tiến độ đầu tư để sử dụng vốn theo đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, báo cáo tình hình sử dụng vốn theo quy định. Trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Công ty cần báo cáo cấp thẩm quyền trước khi thực hiện;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

## PHẦN II KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2026, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm;
- Đảm bảo Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các cuộc họp và quyết định của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư tài, thanh lý tài sản (nếu có), giám sát chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và dòng tiền của Công ty;
- Tư vấn cho HĐQT các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.

M.S. 



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC 03:**

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026*

*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025  
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025**



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025  
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2025**

**1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.**

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 15/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 22/07/2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán (Đính kèm).

**2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của PVTrans-PTT như sau:

| Stt | Chỉ tiêu                                        | ĐVT     | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|-------------------------------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Tổng doanh thu                                  | Tỷ đồng | 320,00            | 484,82             | 152%                |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                            | Tỷ đồng | 22,00             | 23,04              | 105%                |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                              | Tỷ đồng | 17,60             | 18,24              | 104%                |
| 4   | Nộp NSNN                                        | Tỷ đồng | 8,64              | 7,4                | 86%                 |
| 5   | Kế hoạch Đầu tư XD CB và mua sắm trang thiết bị | Tỷ đồng | 640,22            | 289,32             | 45%                 |





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC 04:**

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026*

*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKDD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

**BÁO CÁO**

**THỰC HIỆN CHI TRẢ THỦ LAO, PHỤ CẤP, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG  
NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**



**BÁO CÁO**

**THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO,  
PHỤ CẤP NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**

**1. Tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2025, PVTrans-PTT đã thực hiện chi trả như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

|                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT        | : 4.000.000 đồng/tháng       |
| + Thành viên HĐQT      | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng       |
| + Kiểm soát viên       | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2025 là: 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng).

**2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2026:**

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, BKS năm 2026 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

|                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT        | : 4.000.000 đồng/tháng       |
| + Thành viên HĐQT      | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng       |
| + Kiểm soát viên       | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2026 dự kiến: 276.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Chế độ tiền thưởng Quản trị, điều hành đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm thực hiện theo các quy chế, quy định của Công ty trong năm 2026, dự kiến số tiền là: 789.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi chín triệu đồng).

Tiền lương, thu nhập của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC 05:**

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đồng Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025**



**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025**

| Stt      | Nội dung                                         | Số tiền (Đồng)        |
|----------|--------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>1</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>         | <b>39.047.898.257</b> |
| 1.1      | Năm trước để lại                                 | 20.806.173.709        |
| 1.2      | Năm báo cáo (2025)                               | 18.241.724.548        |
| <b>2</b> | <b>Phân phối lợi nhuận</b>                       | <b>38.800.000.000</b> |
| 2.1      | Quỹ đầu tư, phát triển                           | 37.000.000.000        |
| 2.2      | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                        | 1.800.000.000         |
|          | - Quỹ khen thưởng                                | 1.700.000.000         |
|          | - Quỹ phúc lợi                                   | 100.000.000           |
| 2.3      | Quỹ thưởng Ban Điều hành                         | 0                     |
| 2.4      | Chia cổ tức(*)                                   | 0                     |
| <b>3</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại</b> | <b>247.898.257</b>    |





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHỤ LỤC 06:**

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**



**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026**

| Stt | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2026<br>(tỷ đồng) |
|-----|------------------------|---------|--------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 550,00                         |
| 2   | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 518,00                         |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 32,00                          |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 25,60                          |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,24                           |

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư**

| TT | Dự án                                                                                                                                       | Tổng mức đầu tư         |                          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                             | Ngoại tệ<br>(Triệu USD) | Quy đổi VNĐ<br>(Tỷ đồng) |
| I  | Dự án mua tàu                                                                                                                               | 14,21                   | 376,57                   |
| 1  | Dự án đầu tư mua 01 Tàu chở hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT/Tàu chở dầu, hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT (dự án chuyển tiếp). | 14,21                   | 376,57                   |
| II | Phương án mua xe ô tô cho thuê                                                                                                              |                         | 15,22                    |
| 1  | Phương án mua xe ô tô cho thuê (6 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý) (dự án chuyển tiếp).                                      |                         | 15,22                    |
|    | <b>Cộng</b>                                                                                                                                 |                         | <b>391,79</b>            |

**Ghi chú:**

+ Tỷ giá kế hoạch năm 2026: 26.500 VNĐ/USD

+ Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMDT được phê duyệt.

Đại hội đồng cổ đông giao/ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2026.





**PHỤ LỤC 07:**

(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)

**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026**



**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026**

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập có thể thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty trong năm 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2026 theo quy định hiện hành.







**PHỤ LỤC 08:**

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026)*

**BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương *(Nhuư đính kèm)*.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT ty thực hiện các thủ tục hoàn thiện và ký ban hành chính thức Điều lệ Công ty sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.

**CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

| <b>T<br/>T</b> | <b>Điều<br/>khoản</b>              | <b>Điều lệ hiện hành</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Lý do</b>                                                                       |
|----------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 1              | Khoản<br>3 Điều<br>2               | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>▪ Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt<br>Á, số 9 phố Duy Tân,<br>phường Dịch Vọng Hậu,<br>quận Cầu Giấy, thành phố Hà<br>Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>▪ Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt<br>Á, số 9 phố Duy Tân, phường<br>Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cập nhật địa chỉ<br>do thay đổi địa<br>giới hành chính                             |
| 2              | Điểm b<br>Khoản<br>3<br>Điều<br>13 | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ<br/>đồng</b><br>3. Hội đồng quản trị phải triệu<br>tập họp Đại hội đồng cổ đông<br>bất thường trong các trường hợp<br>sau:<br>b. Số lượng thành viên Hội<br>đồng Quản trị, Ban Kiểm soát<br>còn lại ít hơn số lượng thành<br>viên tối thiểu theo quy định<br>của pháp luật                                                                                                                                                                           | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ<br/>đồng</b><br>3. Hội đồng quản trị phải triệu<br>tập họp Đại hội đồng cổ đông bất<br>thường trong các trường hợp sau:<br><b>b. Số lượng thành viên Hội<br/>đồng quản trị, Ban kiểm soát<br/>còn lại ít hơn số lượng thành<br/>viên tối thiểu theo quy định của<br/>pháp luật hoặc số thành viên Hội<br/>đồng quản trị bị giảm quá một<br/>phần ba (1/3) so với số thành<br/>viên theo quyết định của Đại hội<br/>đồng cổ đông.</b>                                                                                                                                                                                                  | Bổ sung cho phù<br>hợp với Điều<br>140 và Khoản 4<br>Điều 160 Luật<br>Doanh nghiệp |
| 3              | Điểm a<br>Khoản<br>4 Điều<br>13    | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ<br/>đồng</b><br>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ<br>đồng bất thường<br>a. Hội đồng Quản trị phải triệu<br>tập họp Đại hội đồng cổ đông<br>trong thời hạn ba mươi (30)<br>ngày kể từ ngày số thành viên<br>Hội đồng Quản trị, thành viên<br>độc lập Hội đồng Quản trị độc<br>lập hoặc thành viên Ban Kiểm<br>soát còn lại như quy định tại<br>Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc<br>nhận được yêu cầu quy định tại<br>Điểm c và Điểm d Khoản 3<br>Điều này. | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ<br/>đồng</b><br>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ<br>đồng bất thường<br>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập<br>họp Đại hội đồng cổ đông trong<br>thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ<br>ngày số thành viên Hội đồng<br>quản trị, thành viên độc lập Hội<br>đồng quản trị hoặc thành viên<br>Ban Kiểm soát còn lại như quy<br>định tại Điểm b Khoản 3 Điều<br>này hoặc nhận được yêu cầu quy<br>định tại Điểm c và Điểm d Khoản<br>3 Điều này. <b>Trường hợp số<br/>thành viên Hội đồng quản trị bị<br/>giảm quá một phần ba (1/3) so<br/>với số quy định tại Điều lệ công<br/>ty, Hội đồng quản trị triệu tập<br/>họp Đại hội đồng cổ</b> | Cập nhật cho<br>phù hợp với<br>Khoản 4 Điều<br>160 Luật Doanh<br>nghiệp            |



| T<br>T | Điều<br>khoản      | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lý do                                                                              |
|--------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>đồng trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                    |
| 4      | Khoản 3<br>Điều 25 | Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:<br>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:<br>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. | Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:<br>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | - Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 NB 245/2025/NĐ-CP về cơ cấu TV HĐQT không điều hành |
| 5      | Khoản 5<br>Điều 25 | Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:<br>5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:<br>...<br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:<br>5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:<br>....<br><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;</del> | Cập nhật cho phù hợp với Khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp                        |

| T<br>T | Điều<br>khoản   | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lý do                                                      |
|--------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|        |                 | <p>được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p><del>việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |                                                            |
| 6      | Khoản 3 Điều 35 | <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>Cập nhật cho phù hợp với Điều 174 Luật doanh nghiệp</p> |





| T<br>T | Điều<br>khoản | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lý do |
|--------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|        |               | <p>tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p><del>euộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |       |



**PHỤ LỤC 09:**

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 26/6/2026)*

**BỔ SUNG, SỬA ĐỔI  
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY;  
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

*Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung như Phụ lục đính kèm*

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, BKS rà soát, điều chỉnh và ký ban hành các quy chế nêu trên theo nội dung được ĐHĐCD thông qua



**CÁC NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI  
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY;  
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty PVTrans-PTT:**

| <b>T<br/>T</b> | <b>Điều<br/>khoản</b>           | <b>Điều lệ hiện hành</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Đề xuất bổ sung, sửa đổi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1              | Điều b,<br>Khoản<br>2<br>Điều 3 | b. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:<br>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. | b. Cơ cấu tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:<br><b>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</b>            |
| 2              | Điều e,<br>Khoản<br>2<br>Điều 3 | e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:<br>...<br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.<br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho                                                                                                                                                                | e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:<br>....<br><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del><br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho |



| T<br>T | Điều<br>khoản                             | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                                           | <p>Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p><del>Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |
| 3      | <p>Điểm e,<br/>Khoản<br/>2<br/>Điều 4</p> | <p>e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:<br/>.....<br/>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.<br/>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban</p>                                                                                                                                                                                                          | <p>e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:<br/>.....<br/><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del><br/><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban</del></p>                                                                                                                                                                                               |



| T<br>T | Điều<br>khoản | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |               | Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực. | <del>Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del> |

## 2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty PVTrans-PTT:

| T<br>T | Điều<br>khoản        | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Khoản<br>3<br>Điều 5 | 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. | 3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. |



| T<br>T | Điều<br>khoản        | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2      | Khoản<br>1<br>Điều 8 | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |



### 3. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty PVTrans-PTT:

| T<br>T | Điều<br>khoản        | Quy chế hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Khoản<br>1<br>Điều 9 | <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |



**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**Thời gian:** Dự kiến khai mạc lúc 09h00' ngày 26/06/2026 (đón tiếp từ 08h30').

**Địa điểm:** Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội.

|            |                                                                                                                                                                     |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU (08h30 – 09h00).</b>                                                                                                                           |
| 1          | Đón tiếp Cổ đông, đại biểu tham dự đại hội. Kiểm tra tư cách Cổ đông. Tiến hành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội. Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết cho cổ đông. |
| <b>II</b>  | <b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI (09h00 - 09h15)</b>                                                                                                                             |
| 1          | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.                                                                                                           |
| 2          | Khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.                                                                                                                  |
| 3          | Giới thiệu danh sách Chủ tọa Đại hội, Ban Thư ký, bầu ban Ban Kiểm phiếu.                                                                                           |
| 4          | Thông qua Chương trình nghị sự.                                                                                                                                     |
| 5          | Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội, Thể lệ biểu quyết tại Đại hội và Quy chế bầu cử.                                                                            |
| <b>III</b> | <b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI (09h15 - 10h45)</b>                                                                                                                             |
| 1          | Báo cáo thực hiện SXKD năm 2025 và KH nhiệm vụ SXKD năm 2026 của Giám đốc                                                                                           |
| 2          | Báo cáo Hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị                                                                                     |
| 3          | Báo cáo Hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát.                                                                                        |
| 4          | Tờ trình về Kết quả SXKD năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.                                                                                  |
| 5          | Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025.                                                                                            |
| 6          | Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2026.                                                                                                                                 |
| 7          | Tờ trình về Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (Tàu số 3).                                                                             |
| 8          | Tờ trình về Thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.                               |
| 9          | Tờ trình về Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.                                                                                 |
| 10         | Tờ trình về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.                                                                                                                       |
| 11         | Tờ trình về bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS.                                                   |
| 12         | Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của TVHĐQT và bầu TVHĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.                                                                           |
| 13         | Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).                                                                                                              |
| 14         | Thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.                                                                                                                   |
| <b>IV</b>  | <b>TÓNG KẾT ĐẠI HỘI (10h45 – 11h30)</b>                                                                                                                             |
| 1          | Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Đại hội.                                                                                                                             |
| 2          | Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.                                                                                                                           |
| 3          | Bế mạc Đại hội.                                                                                                                                                     |



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Thay mặt Ban điều hành, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (Công ty Đông Dương) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**1. Tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh**

*1.1 Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh, khai thác*

Năm 2025, Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh ngành vận tải biển quốc tế đối mặt với nhiều thách thức đến từ biến động chính trị, xung đột vũ trang nhiều khu vực giao thương chính trên thế giới làm nhiều tuyến hàng hải phải thay đổi, thời gian hành hải kéo dài, chi phí vận tải tăng, các chính sách thương mại/thuế mới từ Mỹ đã làm thay đổi mạnh nhu cầu vận tải biển toàn cầu nên việc khai thác tàu gặp nhiều khó khăn; tuy nhiên Công ty đã kịp thời triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp tại tất các lĩnh vực hoạt động SXKD như sau:

**- Lĩnh vực vận tải biển**

- + Đối với Tàu PVT ELENA: Công ty đã triển khai Vetting size 2.0 định kỳ đạt yêu cầu của Chrts (trong tháng 07/2025) và đã triển khai đợt Vetting tiếp theo vào tháng 01/2026; công tác đăng kiểm hàng năm cho tàu PVT Elena đã triển khai trong tháng 11/2025 và tiếp tục duy trì công tác quản lý, khai thác Tàu PVTELENA an toàn, hiệu quả theo hợp đồng TC đã ký.
- + Đối với Tàu PVT FORTUNE: Công ty đã mua, tiếp nhận và duy trì công tác quản lý, khai thác an toàn theo hợp đồng TC; đã triển khai đánh giá Rightship (3/5) tàu PVT FORTUNE đạt yêu cầu ngay khi giao tàu cho Người thuê tàu và đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, hồ sơ đưa tàu vào làm hàng tại Canada và Mỹ.
- + Công ty tiếp tục kiện toàn, tuyển dụng nhân sự là cán bộ kỹ thuật - an toàn - khai thác - thuyền viên để kịp thời đáp ứng đảm bảo điều hành đội tàu của đơn vị an toàn - hiệu quả - đáp ứng yêu cầu người thuê tàu trên thị trường quốc tế.

**- Lĩnh vực vận tải đường bộ**

- + Khai thác an toàn, hiệu quả hoạt động kinh doanh xe văn phòng, bồn chứa CNG; thường xuyên rà soát phương tiện, thực hiện thanh lý đối với các phương tiện cũ, khai thác không hiệu quả nhằm thu hồi vốn đầu tư. Theo dõi quản lý các hợp đồng hiện hữu và thực hiện tái tục, gia hạn và chào giá đấu thầu các hợp đồng đến hạn.
- + Tiếp tục tìm kiếm cơ hội hợp tác, liên kết, phát triển thị trường – lĩnh vực kinh doanh mới về vận tải đường bộ - logistics - thương mại – cho thuê lại lao động để nâng cao hiệu quả SXKD và đảm bảo kế hoạch doanh thu được giao trong năm 2025.

## 1.2 Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

ĐVT: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu               | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ (%) |
|----|------------------------|-------------------|--------------------|-----------|
| 1  | Doanh thu              | 320,000           | 484,815            | 152%      |
| 2  | Chi phí                | 298,000           | 461,777            | 155%      |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế   | 22,000            | 23,038             | 105%      |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế     | 17,600            | 18,242             | 104%      |
| 5  | Nộp ngân sách nhà nước | 8,640             | 7,400              | 86%       |

## 2. Kết quả triển khai công tác đầu tư, tăng quy mô doanh nghiệp

- Công ty đã được phê duyệt Quyết toán Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT – Tàu PVT FORTUNE - tàu số 2 (tên cũ: Tàu Bellavita) với giá trị quyết toán là 11.075.817 USD tương đương 289.318.381.041vnd (đạt 78 % so với FS được phê duyệt 14,21 triệu USD). Nguyên giá hình thành TSCĐ là 289.312.255.041vnd với thời gian khấu hao 10 năm bắt đầu từ 12/07/2025.
- Công ty đã xây dựng FS đầu tư/mua tàu Handysize số 3 - chở hàng rời trọng tải đến 40.000 DWT để tiếp tục báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để triển khai đầu tư trong năm 2026.

## 3. Kết quả công tác quản trị, tài chính, kế toán

- Công ty đã triển khai rà soát, ban hành mới được hầu hết các quy chế, quy định đáp ứng được yêu cầu công tác quản trị hiện nay và phù hợp tình hình thực tế SXKD tại đơn vị.
- Công tác quản lý tài chính được quản lý chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và Công ty; đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn vốn, dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của đơn vị
- Công ty tổ chức thành công kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 27/06/2025
- Công ty đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo bán niên năm 2025, đã thực hiện công bố thông tin đúng thời gian quy định.
- Công ty đã triển khai xong Quyết toán Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT – Tàu PVT FORTUNE với giá trị quyết toán là 11,075 triệu USD/Tổng mức đầu tư được phê duyệt 14,21 triệu USD.
- Công ty đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Trảng Tiền Hà Nội để tài trợ vốn vay cho dự án mua tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT với chi phí sử dụng vốn vay tốt (2 năm đầu lãi suất vay vốn là 6,1%/năm, các năm sau thả nổi, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV + biên độ 2%/năm).

## 4. Kết quả triển khai công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Công ty PTT xác định áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có vai trò vừa mang đột phá chiến lược, tạo động lực chính thúc đẩy hiệu quả trong quản trị, điều hành SXKD, phát triển doanh nghiệp bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường và đã triển khai và duy trì tốt các công tác sau:

- Hướng tới việc đổi mới công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp số toàn diện, Công ty PTT đã triển khai và đạt được những kết quả thiết thực sau: “Tích hợp xuất hoá đơn đầu vào - đầu ra liên thông trên hệ thống phần mềm FBO” và “Phối hợp với BIDV áp dụng ngân hàng số được tích hợp - liên thông với FBO”; “Triển khai ‘Chat bot’ trên trang web để hỗ trợ đối tác, khách



hàng, cổ đông liên hệ, tìm hiểu về doanh nghiệp”; “Sử dụng ổ lưu trữ dữ liệu chung của Công ty” để phục vụ quá trình quản trị số tại đơn vị.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các hệ thống phần mềm đào tạo Videotel (trong công tác đào tạo kỹ thuật - an toàn tới các CBNV - thuyền viên); hệ thống phần mềm GPMS (trong công tác quản lý hồ sơ tàu - thuyền viên - kỹ thuật tàu, hướng tới quản lý kỹ thuật, vật tư thông qua phần mềm để chuyên môn hoá công tác quản lý tàu); phần mềm quản lý nhân sự tiền lương MISA; hệ thống phần mềm EPY (theo dõi BHXH điện tử) tại đơn vị.
- Tăng cường đào tạo CBNV học/ứng dụng công nghệ mới/AI trong công việc hàng ngày để góp phần nâng cao hiệu suất làm việc, phát triển doanh nghiệp bền vững. Duy trì Chatbot AI trên website Công ty để phục vụ cho đối tác, khách hàng, cổ đông khi tìm hiểu về doanh nghiệp, dẫn nâng cao uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp.
- Xây dựng văn hóa số thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng: xác định dữ liệu cần báo cáo trong nội bộ doanh nghiệp để đưa trung tâm dữ liệu lưu trữ của Công ty (sử dụng ổ lưu trữ chung); từng bước sử dụng AI quản lý dữ liệu đồng bộ trong toàn doanh nghiệp để tham khảo, ra quyết định kịp thời - chính xác – khoa học và tiến tới xây dựng Agent Technical về quản lý kỹ thuật tàu.

## **II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, Công ty đã tiến hành các thủ tục để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 7.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu và dự kiến sử dụng số tiền thu được để bổ sung vốn cho phương án mua 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT. Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đã đăng ký và nộp tiền mua là 6.493.172 cổ phiếu, tương đương với 64.931.720.000 VND với tỷ lệ bán thành công là 92,76%.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, Đại hội Đồng cổ đông Công ty đã thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành: Toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (số tiền 64.031.720.000 đồng) được dùng để bổ sung vốn cho dự án đầu tư mua 01 tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.
- Tại các ngày 23 tháng 5 năm 2025 và 26 tháng 6 năm 2025, Công ty đã thực hiện giải ngân, sử dụng toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (số tiền 64.931.720.000 đồng) để mua 01 tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT (tàu mua được đặt tên là PVT Fortune) thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

Ngày 04/11/2025 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-VTDKĐD-HĐQT phê duyệt quyết toán dự án đầu tư tàu chở hàng rời trọng tải đến 40.000 DWT – tàu PVT Fortune, giá trị phê duyệt quyết toán là 11.075.817 USD/TMĐT được duyệt là 14,21 triệu USD (bằng 78% TMĐT được duyệt).

### III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Trên cơ sở dự báo và nhận định đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2026, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng chuyên môn cân đối thu xếp các nguồn lực để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026 trình HĐQT xem xét chấp thuận thông qua như sau:

#### 1. Các chỉ tiêu tài chính về kế hoạch SXKD năm 2026:

| TT  | Chỉ tiêu                           | ĐVT     | Kế hoạch Năm 2026 |
|-----|------------------------------------|---------|-------------------|
| I   | Doanh thu                          | Tỷ đồng | 550,00            |
| 1   | KD khai thác tàu                   | Tỷ đồng | 279,28            |
| 2   | KD cho thuê xe VP                  | Tỷ đồng | 48,91             |
| 3   | KD bồn chứa CNG                    | Tỷ đồng | 6,86              |
| 4   | KD thương mại và các lĩnh vực khác | Tỷ đồng | 214,95            |
| II  | Chi phí                            | Tỷ đồng | 518,00            |
| III | Lợi nhuận trước thuế               | Tỷ đồng | 32,00             |
| IV  | Nộp NSNN                           | Tỷ đồng | 8,24              |

#### 2. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

| TT | Dự án                                                                                                                  | Tổng mức đầu tư          |                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                        | Ngoại tệ<br>( Triệu USD) | Quy đổi VNĐ<br>(Tỷ đồng) |
| I  | Dự án mua tàu                                                                                                          | 14,21                    | 376,57                   |
| 1  | Chuyển tiếp năm 2025 sang năm 2026                                                                                     |                          |                          |
|    | Dự án đầu tư mua 01 Tàu chở hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT/Tàu chở dầu, hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT | 14,21                    | 376,57                   |
| II | Phương án mua xe ô tô cho thuê                                                                                         |                          | 15,22                    |
| 1  | Chuyển tiếp từ năm 2025 chuyển sang năm 2026                                                                           |                          |                          |
|    | Phương án mua xe ô tô cho thuê (6 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý)                                      |                          | 15,22                    |
|    | Cộng                                                                                                                   |                          | 391,79                   |

#### Ghi chú:

- Tỷ giá kế hoạch năm 2026: 26.500 VNĐ/USD
- Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMĐT được phê duyệt.

#### 3. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu biển để triển khai dự án đầu tư mua thêm 01 Tàu chở hàng rời trọng tải đến



65.000 DWT/Tàu chở dầu hoặc tàu dầu hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT (tàu số 3) phù hợp kế hoạch đầu tư được phê duyệt và nhu cầu thị trường, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Tổ chức quản lý khai thác an toàn và hiệu quả đội tàu PTT đáp ứng yêu cầu của thị trường, khách hàng.

Tổ chức sửa chữa kỳ đặc biệt (SS3) tàu PVT Fortune và kỳ trung gian IS tàu PVT Elena an toàn – tiết kiệm – hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý an toàn, kỹ thuật tàu, tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ hao hụt hàng hóa và tiêu hao nhiên liệu, tối ưu hiệu quả khai thác đội tàu - xe.

Khai thác an toàn - hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ - logistics - thương mại (cho thuê xe vận phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...); Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì tốt nhất hợp đồng với các khách hàng hiện hữu; chỉ xem xét đầu tư thay thế xe cũ bằng xe mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng trên cơ sở cân đối được nguồn vốn và đảm bảo hiệu quả của dự án.

Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty Đông Dương. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ xấu; thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận, tiềm năng. Nâng cao chất lượng nguồn lực thông qua công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ.

Thực hiện lộ trình kế hoạch tái cấu trúc đã được phê duyệt. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp hiệu quả; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý; thiết lập bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động hoàn toàn trong công tác quản lý và khai thác đội tàu.

Triển khai việc ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại đơn vị đảm bảo đồng bộ thống nhất, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.

Nghiên cứu và ứng dụng chuyển dịch sang sử dụng “phương tiện xanh” trong công tác đầu tư, khai thác vận tải biển – đường bộ phù hợp xu thế trên thế giới, chủ trương của Đảng – Chính phủ Việt Nam.

Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty.

Đảm bảo công việc, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần cho người lao động trong Công ty và tham gia công tác an sinh xã hội theo các chương trình nhà nước phát động.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI DẦU KHÍ  
ĐÔNG DƯƠNG  
Lê Thanh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

| Stt | Chỉ tiêu                                      | Đơn vị tính | Năm 2025 |           | So sánh |
|-----|-----------------------------------------------|-------------|----------|-----------|---------|
|     |                                               |             | Kế hoạch | Thực hiện | TH/KH   |
| 1   | 2                                             | 3           | 4        | 5         | 11      |
| I   | Tổng doanh thu                                | Tr.đồng     | 320,000  | 484,815   | 152%    |
| 1   | Từ dịch vụ vận tải                            | Tr.đồng     | 255,271  | 216,159   | 85%     |
| 1.1 | LV Vận tải biển                               | Tr.đồng     | 191,663  | 143,417   | 75%     |
| 1.2 | LV cho thuê xe VP                             | Tr.đồng     | 55,736   | 63,443    | 114%    |
| 1.3 | LV cho thuê bồn chứa CNG                      | Tr.đồng     | 7,872    | 9,299     | 118%    |
| 2   | Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác | Tr.đồng     | 64,729   | 268,656   | 415%    |
| II  | Tổng chi phí                                  | Tr.đồng     | 298,000  | 461,777   | 155%    |
| 1   | Giá vốn hàng bán                              | Tr.đồng     | 251,929  | 431,635   | 171%    |
| 2   | Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác   | Tr.đồng     | 24,071   | 12,110    | 50%     |
| 3   | Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | Tr.đồng     | 22,000   | 18,032    | 82%     |
| III | Lợi nhuận trước thuế                          | Tr.đồng     | 22,000   | 23,038    | 105%    |
| IV  | Lợi nhuận sau thuế                            | Tr.đồng     | 17,600   | 18,242    | 104%    |
| V   | Các khoản phải nộp NSNN                       | Tr.đồng     | 8,640    | 7,400     | 86%     |





## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG

## KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

| Stt        | Chi tiêu                                      | Đơn vị tính    | Kế hoạch năm 2026 |
|------------|-----------------------------------------------|----------------|-------------------|
| 1          | 2                                             | 3              | 4                 |
| <b>I</b>   | <b>Tổng doanh thu</b>                         | <b>Tr.đồng</b> | <b>550,000</b>    |
| 1          | Từ dịch vụ vận tải                            | Tr.đồng        | 335,052           |
| 1.1        | LV vận tải biển                               | Tr.đồng        | 279,278           |
| 1.2        | LV cho thuê xe VP                             | Tr.đồng        | 48,910            |
| 1.3        | LV cho thuê bồn chứa CNG                      | Tr.đồng        | 6,864             |
| 2          | Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác | Tr.đồng        | 214,948           |
| <b>II</b>  | <b>Tổng chi phí</b>                           | <b>Tr.đồng</b> | <b>518,000</b>    |
| 1          | Giá vốn hàng bán                              | Tr.đồng        | 465,367           |
| 2          | Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác   | Tr.đồng        | 27,133            |
| 3          | Chi phí quản lý doanh nghiệp                  | Tr.đồng        | 25,500            |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                   | <b>Tr.đồng</b> | <b>32,000</b>     |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                     | <b>Tr.đồng</b> | <b>25,600</b>     |
| <b>V</b>   | <b>Các khoản phải nộp NSNN</b>                | <b>Tr.đồng</b> | <b>8,240</b>      |

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2026  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

| Stt | Tên dự án                                                                                                           | Đơn vị tính | Tổng mức đầu tư/Dự toán được duyệt |                |                | Kế hoạch năm 2026 |                |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------|----------------|----------------|-------------------|----------------|----------------|
|     |                                                                                                                     |             | Tổng mức đầu tư                    |                |                | Tổng số           | Trong đó       |                |
|     |                                                                                                                     |             | Tổng số                            | Trong đó       |                |                   | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác |
|     |                                                                                                                     |             |                                    | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác |                   |                |                |
| A   | B                                                                                                                   | C           | 1                                  | 2              | 3              | 7                 | 8              | 9              |
|     | Tổng cộng (=A+B+C)                                                                                                  | Tỷ đồng     | 391.79                             | 124.48         | 267.31         | 391.79            | 124.48         | 267.31         |
|     | Ngoại tệ                                                                                                            | Tr.USD      | 14.210                             | 4.410          | 9.800          | 14.210            | 4.410          | 9.800          |
|     | Nội tệ                                                                                                              | Tỷ đồng     | 15.22                              | 7.61           | 7.61           | 15.22             | 7.61           | 7.61           |
| A   | Đầu tư xây dựng cơ bản                                                                                              |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| I   | Dự án nhóm A                                                                                                        |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 1   | Dự án chuyển tiếp                                                                                                   |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 2   | Dự án khởi công mới *                                                                                               |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 3   | Dự án chuẩn bị đầu tư                                                                                               |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| II  | Dự án nhóm B                                                                                                        | Tr.USD      | 14.210                             | 4.410          | 9.800          | 14.210            | 4.410          | 9.800          |
| 1   | Dự án chuyển tiếp                                                                                                   | Tr.USD      |                                    |                |                |                   |                |                |
|     | Phương án mua 01 Tàu chở hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT/Tàu chở dầu, hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT | Tr.USD      | 14.21                              | 4.410          | 9.800          | 14.21             | 4.410          | 9.800          |
| 2   | Dự án khởi công mới *                                                                                               | Tr.USD      |                                    |                |                |                   |                |                |
| 3   | Dự án chuẩn bị đầu tư                                                                                               | Tr.USD      |                                    |                |                |                   |                |                |
| III | Dự án nhóm C                                                                                                        | Tỷ đồng     | 15.22                              | 7.61           | 7.61           | 15.22             | 7.61           | 7.61           |
| 1   | Dự án chuyển tiếp                                                                                                   | Tỷ đồng     |                                    |                |                |                   |                |                |
|     | Phương án mua thay thế xe cho các hợp đồng hiện hữu ( dự kiến 6 xe)                                                 | Tỷ đồng     | 15.22                              | 7.61           | 7.61           | 15.22             | 7.61           | 7.61           |
| 2   | Dự án khởi công mới *                                                                                               | Tỷ đồng     |                                    |                |                |                   |                |                |
| 3   | Dự án chuẩn bị đầu tư                                                                                               | 0           |                                    |                |                |                   |                |                |
| B   | Đầu tư tài chính                                                                                                    |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 1   | Dự án chuyển tiếp                                                                                                   |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 2   | Dự án khởi công mới *                                                                                               |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 3   | Dự án chuẩn bị đầu tư                                                                                               |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| C   | Mua sắm trang thiết bị                                                                                              |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 1   | Dự án chuyển tiếp                                                                                                   |             |                                    |                |                |                   |                |                |
| 2   | Dự án khởi công mới *                                                                                               |             |                                    |                |                |                   |                |                |



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:**

**1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT.
- Ông Huỳnh Chi Thành - Thành viên HĐQT không điều hành.
- Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – Thành viên HĐQT không điều hành.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Thành viên HĐQT không điều hành.
- Ông Phạm Anh Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.

**2. Hoạt động của HĐQT Công ty:**

Hội đồng Quản trị đã tích cực thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, các quy định hiện hành trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong các hoạt động SXKD.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2025, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu       | ĐVT     | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|----------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 320,000           | 484,815            | 152%                |
| 2   | Tổng chi phí   | Tỷ đồng | 298,000           | 461,777            | 155%                |



| Stt | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 22,000            | 23,038             | 105%                |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 17,600            | 18,242             | 104%                |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,640             | 7,400              | 86%                 |

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT từ nguồn tăng vốn thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (hoàn thành năm 2024) và vốn vay ngân hàng. Dự án đã được phê duyệt Quyết toán với giá trị quyết toán là 11.075.817 USD tương đương 289.318.381.041VNĐ (đạt 78 % so với FS được phê duyệt: 14,21 triệu USD).

### 3. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2025, Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại các Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20/3/2025 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên 2025 và Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/8/2023 về Phương án tăng vốn:

- Phương án tăng vốn: Năm 2024, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 164.931.720 đồng thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Thực hiện sửa đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

- Kế hoạch đầu tư: Năm 2025 Công ty đã hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025 trên cơ sở đã được ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 20/3/2025 phê duyệt dự án mua tàu hàng rời trọng tải đến 40.000DWT và Thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt phát hành thêm cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, theo đó Toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành là 64.931.720.000 đồng được dùng để bổ sung vốn cho dự án mua 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Về kế hoạch đầu tư 06 xe văn phòng: Năm 2025, Công ty chưa thực hiện do chưa có dự án phù hợp. Kế hoạch này đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 phê duyệt chuyển tiếp sang năm 2025.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025: Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 theo quy định hiện hành.

### 4. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau:

#### 1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Cùng với các thành viên HĐQT tích cực chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành đưa ra các giải pháp thiết thực, quyết liệt và kịp thời.
- Luôn chú trọng công tác kiểm tra giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

#### 2) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT:

- Nỗ lực, cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.



- 3) Ông Đỗ Đức Hùng – thành viên HĐQT thành viên không điều hành (*miễn nhiệm ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 4) Ông Huỳnh Chí Thành – thành viên HĐQT thành viên không điều hành (*thay thế ông Đỗ Đức Hùng từ ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 5) Bà Hoàng Phương Nga – thành viên HĐQT không điều hành (*miễn nhiệm ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 6) Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh – thành viên HĐQT không điều hành (*thay thế Bà Hoàng Phương Nga từ ngày 27/6/2025*):
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 7) Ông Lưu Mạnh Thắng – thành viên HĐQT không điều hành:
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết hầu hết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- 8) Ông Phạm Anh Hùng – thành viên HĐQT độc lập:
  - Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
  - Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### **5. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2025:**

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện việc họp, trao đổi, điều hành chủ yếu thông qua hình thức họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty. HĐQT đã ban hành 26 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD. Danh sách các Nghị quyết, quyết định quan trọng của Công ty được công bố trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

#### **6. Thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

- 6.1. Thù lao: Năm 2025, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHCĐ thường niên 2025 phê duyệt, cụ thể như sau:
  - Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng; Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
  - Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng.
  - Tổng số thù lao kiêm nhiệm, phụ cấp thực hiện trong năm 2025 đối với thành viên HĐQT (6 người) và thành viên BKS (3 người) trong đó có: 6 người nhận nhiệm vụ 12 tháng và 6 người nhận nhiệm vụ 6 tháng (4 TV HĐQT và 2 TV BKS). Tổng số tiền là: 312.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).
- 6.2. Chi thưởng từ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 cho HĐQT, BKS:
 

Tổng số tiền chi thưởng: 1.223.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân) chi vào tháng 02/2026.



7. **Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:**
- Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2025, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
  - HĐQT có ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Giám đốc Công ty; Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cân trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.
  - Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
  - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.
- Năm 2025, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Đặc biệt năm 2025, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch và kế hoạch đầu tư do ĐHĐCĐ giao.
8. **Quan hệ cổ đông:**
- Công ty chú trọng duy trì công tác quan hệ với các cổ đông và các nhà đầu tư (IR), tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Là công ty Cổ phần đại chúng, Công ty đã thực hiện tốt và kịp thời, đầy đủ thông báo các thông tin định kỳ, thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tình hình sử dụng vốn tăng, ... góp phần vào thành công của hoạt động SXKD trong năm vừa qua.
9. **Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ; hoặc giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** chỉ tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC năm 2025 đã kiểm toán.
10. **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:**
- **Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:**  
Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò thành viên HĐQT độc lập; tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
  - **Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:**
    - Trong năm 2025 HĐQT đã hoạt động theo Điều lệ, quy chế của Công ty.
    - HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện vai trò, chỉ đạo Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ đề ra.
    - HĐQT chú trọng các hoạt động nhằm xây dựng và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, công tác đầu tư, khai thác tàu biển.
    - Công tác kiểm tra giám sát được HĐQT quan tâm kịp thời.



## II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua KH SXKD năm 2026, cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026

| TT | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2026 |
|----|------------------------|---------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 550,00            |
| 2  | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 518,00            |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 32,00             |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 25,60             |
| 5  | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,24              |

- Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư năm 2026

| TT | Nội dung                                                                                                                               | ĐVT       | Kế hoạch đầu tư năm 2026 |                |                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------|----------------|----------------|
|    |                                                                                                                                        |           | Tổng số                  | Trong đó       |                |
|    |                                                                                                                                        |           |                          | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác |
| 1  | Đầu tư 01 tàu hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT (dự án chuyển tiếp). | Triệu USD | 14,21                    | 4,41           | 9,80           |
| 2  | Đầu tư xe ô tô (dự kiến 06 xe) thay thế cho các hợp đồng hiện hữu (dự án chuyển tiếp)                                                  | Tỷ đồng   | 15,22                    | 7,61           | 7,61           |

**Ghi chú:** Tỷ giá kế hoạch năm 2026 là 26.500 VND/USD.

### 2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của HĐQT:

Hội đồng Quản trị chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2026 trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Tổ chức quản lý khai thác an toàn và hiệu quả, liên tục đội tàu Công ty đáp ứng yêu cầu của thị trường và của khách hàng.
- Tăng cường công tác quản lý an toàn, kỹ thuật tàu, quản lý chặt chẽ việc hao hụt hàng hóa, tiêu hao nhiên liệu đội tàu, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả khai thác tàu.
- Khai thác an toàn, hiệu quả các tài sản đã đầu tư ở lĩnh vực kinh doanh đường bộ - logistics – thương mại (cho thuê xe văn phòng, cho thuê bồn chứa CNG ...). Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ để duy trì hợp đồng với các khách hàng hiện hữu; chỉ xem xét đầu tư thay thế xe cũ bằng xe mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng trên cơ sở cân đối được nguồn vốn và đảm bảo hiệu quả của dự án.
- Tìm kiếm mở rộng phát triển các dịch vụ mới, đảm bảo doanh thu từ các dịch vụ mới này chiếm ít nhất 5% tổng doanh thu dịch vụ của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để triển khai các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Công ty. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.

- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi; thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật (nếu có); tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
  - Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận, tiềm năng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ.
  - Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp hiệu quả; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý; thiết lập bộ máy và hệ thống quản lý tài theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng để chủ động hoàn toàn trong công tác quản lý và khai thác đội tàu.
  - Triển khai thực hiện công tác khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐM-ST), chuyển đổi số (CĐ-S) đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với mô hình, yêu cầu thực tế của đơn vị.
  - Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty; tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
  - Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.
- Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ <sup>th</sup>  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Mạnh Tuấn**



*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung chính như sau:

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2025:**

Hoạt động của BKS được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS; các thành viên BKS cùng chịu trách nhiệm chung đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của BKS. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc theo dõi, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên, thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa vào sự phân công công việc cụ thể như sau:

- Ông Lê Thiện Nhật – Trưởng ban: Phụ trách chung hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu - chi phí theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện. Đánh giá báo cáo tài chính và hiệu quả sử dụng vốn. Lập Báo cáo giám sát sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát.

- Ông Đỗ Như Tiến – Thành viên: Kiểm tra, giám sát về công tác đầu tư, mua sắm, bán/thanh lý tài sản cố định của Công ty, quyết toán đầu tư và sửa chữa lớn tài sản cố định. Giám sát việc thực hiện tăng vốn và công tác tái cấu trúc Công ty. Giám sát tình hình quản lý dòng tiền, công nợ phải thu, xử lý công nợ tồn đọng và công tác kiểm kê.

- Bà Đặng Thị Dung – Thành viên: Kiểm tra, giám sát việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát việc thực hiện phân phối lợi nhuận của Công ty. Phối hợp và hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD, kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu, chi phí (các định mức kinh tế, quản lý kỹ thuật) theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 lần họp trực tiếp/trực tuyến, hoạt động của BKS tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát dựa trên kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:



- Thực hiện báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ lựa chọn để kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.

- Đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập được HĐQT lựa chọn kiểm toán BCTC năm 2025 thuộc danh sách được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có những trao đổi, đề xuất, kiến nghị để HĐQT xem xét triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan và tối đa lợi ích của cổ đông.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

- Giám sát công tác phê duyệt và triển khai dự án đầu tư tàu hàng rời trọng tải khoảng 36.000 DWT (tàu PVT Fortune).

- Giám sát tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng.

Trong năm 2025, BKS đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các nội dung theo kế hoạch hoạt động, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế. Đồng thời thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. BKS duy trì hiệu quả mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc; thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo theo yêu cầu. Các thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ nguyên tắc độc lập, thận trọng, luôn hướng tới mục tiêu bảo vệ quyền lợi cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

## **II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát**

### **1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:**

*DVT: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch<br>2025 | Thực hiện<br>2025 | %TH/KH |
|-----|----------------------|------------------|-------------------|--------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 320,000          | 484,815           | 152%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 22,000           | 23,038            | 105%   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 17,600           | 18,242            | 104%   |

*Nguồn: BCTC năm 2025 sau kiểm toán*

- Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2025 được ĐHĐCĐ giao tại nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025. Các lĩnh vực kinh doanh được duy trì ổn định và mang lại hiệu quả.

- Về công tác đầu tư, Công ty đã triển khai đầu tư thành công dự án đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 36.000 DWT (tàu PVT Fortune), đã nhận tàu và đưa vào khai thác từ tháng 07/2025.

- Về công tác tăng vốn: Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 164,9 tỷ đồng thông qua chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Công ty đã sử



dùng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư tàu PVT Fortune, đúng mục đích sử dụng vốn điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2025. HĐQT Công ty đã báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng quy định.

- Các hoạt động đầu tư/thanh lý khác: trong năm 2025, Công ty đã tiến hành thanh lý 04 xe ô tô đã qua sử dụng.

- Tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2025 nhìn chung tương đối ổn định, khả năng thanh toán đảm bảo. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu duy trì ở mức an toàn (1,24 lần), tăng so với thời điểm đầu năm do có đầu tư tàu.

| Stt | Chỉ số tài chính               | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|-----|--------------------------------|------------|------------|
| 1   | Hệ số thanh toán hiện hành     | 1,75       | 4,80       |
| 2   | Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ  | 1,75       | 0,58       |
| 3   | Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH      | 1,24       | 0,44       |
| 4   | Vốn lưu động ròng - triệu đồng | 65.509     | 161.089    |
| 5   | Số dư Tiền gửi - triệu đồng    | 67.147     | 164.317    |

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị liên tục được cải tiến, có nhiều cách thức quản lý mới nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.

- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

## 2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và có ý kiến đánh giá như sau:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, điều hành theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. Hoạt động quản trị được triển khai trên cơ sở tuân thủ, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

- HĐQT đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2025; kịp thời ban hành các quyết nghị, chủ trương và chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao. Việc tổ chức thực hiện cơ bản bám sát mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp và/hoặc thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền. Trình tự, thủ tục triệu tập họp, biểu quyết và ban hành Nghị quyết/Quyết định được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Nội dung các cuộc họp và việc lấy ý kiến bằng văn bản tập trung vào các vấn đề quan trọng liên quan đến định hướng phát triển, kế hoạch SXKD, đầu tư, tài chính và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định được ban hành phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Các thành viên HĐQT cơ bản tham gia đầy đủ các cuộc họp, tích cực thảo luận và biểu quyết với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm nguyên tắc làm việc tập thể và đề cao trách nhiệm cá nhân.



Trên cơ sở kết quả giám sát, BKS nhận thấy trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của Ban điều hành và tổ chức quản trị Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ. Hoạt động của HĐQT góp phần bảo đảm sự ổn định, minh bạch và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

**3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:**

- Trong năm 2025 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.
- HĐQT và BGD cũng như các Phòng ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

**5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** Giao dịch với các bên liên quan đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh số 33 – Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan của Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2025. Các giao dịch nêu trên được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. Việc phê duyệt và triển khai các giao dịch được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục đảm bảo công khai, minh bạch, không phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định áp dụng đối với công ty đại chúng.

**III. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:**

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam phù hợp theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.



Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2025 đã được HĐQT đưa ra trong Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông là phù hợp với các số liệu của BCTC đã kiểm toán.

#### **IV. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS**

Thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thù lao (đã bao gồm thuế TNCN) và chi phí hoạt động của các thành viên BKS phát sinh trong năm 2025 là 60 triệu đồng.

#### **V. Kết luận và kiến nghị**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu;
- Bám sát tiến độ đầu tư để sử dụng vốn theo đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, báo cáo tình hình sử dụng vốn theo quy định. Trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Công ty cần báo cáo cấp thẩm quyền trước khi thực hiện;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026**

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2026, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thẩm định Báo cáo tài chính kiểm toán năm;
- Đảm bảo Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các cuộc họp và quyết định của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;

- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư tàu, thanh lý tài sản (nếu có), giám sát chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;

- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và dòng tiền của Công ty;

- Tư vấn cho HĐQT các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!



TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Lê Thiện Nhật



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**  
**và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 15/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 22/07/2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán (Đính kèm).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của PVTrans-PTT như sau:

| Stt | Chỉ tiêu                                       | ĐVT     | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|------------------------------------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Tổng doanh thu                                 | Tỷ đồng | 320,00            | 484,82             | 152%                |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                           | Tỷ đồng | 22,00             | 23,04              | 105%                |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                             | Tỷ đồng | 17,60             | 18,24              | 104%                |
| 4   | Nộp NSNN                                       | Tỷ đồng | 8,64              | 7,4                | 86%                 |
| 5   | Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị | Tỷ đồng | 640,22            | 289,32             | 45%                 |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**  
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

273  
CÔNG TY  
HÀNG  
DẦU KHÍ  
ĐÔNG DƯƠNG  
HÀ NỘI



MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u>                      | <u>TRANG</u> |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC             | 1 - 2        |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP            | 3 - 4        |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN                 | 5 - 6        |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 7            |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ           | 8 - 9        |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH        | 10 - 29      |



22  
Đ. N. I.  
Đ. P. I.  
Á. I. I.  
Đ. I. I.  
H. I. I.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG

Tầng 6, Tòa nhà Việt Á, Số 9 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

|                          |                                                  |
|--------------------------|--------------------------------------------------|
| Ông Lê Mạnh Tuấn         | Chủ tịch                                         |
| Ông Lê Thanh Sơn         | Thành viên                                       |
| Ông Lưu Mạnh Thắng       | Thành viên                                       |
| Ông Huỳnh Chí Thành      | Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)   |
| Bà Hoàng Thị Tuyết Chinh | Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)   |
| Ông Phạm Anh Hùng        | Thành viên độc lập                               |
| Bà Hoàng Phương Nga      | Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025) |
| Ông Đỗ Đức Hùng          | Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025) |

#### Ban Kiểm soát

|                   |                                                  |
|-------------------|--------------------------------------------------|
| Ông Lê Thiện Nhật | Trưởng ban                                       |
| Ông Đỗ Như Tiến   | Thành viên                                       |
| Bà Đặng Thị Dung  | Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)   |
| Bà Lê Hải Yến     | Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025) |

#### Ban Giám đốc

|                  |              |
|------------------|--------------|
| Ông Lê Thanh Sơn | Giám đốc     |
| Ông Vũ Hoài Nam  | Phó Giám đốc |
| Ông Bùi Hữu Cơ   | Phó Giám đốc |



### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG**

Tầng 6, Tòa nhà Việt Á, Số 9 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Số: 0555/VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Quỳnh Hoa  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0910-2023-001-1

Đỗ Trần Mạnh  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 6141-2023-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 05 tháng 03 năm 2026  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN                                | Mã số Thuyết minh |    | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|----------------------------------------|-------------------|----|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>             | <b>100</b>        |    | <b>153.406.822.966</b> | <b>203.534.409.047</b> |
| I. Tiền                                | 110               | 5  | 11.518.976.761         | 12.347.202.988         |
| 1. Tiền                                | 111               |    | 11.518.976.761         | 12.347.202.988         |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 120               | 6  | 55.627.780.169         | 151.969.645.044        |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn     | 123               |    | 55.627.780.169         | 151.969.645.044        |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn       | 130               |    | 60.775.689.241         | 22.517.450.213         |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng    | 131               | 7  | 45.003.140.328         | 18.731.464.068         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn    | 132               | 8  | 6.872.511.870          | 1.129.399.225          |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác              | 136               | 9  | 8.900.037.043          | 3.528.234.167          |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi  | 137               | 10 | -                      | (1.543.465.427)        |
| 5. Tài sản thiếu chờ xử lý             | 139               |    | -                      | 671.818.182            |
| IV. Hàng tồn kho                       | 140               | 11 | 19.638.603.539         | 12.380.819.398         |
| 1. Hàng tồn kho                        | 141               |    | 19.638.603.539         | 12.380.819.398         |
| V. Tài sản ngắn hạn khác               | 150               |    | 5.845.773.256          | 4.319.291.404          |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn          | 151               | 12 | 3.335.110.690          | 1.928.618.308          |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152               |    | 2.510.662.566          | 2.390.673.096          |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>              | <b>200</b>        |    | <b>369.333.431.261</b> | <b>111.893.826.866</b> |
| I. Các khoản phải thu dài hạn          | 210               |    | 3.658.750.473          | 3.272.980.600          |
| 1. Phải thu dài hạn khác               | 216               | 9  | 3.658.750.473          | 3.272.980.600          |
| II. Tài sản cố định                    | 220               |    | 365.461.555.788        | 108.256.644.446        |
| 1. Tài sản cố định hữu hình            | 221               | 13 | 365.248.505.259        | 108.166.993.913        |
| - Nguyên giá                           | 222               |    | 509.975.783.478        | 236.301.961.201        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế               | 223               |    | (144.727.278.219)      | (128.134.967.288)      |
| 2. Tài sản cố định vô hình             | 227               |    | 213.050.529            | 89.650.533             |
| - Nguyên giá                           | 228               |    | 405.000.000            | 201.000.000            |
| - Giá trị hao mòn lũy kế               | 229               |    | (191.949.471)          | (111.349.467)          |
| III. Tài sản dở dang dài hạn           | 240               |    | 202.325.000            | 345.125.000            |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang     | 242               |    | 202.325.000            | 345.125.000            |
| IV. Tài sản dài hạn khác               | 260               |    | 10.800.000             | 19.076.820             |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn           | 261               |    | 10.800.000             | 19.076.820             |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b> | <b>270</b>        |    | <b>522.740.254.227</b> | <b>315.428.235.913</b> |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN                                                     | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|---------------------------------------------------------------|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                                         | <b>300</b> |             | <b>289.006.500.595</b> | <b>96.267.206.829</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                                         | <b>310</b> |             | <b>87.897.877.260</b>  | <b>42.446.159.494</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                                | 311        | 14          | 11.124.873.955         | 17.015.123.597         |
| 2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước                        | 313        | 15          | 1.098.510.472          | 2.017.070.079          |
| 3. Phải trả người lao động                                    | 314        |             | 9.408.760.722          | 7.575.734.157          |
| 4. Chi phí phải trả ngắn hạn                                  | 315        | 16          | 6.590.144.540          | 1.009.340.579          |
| 5. Phải trả ngắn hạn khác                                     | 319        | 17          | 861.710.920            | 910.022.912            |
| 6. Vay ngắn hạn                                               | 320        | 18          | 43.927.944.000         | 13.883.944.000         |
| 7. Dự phòng phải trả ngắn hạn                                 | 321        | 20          | 12.915.394.161         | -                      |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                  | 322        |             | 1.970.538.490          | 34.924.170             |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                                         | <b>330</b> |             | <b>201.108.623.335</b> | <b>53.821.047.335</b>  |
| 1. Phải trả dài hạn khác                                      | 337        | 17          | 1.147.175.335          | 1.227.255.335          |
| 2. Vay dài hạn                                                | 338        | 19          | 199.961.448.000        | 48.593.792.000         |
| 3. Dự phòng phải trả dài hạn                                  | 342        | 20          | -                      | 4.000.000.000          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                      | <b>400</b> |             | <b>233.733.753.632</b> | <b>219.161.029.084</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                                      | <b>410</b> | <b>21</b>   | <b>233.733.753.632</b> | <b>219.161.029.084</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                                     | 411        |             | 164.931.720.000        | 164.931.720.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                      | 411a       |             | 164.931.720.000        | 164.931.720.000        |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                       | 412        |             | (190.241.874)          | (190.241.874)          |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                                      | 418        |             | 29.944.377.249         | 29.944.377.249         |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                          | 421        |             | 39.047.898.257         | 24.475.173.709         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |             | 20.806.173.709         | 11.651.274             |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 18.241.724.548         | 24.463.522.435         |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>                      | <b>440</b> |             | <b>522.740.254.227</b> | <b>315.428.235.913</b> |

Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng

Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU                                                      | Mã số Thuyết minh |    | Năm nay         | Năm trước       |
|---------------------------------------------------------------|-------------------|----|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ                  | 01                | 24 | 468.477.621.985 | 288.314.094.437 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)    | 10                |    | 468.477.621.985 | 288.314.094.437 |
| 3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp                    | 11                | 25 | 431.635.214.834 | 248.670.753.536 |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)   | 20                |    | 36.842.407.151  | 39.643.340.901  |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính                              | 21                | 26 | 7.391.935.354   | 7.542.157.439   |
| 6. Chi phí tài chính                                          | 22                | 27 | 10.265.370.467  | 8.950.547.094   |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                                   | 23                |    | 9.809.545.274   | 5.350.800.994   |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp                               | 26                | 29 | 18.031.743.217  | 16.405.341.337  |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26) | 30                |    | 15.937.228.821  | 21.829.609.909  |
| 9. Thu nhập khác                                              | 31                | 30 | 8.945.837.414   | 10.634.215.240  |
| 10. Chi phí khác                                              | 32                |    | 1.845.521.674   | 1.680.736.631   |
| 11. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                 | 40                |    | 7.100.315.740   | 8.953.478.609   |
| 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)              | 50                |    | 23.037.544.561  | 30.783.088.518  |
| 13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành              | 51                | 31 | 4.795.820.013   | 6.319.566.083   |
| 14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)       | 60                |    | 18.241.724.548  | 24.463.522.435  |
| 15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                  | 70                | 32 | 940             | 1.360           |

Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng

Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU                                                                                     | Mã số | Năm nay           | Năm trước         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|-------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                                            |       |                   |                   |
| 1. Lợi nhuận trước thuế                                                                      | 01    | 23.037.544.561    | 30.783.088.518    |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:                                                                 |       |                   |                   |
| Khấu hao tài sản cố định                                                                     | 02    | 32.311.343.699    | 19.833.403.266    |
| Các khoản dự phòng                                                                           | 03    | 7.371.928.734     | 992.390.939       |
| Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ    | 04    | 8.304.463         | (64.325.035)      |
| Lãi từ hoạt động đầu tư                                                                      | 05    | (12.051.242.187)  | (15.631.042.483)  |
| Chi phí lãi vay                                                                              | 06    | 9.809.545.274     | 5.350.800.994     |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                             | 08    | 60.487.424.544    | 41.264.316.199    |
| Thay đổi các khoản phải thu                                                                  | 09    | (40.558.142.330)  | 1.378.916.202     |
| Thay đổi hàng tồn kho                                                                        | 10    | (7.257.784.141)   | (2.788.782.291)   |
| Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11    | 548.672.573       | (8.451.711.767)   |
| Thay đổi chi phí trả trước                                                                   | 12    | (1.398.215.562)   | 711.436.636       |
| Tiền lãi vay đã trả                                                                          | 14    | (9.285.333.188)   | (5.296.881.852)   |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp                                                            | 15    | (5.777.377.712)   | (4.940.332.358)   |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                                       | 17    | (1.682.977.680)   | (1.184.224.700)   |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh                                                | 20    | (4.923.733.496)   | 20.692.736.069    |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                                               |       |                   |                   |
| 1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                               | 21    | (289.011.014.764) | (1.361.116.078)   |
| 2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                            | 22    | 6.184.500.000     | 10.551.750.844    |
| 3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác                                          | 23    | (28.848.000.000)  | (176.490.345.691) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                              | 24    | 127.705.980.742   | 89.291.812.453    |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                       | 27    | 6.637.827.706     | 5.842.390.135     |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư                                                    | 30    | (177.330.706.316) | (72.165.508.337)  |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU                                                       | Mã số     | Năm nay                | Năm trước             |
|----------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|-----------------------|
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>             |           |                        |                       |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31        | -                      | 64.931.720.000        |
| 2. Chi phí phát hành cổ phiếu                                  | 32        | -                      | (190.241.874)         |
| 3. Tiền thu từ đi vay                                          | 33        | 199.295.600.000        | 72.890.694.000        |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay                                         | 34        | (17.883.944.000)       | (86.774.638.000)      |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>            | <i>40</i> | <i>181.411.656.000</i> | <i>50.857.534.126</i> |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i><br><i>(50=20+30+40)</i> | <i>50</i> | <i>(842.783.812)</i>   | <i>(615.238.142)</i>  |
| <i>Tiền đầu năm</i>                                            | <i>60</i> | <i>12.347.202.988</i>  | <i>12.890.497.688</i> |
| <i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i> | <i>61</i> | <i>14.557.585</i>      | <i>71.943.442</i>     |
| <i>Tiền cuối năm (70=50+60+61)</i>                             | <i>70</i> | <i>11.518.976.761</i>  | <i>12.347.202.988</i> |

Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng

Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 19 ngày 04 tháng 09 năm 2025.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 125 người (31 tháng 12 năm 2024: 134 người).

#### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải, vận tải bằng đường bộ. Hoạt động khác theo đăng ký kinh doanh bao gồm vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; logistics; môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển); buôn bán xăng, dầu khí hóa lỏng; kinh doanh hạt nhựa, kinh doanh ngành gas, bao gồm chế tạo sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quảng cáo thương mại, bán phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

#### Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC**

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

**Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.



### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

|                     |         |
|---------------------|---------|
| Phương tiện vận tải | 05 - 10 |
| Thiết bị văn phòng  | 04      |

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Công ty có thể ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải khi thực tế phát sinh hay lập dự phòng trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm căn cứ vào dự toán và đánh giá của Ban Giám đốc đối với từng loại tàu. Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào dự toán cho đến kỳ dự kiến việc sửa chữa lớn tài sản xảy ra. Trong kỳ kế toán phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó. Đối với trường hợp còn lại, chi phí sửa chữa lớn và duy tu

định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo.

#### **Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

#### **Công ty là bên cho thuê**

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### **Công ty là bên đi thuê**

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

#### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng từ 3 đến 5 năm.

#### **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Các khoản trả trước**

Các khoản chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản chi phí thuê ngoài, chi phí bảo hiểm và công cụ, dụng cụ xuất dùng. Chi phí thuê ngoài và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê ngoài và thời gian trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác là giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích theo ước tính của Ban Giám đốc Công ty.

#### **Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.



#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chi sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

#### 5. TIỀN

|                                 | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                 | VND                   | VND                   |
| Tiền mặt                        | 76.357.746            | 46.422.689            |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 11.442.619.015        | 12.300.780.299        |
|                                 | <b>11.518.976.761</b> | <b>12.347.202.988</b> |



6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

|                        | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|------------------------|------------------------|------------------------|
|                        | VND                    | VND                    |
|                        | Giá gốc/Giá trị ghi sổ | Giá gốc/Giá trị ghi sổ |
| Tiền gửi có kỳ hạn (*) | 55.627.780.169         | 151.969.645.044        |
|                        | <b>55.627.780.169</b>  | <b>151.969.645.044</b> |

(\*) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi suất từ 3,5% đến 6,1%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 4,9% đến 6%/năm).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

|                                                                                           | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                                           | VND                   | VND                   |
| a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng không phải bên liên quan                              | 35.724.235.654        | 2.477.574.904         |
| VASL Ship Management & Operations FZC                                                     | 17.002.451.187        | -                     |
| Argo Navigation SA.                                                                       | 11.197.975.990        | -                     |
| XO Middle East FZCO                                                                       | 4.339.434.547         | -                     |
| Các khách hàng khác                                                                       | 3.184.373.930         | 2.477.574.904         |
| b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 33) | 9.278.904.674         | 16.253.889.162        |
|                                                                                           | <b>45.003.140.328</b> | <b>18.731.464.066</b> |

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

|                                              | Số cuối năm          | Số đầu năm           |
|----------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                              | VND                  | VND                  |
| Services Maritimes Inchcape Inc              | 5.511.623.200        | -                    |
| Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hàng hải DHT | 808.799.750          | -                    |
| Công ty TNHH Dịch vụ Công nghiệp Việt Phong  | -                    | 950.000.000          |
| Các đối tượng khác                           | 552.088.920          | 179.399.225          |
|                                              | <b>6.872.511.870</b> | <b>1.129.399.225</b> |

9. PHẢI THU KHÁC

|                       | Số cuối năm          | Số đầu năm           |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
|                       | VND                  | VND                  |
| a. Ngắn hạn           |                      |                      |
| Tạm ứng               | 2.539.170.432        | 679.876.192          |
| Ký quỹ, ký cược       | 310.000.000          | 543.640.318          |
| Phải thu lãi tiền gửi | 1.371.017.740        | 2.142.103.259        |
| Cho mượn nhiên liệu   | 4.490.015.185        | -                    |
| Khác                  | 189.833.686          | 162.614.398          |
|                       | <b>8.900.037.043</b> | <b>3.528.234.167</b> |
| b. Dài hạn            |                      |                      |
| Ký quỹ, ký cược       | 3.552.537.823        | 3.126.865.600        |
| Tạm ứng               | 106.212.650          | 146.115.000          |
|                       | <b>3.658.750.473</b> | <b>3.272.980.600</b> |

10. NỢ XẤU

|                         | Số cuối năm |          | Số đầu năm    |                 |
|-------------------------|-------------|----------|---------------|-----------------|
|                         | Giá gốc     | Dự phòng | Giá gốc       | Dự phòng        |
|                         | VND         | VND      | VND           | VND             |
| Phải thu khách hàng     | -           | -        | 871.647.245   | (871.647.245)   |
| Tài sản thiếu chờ xử lý | -           | -        | 671.818.182   | (671.818.182)   |
|                         | -           | -        | 1.543.465.427 | (1.543.465.427) |

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền 1.543.465.427 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0 VND) do đã thu hồi được công nợ trong năm.

11. HÀNG TỒN KHO

|                       | Số cuối năm    |          | Số đầu năm     |          |
|-----------------------|----------------|----------|----------------|----------|
|                       | Giá gốc        | Dự phòng | Giá gốc        | Dự phòng |
|                       | VND            | VND      | VND            | VND      |
| Nguyên liệu, vật liệu | 19.638.603.539 | -        | 12.380.819.398 | -        |
|                       | 19.638.603.539 | -        | 12.380.819.398 | -        |

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

|                            | Số cuối năm   | Số đầu năm    |
|----------------------------|---------------|---------------|
|                            | VND           | VND           |
| Chi phí thuê ngoài         | 2.076.437.152 | 1.277.590.069 |
| Chi phí bảo hiểm           | 1.063.714.366 | 600.887.252   |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 194.959.172   | 50.140.987    |
|                            | 3.335.110.690 | 1.928.618.308 |

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

|                               | Phương tiện vận tải | Thiết bị, văn phòng | Tổng             |
|-------------------------------|---------------------|---------------------|------------------|
|                               | VND                 | VND                 | VND              |
| <b>NGUYÊN GIÁ</b>             |                     |                     |                  |
| Số dư đầu năm                 | 236.268.324.837     | 33.636.364          | 236.301.961.201  |
| Tăng trong năm                | 289.312.255.041     | -                   | 289.312.255.041  |
| Thanh lý trong năm            | (15.638.432.764)    | -                   | (15.638.432.764) |
| Số dư cuối năm                | 509.942.147.114     | 33.636.364          | 509.975.783.478  |
| <b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b> |                     |                     |                  |
| Số dư đầu năm                 | 128.101.330.924     | 33.636.364          | 128.134.967.288  |
| Trích khấu hao trong năm      | 32.230.743.695      | -                   | 32.230.743.695   |
| Thanh lý trong năm            | (15.638.432.764)    | -                   | (15.638.432.764) |
| Số dư cuối năm                | 144.693.641.855     | 33.636.364          | 144.727.278.219  |
| <b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>        |                     |                     |                  |
| Tại ngày đầu năm              | 108.166.993.913     | -                   | 108.166.993.913  |
| Tại ngày cuối năm             | 365.248.505.259     | -                   | 365.248.505.259  |

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 63.143.909.978 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 78.833.342.742 VND).



Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 364.599.838.074 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 106.900.107.068 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

|                                                                | Số cuối năm<br>VND               | Số đầu năm<br>VND                |
|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------|
|                                                                | Giá trị/Số có khả năng<br>trả nợ | Giá trị/Số có khả năng<br>trả nợ |
| Công ty TNHH Dan - Bunkering Singapore                         | -                                | 3.704.895.000                    |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí<br>Sài Gòn Petro | 315.858.330                      | 2.620.235.660                    |
| Các đối tượng khác                                             | 10.809.015.625                   | 10.689.992.937                   |
|                                                                | <b>11.124.873.955</b>            | <b>17.015.123.597</b>            |

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

|                               | Số đầu năm<br>VND    | Số phải nộp<br>trong năm<br>VND | Số đã thực nộp/<br>bù trừ trong năm<br>VND | Số cuối năm<br>VND   |
|-------------------------------|----------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|
| Thuế giá trị gia tăng         | 77.194.412           | 1.540.622.126                   | 1.470.772.330                              | 147.044.208          |
| Thuế thu nhập<br>doanh nghiệp | 1.795.419.974        | 4.795.820.013                   | 5.777.377.712                              | 813.862.275          |
| Thuế thu nhập cá nhân         | 144.455.693          | 1.064.001.931                   | 1.070.853.635                              | 137.603.989          |
| Các loại thuế khác            | -                    | 5.000.000                       | 5.000.000                                  | -                    |
|                               | <b>2.017.070.079</b> | <b>7.405.444.070</b>            | <b>8.324.003.677</b>                       | <b>1.098.510.472</b> |

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

|                     | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND    |
|---------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí thuê cầu bở | 5.511.623.200        | -                    |
| Chi phí lãi vay     | 578.131.228          | 53.919.142           |
| Chi phí nhiên liệu  | 398.694.000          | 509.500.000          |
| Khác                | 101.696.112          | 445.921.437          |
|                     | <b>6.590.144.540</b> | <b>1.009.340.579</b> |

17. PHẢI TRẢ KHÁC

|                               | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND    |
|-------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>a. Ngắn hạn</b>            |                      |                      |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 205.980.000          | 165.980.000          |
| Phải trả, phải nộp khác       | 655.730.920          | 744.042.912          |
|                               | <b>861.710.920</b>   | <b>910.022.912</b>   |
| <b>b. Dài hạn</b>             |                      |                      |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn  | 1.147.175.335        | 1.227.255.335        |
|                               | <b>1.147.175.335</b> | <b>1.227.255.335</b> |

18. VAY NGẮN HẠN

|                                                                              | Số đầu năm<br>VND              |                       | Trong năm<br>VND      | Số cuối năm<br>VND             |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|
|                                                                              | Giá trị/ Số có khả năng trả nợ | Tăng                  | Giảm                  | Giá trị/ Số có khả năng trả nợ |
| Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 19)                               |                                |                       |                       |                                |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tràng Tiền - Hà Nội | 13.883.944.000                 | 47.927.944.000        | 17.883.944.000        | 43.927.944.000                 |
|                                                                              | <u>13.883.944.000</u>          | <u>47.927.944.000</u> | <u>17.883.944.000</u> | <u>43.927.944.000</u>          |

19. VAY DÀI HẠN

|                                                                              | Số đầu năm<br>VND              |                        | Trong năm<br>VND      | Số cuối năm<br>VND             |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------|-----------------------|--------------------------------|
|                                                                              | Giá trị/ Số có khả năng trả nợ | Tăng                   | Giảm                  | Giá trị/ Số có khả năng trả nợ |
| Vay dài hạn                                                                  |                                |                        |                       |                                |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tràng Tiền - Hà Nội | 62.477.736.000                 | 199.295.600.000        | 17.883.944.000        | 243.889.392.000                |
| Hợp đồng vay số 01/2024/2531348/HĐTD (i)                                     | 62.477.736.000                 | -                      | 13.883.944.000        | 48.593.792.000                 |
| Hợp đồng vay số 01/2025/2531348/HĐTD (ii)                                    | -                              | 199.295.600.000        | 4.000.000.000         | 195.295.600.000                |
|                                                                              | <u>62.477.736.000</u>          | <u>199.295.600.000</u> | <u>17.883.944.000</u> | <u>243.889.392.000</u>         |
| Trong đó:                                                                    |                                |                        |                       |                                |
| - Số phải trả trong vòng 12 tháng                                            | 13.883.944.000                 |                        |                       | 43.927.944.000                 |
| - Số phải trả sau 12 tháng                                                   | 48.593.792.000                 |                        |                       | 199.961.448.000                |

- (i) Tại ngày 28 tháng 3 năm 2024, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 01/2024/2531348/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tràng Tiền - Hà Nội với số tiền 72.890.694.000 VND, để trả nợ trước hạn khoản vay mua tàu PVT ELENA, trọng tải 13.051 DWT, đóng năm 2008 tại Hàn Quốc theo Hợp đồng vay số 2904/2022/HĐCV ngày 29 tháng 4 năm 2022 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có) giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Khoản vay có thời hạn tối đa 64 tháng kể từ ngày giải ngân hoặc kể từ ngày giải ngân đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2029. Khoản vay chịu lãi suất cố định trong một năm đầu là 6,3%/năm, một năm tiếp theo cố định là 7,0%/năm và các năm tiếp theo dự kiến bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ điều chỉnh 2,2%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND trả sau có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng. Kỳ hạn điều chỉnh của lãi suất là 6 tháng/lần.

Khoản vay được đảm bảo bằng:

- Tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án là tàu PVT ELENA và hệ thống nước dẫn Ballast (xem Thuyết minh số 13);
- Quyền tài sản phát sinh từ tàu PVT ELENA (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau: quyền phải thu, quyền thụ hưởng bảo hiểm, quyền khai thác).



- (ii) Tại ngày 23 tháng 5 năm 2025, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 01/2025/2531348/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tràng Tiền – Hà Nội với tổng số hạn mức tín dụng tối đa là 202.000.000.000 VND, tương đương 7.630.000 USD quy đổi tại ngày giải ngân nhưng không vượt quá 69% tổng mức đầu tư hoặc không vượt quá 70% giá trị mua tàu của Dự án mua tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT. Khoản vay có thời hạn tối đa 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay chịu lãi suất cố định trong hai năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 6,1%/năm và các năm tiếp theo dự kiến bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ điều chỉnh 2,0%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND trả sau có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng.

Khoản vay được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 02/2025/2531348/HĐBĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 chi tiết:

- Tài sản hình thành từ vốn vay của Dự án là tàu PVT Fortune (xem Thuyết minh số 13);
- Quyền tài sản phát sinh từ tàu PVT Fortune (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền sau: quyền phải thu, quyền thụ hưởng bảo hiểm, quyền khai thác).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

|                                                                              | Số cuối năm            | Số đầu năm            |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
|                                                                              | VND                    | VND                   |
| Trong vòng một năm                                                           | 43.927.944.000         | 13.883.944.000        |
| Trong năm thứ hai                                                            | 43.927.944.000         | 13.883.944.000        |
| Từ năm thứ ba đến năm thứ năm                                                | 110.957.904.000        | 34.709.848.000        |
| Sau năm năm                                                                  | 45.075.600.000         | -                     |
|                                                                              | <b>243.889.392.000</b> | <b>62.477.736.000</b> |
| Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng<br>(được trình bày ở Thuyết minh số 18) | 43.927.944.000         | 13.883.944.000        |
| <b>Số phải trả sau 12 tháng</b>                                              | <b>199.961.448.000</b> | <b>48.593.792.000</b> |

## 20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

|                               | Chi phí<br>sửa chữa lớn | Chi phí bồi thường<br>(i) | Tổng                  |
|-------------------------------|-------------------------|---------------------------|-----------------------|
|                               | VND                     | VND                       | VND                   |
| <b>a. Ngắn hạn</b>            |                         |                           |                       |
| Số dư đầu năm                 | -                       | -                         | -                     |
| Phân loại lại                 | 4.000.000.000           | -                         | 4.000.000.000         |
| Trích lập dự phòng trong năm  | 6.914.000.000           | 3.080.000.000             | 9.994.000.000         |
| Các khoản dự phòng đã sử dụng | (1.078.605.839)         | -                         | (1.078.605.839)       |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>9.835.394.161</b>    | <b>3.080.000.000</b>      | <b>12.915.394.161</b> |
| <b>b. Dài hạn</b>             |                         |                           |                       |
| Số dư đầu năm                 | 4.000.000.000           | -                         | 4.000.000.000         |
| Phân loại lại                 | (4.000.000.000)         | -                         | (4.000.000.000)       |
| <b>Số dư cuối năm</b>         | <b>-</b>                | <b>-</b>                  | <b>-</b>              |

- (i) Thể hiện khoản dự phòng bồi thường tổn thất thiệt hại cho Rongtuo Shipping Group (Canada) Ltd. (bên thuê tàu) do các tranh chấp trong quá trình điều hành tàu. Tính đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang làm việc với bên thuê tàu cũng như công ty bảo hiểm để thống nhất phương án đền bù phù hợp với các sự cố phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

|                                                                    | Vốn góp<br>của chủ sở hữu | Thặng dư<br>vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát<br>triển | Lợi nhuận sau thuế<br>chưa phân phối | Tổng cộng              |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------|--------------------------|--------------------------------------|------------------------|
|                                                                    | VND                       | VND                     | VND                      | VND                                  | VND                    |
| <b>Số dư đầu năm trước:</b>                                        |                           |                         |                          |                                      |                        |
| Tăng vốn trong năm (i)                                             | 100.000.000.000           | -                       | 20.774.377.249           | 10.755.651.274                       | 131.530.028.523        |
| Lợi nhuận trong năm                                                | 64.931.720.000            | -                       | -                        | -                                    | 64.931.720.000         |
| Trích Quỹ đầu tư phát triển                                        | -                         | -                       | -                        | 24.463.522.435                       | 24.463.522.435         |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban<br>điều hành     | -                         | -                       | 9.170.000.000            | (9.170.000.000)                      | -                      |
| Thay đổi thặng dư vốn cổ phần                                      | -                         | -                       | -                        | (1.574.000.000)                      | (1.574.000.000)        |
|                                                                    | -                         | (190.241.874)           | -                        | -                                    | (190.241.874)          |
| <b>Số dư đầu năm nay</b>                                           | <b>164.931.720.000</b>    | <b>(190.241.874)</b>    | <b>29.944.377.249</b>    | <b>24.475.173.709</b>                | <b>219.161.029.084</b> |
| Lợi nhuận trong năm                                                | -                         | -                       | -                        | 18.241.724.548                       | 18.241.724.548         |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban<br>điều hành (i) | -                         | -                       | -                        | (3.669.000.000)                      | (3.669.000.000)        |
| <b>Số dư cuối năm</b>                                              | <b>164.931.720.000</b>    | <b>(190.241.874)</b>    | <b>29.944.377.249</b>    | <b>39.047.898.257</b>                | <b>233.733.753.632</b> |

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 02/NQ-VTDKDD-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua phương án trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành, tương ứng 10% và 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 với tổng số tiền 3.669.000.000 VND.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/NQ-VTDKDD-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, Công ty đã tiến hành các thủ tục để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 7.000.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu và dự kiến sử dụng số tiền thu được để bổ sung vốn cho phương án mua 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 10.000 DWT - 25.000 DWT. Số lượng cổ phiếu đã đăng ký và nộp tiền mua là 6.493.172 cổ phiếu, tương đương với 64.931.720.000 VND với tỷ lệ bán thành công là 92,76%.



Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành: Toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (số tiền 64.931.720.000 đồng) được dùng để bổ sung vốn cho dự án đầu tư mua 01 tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

Tại các ngày 23 tháng 5 năm 2025 và 26 tháng 6 năm 2025, Công ty đã thực hiện giải ngân, sử dụng toàn bộ số vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (số tiền 64.931.720.000 đồng) để mua 01 tàu chở hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT (được đặt tên là PVT Fortune) thuộc kế hoạch đầu tư năm 2025.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 20/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt quyết toán Dự án đầu tư tàu PVT Fortune với giá trị quyết toán là 11.075.817 USD (tương đương 289.318.381.041 đồng).

|                                     | Số đầu năm | Số cuối năm |
|-------------------------------------|------------|-------------|
| <b>Cổ phiếu</b>                     |            |             |
| Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng | 16.493.172 | 16.493.172  |
| Cổ phiếu phổ thông                  | 16.493.172 | 16.493.172  |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành     | 16.493.172 | 16.493.172  |
| Cổ phiếu phổ thông                  | 16.493.172 | 16.493.172  |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

#### Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 04 tháng 09 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 164.931.720.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

|                                                  | Số cuối năm            |                   |             | Vốn góp                |                   |             |
|--------------------------------------------------|------------------------|-------------------|-------------|------------------------|-------------------|-------------|
|                                                  | VND                    | Cổ phiếu          | Tỷ lệ       | VND                    | Cổ phiếu          | Tỷ lệ       |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí             | 89.199.000.000         | 8.919.900         | 54,08%      | 89.199.000.000         | 8.919.900         | 54,08%      |
| Ông Nguyễn Hồng Hiệp                             | 34.431.800.000         | 3.443.180         | 20,88%      | 34.431.800.000         | 3.443.180         | 20,88%      |
| Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương | 34.020.400.000         | 3.402.040         | 20,63%      | 34.020.400.000         | 3.402.040         | 20,63%      |
| Các cổ đông khác                                 | 7.280.520.000          | 728.052           | 4,41%       | 7.280.520.000          | 728.052           | 4,41%       |
|                                                  | <b>164.931.720.000</b> | <b>16.493.172</b> | <b>100%</b> | <b>164.931.720.000</b> | <b>16.493.172</b> | <b>100%</b> |

**22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tài sản thuê ngoài:

|                                                                                                                    | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND     |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn: |                      |                       |
| Từ 1 năm trở xuống                                                                                                 | 9.128.000.000        | 13.223.609.708        |
| Từ năm thứ 2 đến 5 năm                                                                                             | 324.000.000          | 773.067.236           |
|                                                                                                                    | <b>9.452.000.000</b> | <b>13.996.676.944</b> |

Các khoản thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê bãi đỗ xe, thuê xe và thuê mặt bằng của Công ty.

**Cam kết cho thuê hoạt động:**

Công ty hiện đang cho thuê xe và lái xe theo các Hợp đồng cho thuê hoạt động.

|                                                                                                     | Số cuối năm<br>VND    | Số đầu năm<br>VND     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tổng số tiền cho thuê tối thiểu trong tương lai theo các Hợp đồng thuê hoạt động theo các thời hạn: |                       |                       |
| Từ 1 năm trở xuống                                                                                  | 13.797.342.159        | 32.529.701.500        |
| Từ năm thứ 2 đến 5 năm                                                                              | 443.454.545           | 9.145.650.250         |
|                                                                                                     | <b>14.240.796.704</b> | <b>41.675.351.750</b> |

**Ngoại tệ các loại:**

|                | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------|-------------|------------|
| Đô la Mỹ (USD) | 180.200,02  | 261.335,64 |
| Euro (EUR)     | 200,32      | 200,14     |

**23. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành hai bộ phận hoạt động – Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển và Bộ phận kinh doanh thương mại. Công ty lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển – kinh doanh vận tải bằng tàu, thuê xe,... thực hiện ở cả thị trường Việt Nam và Quốc tế.
- Bộ phận kinh doanh thương mại – kinh doanh mua bán hàng hóa thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Nam.



*Bộ phận theo khu vực địa lý*

|                   | Năm nay                | Năm trước              |
|-------------------|------------------------|------------------------|
|                   | VND                    | VND                    |
| Doanh thu quốc tế | 158.603.318.947        | 102.650.026.346        |
| Doanh thu nội địa | 309.874.303.038        | 185.664.068.091        |
|                   | <b>468.477.621.985</b> | <b>288.314.094.437</b> |
| Giá vốn quốc tế   | 129.309.926.432        | 73.313.492.529         |
| Giá vốn nội địa   | 302.325.288.402        | 175.357.261.007        |
|                   | <b>431.635.214.834</b> | <b>248.670.753.536</b> |

*Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Tài sản và nợ phải trả của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán chủ yếu liên quan đến Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển. Doanh thu và giá vốn của Công được trình bày tại Thuyết minh số 24 và số 25.

**24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

|                                                                       | Năm nay                | Năm trước              |
|-----------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                                                       | VND                    | VND                    |
| Doanh thu bán hàng                                                    | 252.138.240.176        | 66.191.792.500         |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ                                            | 216.069.381.809        | 222.122.301.937        |
| Doanh thu khác                                                        | 270.000.000            | -                      |
|                                                                       | <b>468.477.621.985</b> | <b>288.314.094.437</b> |
| Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 33) | 55.988.660.071         | 106.703.644.742        |

**25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

|                                 | Năm nay                | Năm trước              |
|---------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                 | VND                    | VND                    |
| Giá vốn của hàng hóa đã bán     | 252.041.472.890        | 66.159.925.000         |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 179.593.741.944        | 182.510.828.536        |
|                                 | <b>431.635.214.834</b> | <b>248.670.753.536</b> |

**26. DOANH THU TÀI CHÍNH**

|                       | Năm nay              | Năm trước            |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
|                       | VND                  | VND                  |
| Lãi tiền gửi          | 5.866.742.187        | 6.638.912.619        |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 1.525.193.167        | 903.244.820          |
|                       | <b>7.391.935.354</b> | <b>7.542.157.439</b> |

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

|                        | Năm nay               | Năm trước            |
|------------------------|-----------------------|----------------------|
|                        | VND                   | VND                  |
| Chi phí lãi vay        | 9.809.545.274         | 5.350.800.994        |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá   | 455.825.193           | 429.168.151          |
| Chi phí tài chính khác | -                     | 3.170.577.949        |
|                        | <b>10.265.370.467</b> | <b>8.950.547.094</b> |

28. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

|                                  | Năm nay                | Năm trước              |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                  | VND                    | VND                    |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 27.119.172.506         | 27.853.545.989         |
| Chi phí nhân công                | 41.567.971.580         | 46.722.813.573         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 32.311.343.699         | 19.833.403.266         |
| Chi phí dự phòng                 | 8.450.534.573          | 992.390.939            |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 77.340.264.470         | 101.551.083.295        |
| Chi phí khác bằng tiền           | 10.836.198.333         | 5.582.932.811          |
|                                  | <b>197.625.485.161</b> | <b>202.516.169.873</b> |

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

|                                                 | Năm nay               | Năm trước             |
|-------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                 | VND                   | VND                   |
| Chi phí lương nhân viên quản lý                 | 10.925.147.852        | 9.436.260.124         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài                       | 6.929.147.015         | 6.288.579.441         |
| (Hoàn nhập) các khoản dự phòng phải thu khó đòi | (1.543.465.427)       | (550.736.676)         |
| Chi phí bằng tiền khác                          | 1.720.913.777         | 1.231.238.448         |
|                                                 | <b>18.031.743.217</b> | <b>16.405.341.337</b> |

30. THU NHẬP KHÁC

|                                  | Năm nay              | Năm trước             |
|----------------------------------|----------------------|-----------------------|
|                                  | VND                  | VND                   |
| Lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ | 5.667.154.879        | 8.992.129.864         |
| Thu từ bồi thường bảo hiểm       | 3.086.013.203        | -                     |
| Thu nhập khác                    | 192.669.332          | 1.642.085.376         |
|                                  | <b>8.945.837.414</b> | <b>10.634.215.240</b> |

Trong đó: Thu nhập khác từ các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 33) 2.196.026.845 -

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

|                                                                               | Năm nay              | Năm trước            |
|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                                                               | VND                  | VND                  |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                                  |                      |                      |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành | 4.795.820.013        | 6.319.566.083        |
| Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                             | <b>4.795.820.013</b> | <b>6.319.566.083</b> |



Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

|                                                                              | Năm nay               | Năm trước             |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                              | VND                   | VND                   |
| Lợi nhuận trước thuế                                                         | 23.037.544.561        | 30.783.088.518        |
| Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế                                            | 941.555.501           | 814.741.900           |
| Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ                                  | 941.555.501           | 814.741.900           |
| <b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>                                      | <b>23.979.100.062</b> | <b>31.597.830.418</b> |
| Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%                                     | 23.979.100.062        | 31.597.830.418        |
| <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b> | <b>4.795.820.013</b>  | <b>6.319.566.083</b>  |

### 32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

|                                                                                           | Năm nay               | Năm trước<br>(Trình bày lại) |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)                                            | 18.241.724.548        | 24.463.522.435               |
| Loại trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)                                              | 1.824.172.455         | 2.446.000.000                |
| Loại trừ quỹ khen thưởng Ban điều hành (VND) (*)                                          | 912.086.227           | 1.223.000.000                |
| <b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>                                   | <b>15.505.465.866</b> | <b>20.794.522.435</b>        |
| Số bình quân giá quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu) | 16.493.172            | 15.286.790                   |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>                                            | <b>940</b>            | <b>1.360</b>                 |

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích thực tế của năm 2025 lần lượt là 10% và 5% trên lợi nhuận sau thuế.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

|                                                                                           | Năm trước             |                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                                           | Số đã báo cáo         | Số trình bày lại      |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)                                            | 24.463.522.435        | 24.463.522.435        |
| Loại trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)                                                  | 2.446.352.244         | 2.446.000.000         |
| Loại trừ quỹ khen thưởng Ban điều hành (VND)                                              | 1.149.785.554         | 1.223.000.000         |
| <b>Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>                                   | <b>20.867.384.637</b> | <b>20.794.522.435</b> |
| Số bình quân giá quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu) | 15.286.790            | 15.286.790            |
| <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>                                            | <b>1.365</b>          | <b>1.360</b>          |

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

| STT | Bên liên quan                                                                                | Mối quan hệ        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1   | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | Công ty mẹ tối cao |
| 2   | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và các Công ty con                                      | Công ty mẹ         |
| 3   | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần và các Công ty con                               | Cùng Tập đoàn      |
| 4   | Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn                                        | Cùng Tập đoàn      |
| 5   | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                                                      | Cùng Tập đoàn      |
| 6   | Tổng Công ty Bảo hiểm PVI và các Công ty con                                                 | Cùng Tập đoàn      |
| 7   | Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt                                           | Cùng Tập đoàn      |
| 8   | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                                                 | Cùng Tập đoàn      |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

|                                                                                              | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| <b>Bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>                                                          |                       |                        |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                                                  | 10.120.030.963        | 58.354.639.441         |
| Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam                                       | 14.743.135.000        | 16.156.376.087         |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                                                 | 9.298.840.725         | 9.196.051.010          |
| Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | 5.183.685.322         | 5.563.034.912          |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                                         | 9.643.460.289         | 9.270.141.357          |
| Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn                                        | 1.253.170.908         | 2.153.750.000          |
| Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                                                      | 1.985.368.700         | 1.714.802.700          |
| Các bên liên quan khác                                                                       | 3.760.968.164         | 4.294.849.235          |
|                                                                                              | <b>55.988.660.071</b> | <b>106.703.644.742</b> |
|                                                                                              |                       |                        |
|                                                                                              | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND       |
| <b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>                                                               |                       |                        |
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI                                                                    | 2.802.270.294         | 3.544.484.107          |
| Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | 232.830.885           | 135.103.492            |
| Các bên liên quan khác                                                                       | 925.926               | 41.306.852             |
|                                                                                              | <b>3.036.027.105</b>  | <b>3.720.894.451</b>   |
|                                                                                              |                       |                        |
|                                                                                              | Năm nay               | Năm trước              |
| <b>Thu nhập khác</b>                                                                         |                       |                        |
| Tổng Công ty Bảo hiểm PVI                                                                    | 2.196.026.845         | -                      |
|                                                                                              | <b>2.196.026.845</b>  | <b>-</b>               |



Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

|                                                                                                 | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| <b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>                                                         |                      |                       |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                                                     | 1.917.826.420        | 8.662.950.597         |
| Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam                                          | 1.648.393.200        | 1.421.307.871         |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                                                    | 1.056.914.060        | 1.892.661.470         |
| Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam<br>(trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) | 1.943.056.042        | 2.094.986.812         |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                                            | 1.632.355.924        | 1.010.520.857         |
| Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn                                           | -                    | 520.128.000           |
| Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                                                         | 598.155.840          | 330.607.440           |
| Các bên liên quan khác                                                                          | 482.203.188          | 320.726.115           |
|                                                                                                 | <b>9.278.904.674</b> | <b>16.253.889.162</b> |

Tiền lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm tài chính như sau:

|                                                              | Năm nay<br>VND       | Năm trước<br>VND     |
|--------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
| <b>Hội đồng Quản trị</b>                                     |                      |                      |
| Ông Lê Mạnh Tuấn                                             | 48.000.000           | 48.000.000           |
| Ông Lê Thanh Sơn                                             | 36.000.000           | 36.000.000           |
| Ông Lưu Mạnh Thắng                                           | 36.000.000           | 36.000.000           |
| Ông Huỳnh Chí Thành (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)      | 18.000.000           | -                    |
| Bà Hoàng Thị Tuyết Chính (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025) | 18.000.000           | -                    |
| Ông Đỗ Đức Hùng (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)        | 18.000.000           | 36.000.000           |
| Bà Hoàng Phương Nga (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)    | 18.000.000           | 21.000.000           |
| Ông Phạm Anh Hùng                                            | 60.000.000           | 60.000.000           |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng                                         | -                    | 15.000.000           |
|                                                              | <b>252.000.000</b>   | <b>252.000.000</b>   |
| <b>Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</b>                        |                      |                      |
| Ông Lê Thanh Sơn                                             | 574.362.609          | 507.777.742          |
| Ông Bùi Hữu Cơ                                               | 469.626.946          | 415.454.514          |
| Ông Vũ Hoài Nam                                              | 469.933.043          | 414.754.980          |
| Ông Nguyễn Đình Chính                                        | 380.350.840          | 343.580.832          |
|                                                              | <b>1.894.273.438</b> | <b>1.681.568.068</b> |
| <b>Ban Kiểm soát</b>                                         |                      |                      |
| Ông Lê Thiện Nhật                                            | 24.000.000           | 24.000.000           |
| Bà Đặng Thị Dung (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)         | 9.000.000            | -                    |
| Bà Lê Hải Yến (miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2025)          | 9.000.000            | 18.000.000           |
| Ông Đỗ Như Tiến                                              | 18.000.000           | 18.000.000           |
|                                                              | <b>60.000.000</b>    | <b>60.000.000</b>    |

Thu nhập khác ngoài lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác được hưởng trong năm tài chính như sau:

|                                        | Năm nay              | Năm trước            |
|----------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                        | VND                  | VND                  |
| Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác | 1.815.150.365        | 1.269.194.629        |
|                                        | <b>1.815.150.365</b> | <b>1.269.194.629</b> |

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm 1.371.017.740 VND (năm trước: 2.142.103.259 VND), là số tiền dự thu lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

  
Nguyễn Thị Huyền  
Người lập biểu

  
Nguyễn Đình Chính  
Kế toán trưởng

  
Lê Thanh Sơn  
Giám đốc

Ngày 05 tháng 03 năm 2026





Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT);  
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và nhu cầu vốn cho Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026;

Để bố trí vốn đối ứng cho nhu cầu sử dụng vốn thực hiện kế hoạch SXKD và dự án đầu tư năm 2026;

Hội đồng Quản trị PVTrans-PTT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, cụ thể như sau:

| Stt | Nội dung                                         | Số tiền (Đồng)        |
|-----|--------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>         | <b>39.047.898.257</b> |
| 1.1 | Năm trước để lại                                 | 20.806.173.709        |
| 1.2 | Năm báo cáo (2025)                               | 18.241.724.548        |
| 2   | <b>Phân phối lợi nhuận</b>                       | <b>38.800.000.000</b> |
| 2.1 | Quỹ đầu tư, phát triển                           | 37.000.000.000        |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                        | 1.800.000.000         |
|     | - Quỹ khen thưởng                                | 1.700.000.000         |
|     | - Quỹ phúc lợi                                   | 100.000.000           |
| 2.3 | Quỹ thưởng Ban Điều hành                         | 0                     |
| 2.4 | Chia cổ tức(*)                                   | 0                     |
| 3   | <b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại</b> | <b>247.898.257</b>    |

(\*) Lý do xin không chia cổ tức: Giữ lại lợi nhuận sau thuế để chuẩn bị nguồn vốn và dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Mạnh Tuấn**

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ dự báo và đánh giá tình hình diễn biến thị trường và các nguồn lực để tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, Kế hoạch và danh mục dự án đầu tư năm 2026, HĐQT công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty PVTrans-PTT với các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026 như sau:

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026**

| Stt | Chỉ tiêu               | ĐVT     | Kế hoạch năm 2026<br>(tỷ đồng) |
|-----|------------------------|---------|--------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu         | Tỷ đồng | 550,00                         |
| 2   | Tổng chi phí           | Tỷ đồng | 518,00                         |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 32,00                          |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng | 25,60                          |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 8,24                           |

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư**

Không có dự án đầu tư mới, tiếp tục triển khai phương án đầu tư đã được phê duyệt chuyển tiếp từ năm 2025.

| TT | Dự án                                                                                                                  | Tổng mức đầu tư         |                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                        | Ngoại tệ<br>(Triệu USD) | Quy đổi VNĐ<br>(Tỷ đồng) |
| I  | Dự án mua tàu                                                                                                          | 14,21                   | 376,57                   |
| 1  | Chuyển tiếp năm 2025 sang năm 2026                                                                                     |                         |                          |
|    | Dự án đầu tư mua 01 Tàu chở hàng rời trọng tải đến 65.000 DWT/Tàu chở dầu, hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT | 14,21                   | 376,57                   |
| II | Phương án mua xe ô tô cho thuê                                                                                         |                         | 15,22                    |
| 1  | Chuyển tiếp từ năm 2025 chuyển sang năm 2026                                                                           |                         |                          |



| TT | Dự án                                                                             | Tổng mức đầu tư         |                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|--------------------------|
|    |                                                                                   | Ngoại tệ<br>(Triệu USD) | Quy đổi VNĐ<br>(Tỷ đồng) |
|    | Phương án mua xe ô tô cho thuê (6 xe văn phòng cho thuê thay thế các xe thanh lý) |                         | 15,22                    |
|    | <b>Cộng</b>                                                                       |                         | <b>391,79</b>            |

**Ghi chú:**

+ Tỷ giá kế hoạch năm 2026: 26.500 VNĐ/USD

+ Tuỳ tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMĐT được phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2026.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Tuấn



*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT  
(Tàu số 3)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT).

Trên cơ sở thông tin thị trường thuê và cho thuê tàu, thị trường vận tải, thị trường mua và bán tàu hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT trong thời gian vừa qua và các năm tiếp theo, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã cho thu thập số liệu thông số đầu vào và đầu ra của dự án mua tàu đồng thời tìm kiếm, tiếp xúc, trao đổi với các tổ chức môi giới tàu biển quốc tế, các hãng tàu quốc tế, các ngân hàng tài trợ để xây dựng dự án mua tàu, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT (tàu số 3) của PVTrans-PTT có các thông số như sau:

| TT | Chỉ tiêu                                                                                                                                                                                                                                                      | Đơn vị | Giá trị    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------|
| 1  | Tổng mức đầu tư                                                                                                                                                                                                                                               | USD    | 13.460.000 |
|    | Trong đó:                                                                                                                                                                                                                                                     |        |            |
| -  | Giá mua tàu                                                                                                                                                                                                                                                   | USD    | 13.300.000 |
| -  | Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư; chi phí tài chính phát sinh trước khi nhận tàu (bao gồm chi phí lãi vay từ thời điểm giải ngân đến khi nhận tàu, phí thu xếp vốn...) và các chi phí dự phòng khác (nếu có) | USD    | 160.000    |
| 2  | Vốn chủ sở hữu                                                                                                                                                                                                                                                | USD    | 4.150.000  |
| 3  | Vốn vay tối đa 70% / Giá trị mua tàu                                                                                                                                                                                                                          | USD    | 9.310.000  |
| 4  | Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV của dự án                                                                                                                                                                                                                    | USD    | 99.972     |
| 5  | Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR                                                                                                                                                                                                                            | %      | 8,94%      |
| 6  | Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV của chủ đầu tư                                                                                                                                                                                                               | USD    | 400.017    |
| 7  | Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư ROE                                                                                                                                                                                                                           | %      | 9,86%      |



2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị PVTrans-PTT thực hiện:

- Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai dự án trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của PVTrans-PTT.
- Chủ động phê duyệt công tác thu xếp vốn, thế chấp tài sản là tàu hình thành từ vốn vay, lựa chọn size tàu, tuổi tàu, cập nhật thay đổi các thông số đầu vào của dự án (nếu có) để cập nhật lại báo cáo dự án trên cơ sở các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án không thấp hơn các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

*Tài liệu kèm theo:*

*Báo cáo tóm tắt nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3)*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Tuấn





**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG**

**PTT**

**BÁO CÁO TÓM TẮT NGHIÊN CỨU KHẢ THI  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ TÀU CHỖ HÀNG RỜI HANDYSIZE TRỌNG TẢI  
ĐẾN 40.000 DWT (tàu số 3)**

**MÃ SỐ DỰ ÁN: PTT- HR- 03/26**

*Hà nội, tháng 6/2026*



# 1. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

## 1.1 Đánh giá tình hình thị trường vận tải hàng rời:

Theo dự báo của Clarksons Research thời điểm 2/2026, tổng sản lượng thương mại toàn cầu năm 2025 đạt 5.921 triệu tấn dự báo tăng 84 triệu tấn so với năm 2024 (5.837 triệu tấn); năm 2026 dự báo tổng sản lượng đạt 5.957 triệu tấn tăng 36 triệu tấn so với năm 2025. Năm 2025 lượng hàng rời vận chuyển bằng đường biển (billion tonne miles) tăng ở mức 1.4% so với năm 2024; năm 2026 mức tăng 0.6% so với mức tăng năm 2025, năm 2027 mức tăng 0.7% so với mức tăng 2026. Tỷ lệ tăng trưởng về lượng hàng rời luân chuyển bằng đường biển ở mức 4,9% trong năm 2024 (so với năm 2023), tăng 2.2% trong năm 2025 (so với năm 2024), năm 2026 được dự báo tăng 1.8% so với năm 2025. Dự kiến năm 2027 được dự báo tăng 1.4% so với năm 2026.

Nguồn Clarksons DBTO 2/2026

| Total Dry Bulk Trade       | Million Tonnes |        |        |        |        |        |        |        | Trade Growth Trend |          |        |        |
|----------------------------|----------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------------------|----------|--------|--------|
|                            | 2018           | 2019   | 2020   | 2021   | 2022   | 2023   | 2024   | 2025e  | 2026 (f)           | 2027 (f) | 2026 % | 2027 % |
| Total Dry Bulk             | 5,398          | 5,429  | 5,358  | 5,553  | 5,426  | 5,627  | 5,837  | 5,921  | 5,957              | 5,997    | 0.6%   | 0.7%   |
| % growth                   | 2.9%           | 0.6%   | -1.3%  | 3.6%   | -2.3%  | 3.7%   | 3.7%   | 1.4%   | 0.6%               | 0.7%     |        |        |
| Total Est. Bn. Tonne-Miles | 28,056         | 28,148 | 28,442 | 29,602 | 29,412 | 31,141 | 32,652 | 33,370 | 33,972             | 34,446   | 1.8%   | 1.4%   |
| % growth                   | 2.5%           | 0.3%   | 1.0%   | 4.1%   | -0.6%  | 5.9%   | 4.9%   | 2.2%   | 1.8%               | 1.4%     |        |        |

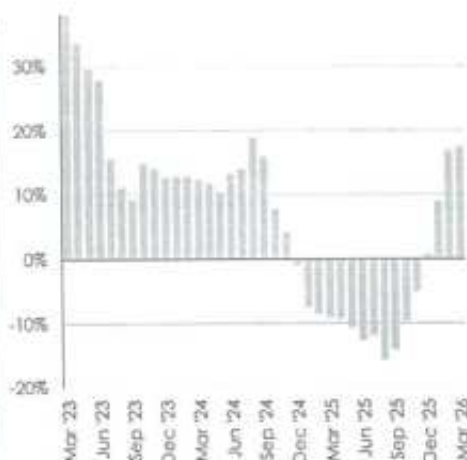
Năm 2025 tổng đội tàu hàng khô thế giới đạt mức 1066.2 triệu DWT, trong đó đội tàu Capesize đạt 406.7 triệu DWT chiếm 38%, đội tàu Panamax đạt 271.7 triệu DWT chiếm 25%; đội tàu Handymax/Supramax/Ultramax (từ 45.000 - 69.999 DWT) đạt 255,2 triệu DWT chiếm 24% và đội tàu Handysize đạt 132,6 triệu DWT chiếm 12% tổng trọng tải đội tàu. Theo dự báo của các công ty môi giới có uy tín, năm 2026 lượng tải trọng tàu mới tham gia vào thị trường tăng 3,4% (1102,9 triệu DWT) so với năm 2025, trong năm 2027 tổng lượng tải trọng đội tàu hàng được dự báo tăng 3,5% so với năm 2026.

## 1.2 Thị trường mua bán tàu

Theo Clarksons giá mua bán tàu hàng rời 38.000 DWT hiện thời điểm tháng 3/2026 như sau:

| Bulkcarrier Prices         | End Year, \$m |       |       | Three Month |               |
|----------------------------|---------------|-------|-------|-------------|---------------|
|                            | 2023          | 2024  | 2025  | Mar         | Trend         |
| Capesize 182k dwt* Resale  | 68.0          | 75.5  | 78.0  | 80.5        | FIRM... 3%    |
| Capesize 182k dwt* 5 yrs   | 52.25         | 62.0  | 66.0  | 68.5        | FIRM... 5%    |
| Capesize 182k dwt* 10 yrs  | 31.0          | 43.0  | 50.5  | 52.5        | FIRM... 5%    |
| Capesize 180k dwt* 15 yrs  | 20.5          | 26.5  | 31.5  | 34.5        | FIRMER... 15% |
| Kamsarmax 82k dwt Resale   | 39.5          | 40.0  | 39.5  | 42.5        | FIRM... 6%    |
| Kamsarmax 82k dwt 5 yrs    | 34.0          | 34.0  | 33.0  | 37.0        | FIRMER... 9%  |
| Kamsarmax 82k dwt 10 yrs   | 24.0          | 24.5  | 26.0  | 28.5        | FIRM... 8%    |
| Kamsarmax 82k dwt 15 yrs   | 15.0          | 15.25 | 17.0  | 19.25       | FIRMER... 10% |
| Ultramax 63.5k dwt# Resale | 37.0          | 39.0  | 38.5  | 42.0        | FIRM... 6%    |
| Ultramax 63.5k dwt# 5 yrs  | 30.5          | 32.5  | 32.0  | 37.0        | FIRMER... 9%  |
| Ultramax 61k dwt 10 yrs    | 19.5          | 23.25 | 24.5  | 28.5        | FIRMER... 13% |
| Supramax 56k dwt 15 yrs    | 13.75         | 14.75 | 15.75 | 16.0        | STEADY... 1%  |
| Handysize 40k dwt Resale   | 33.0          | 34.25 | 34.0  | 35.5        | FIRM... 4%    |
| Handysize 38k dwt 5 yrs    | 26.5          | 26.25 | 27.0  | 28.0        | FIRM... 3%    |
| Handysize 37k dwt 10 yrs   | 17.0          | 19.0  | 20.25 | 21.0        | STEADY... 1%  |
| Handysize 33k dwt** 15 yrs | 11.0          | 12.0  | 11.75 | 12.5        | FIRM... 4%    |
| 5-y-a Bulker Index         | 155           | 161   | 163   | 177         | FIRM... 6%    |
| 12 month Change            | 13%           | 4%    | 1%    | 12%         |               |

Base: Iron Ore Index = 100; \*\*10% Plus Iron 7.5% + 3.75% Base Iron Cap 11.00% A1748 742 8478 1282 63 Months



Short Term Bulker Price Trends

5-year-old Bulker Index, % Year on Year

### 1.3 Thị trường thanh lý tàu

Giai đoạn 2016 - 2025, mức giá bình quân ở thị trường Bangladesh là 448 USD/LDT và thị trường Ấn Độ là 442 USD/LDT. Giá thanh lý hiện nay là 430 USD/LDT tại thị trường Bangladesh/ Ấn Độ ( cập nhật ngày 1/2026). Để đảm bảo tính thận trọng trong xây dựng BCNCKT dự án đầu tư tàu với thời điểm thu hồi của dự án còn dài, dự kiến giá sắt vụn thanh lý áp dụng cho dự án được tính bằng với giá thanh lý giá bình quân năm 2016 -2025 tại 2 thị trường Bangladesh, Ấn Độ là 445 USD/LDT, giá thanh lý áp dụng cho dự án sẽ lấy mức giá 95% mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2016 -2025 của hai thị trường Ấn Độ và thị trường Bangladesh là 423 USD/LDT. Trọng lượng giãn nước (lightship displacement tonnage) của tàu hàng rời khoảng 35.000 DWT khoảng 8.800 LDT, cho nên giá trị thanh lý tàu được tính như sau:

**Giá trị thanh lý tàu: 8.800 LDT x 423 USD/tấn = 3.722.400 USD**

## 2. TỔNG MỨC MUA TÀU:

### 2.1 Các thông số kỹ thuật cơ bản:

| No.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Contents               | Specifications                                  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ship size              | Handysize upto 40.000 DWT                       |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Place of building      | Japan/ Korea                                    |
| 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Classification society | IACS                                            |
| 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Type of vessel         | Bulk Carrier                                    |
| 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cargo crane maker      | Japan/Korea Makers under licensed Japan/korea   |
| 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | ME maker               | Japan/ Korea Makers under licensed Japan/korea  |
| 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Number of GE           | Minimum 03 GE                                   |
| 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | GE maker               | Japan/ Korea' Makers under licensed Japan/korea |
| <i>- Không đánh giá lựa chọn mua những tàu/ chủ tàu nằm trong danh sách cấm vận (sanction list) và/hoặc không được IG Club chấp nhận làm thành viên (member) và/hoặc có lịch sử tham gia vận chuyển hàng cho các thực thể, tổ chức nằm trong danh sách cấm vận, trừng phạt của CP Việt Nam, Anh, Mỹ, EU và/hoặc LHQ.</i>                   |                        |                                                 |
| <i>- Không đánh giá lựa chọn những tàu gặp tai nạn, sự cố nghiêm trọng như đâm va, mắc cạn, cháy nổ, làm hư hỏng nặng cấu trúc kết cấu, thân vỏ hay kết hàng hoặc các tàu có sự cố nghiêm trọng/lắp lại liên quan đến hệ thống máy chính, hộp số, máy đèn, hệ trục, hệ thống làm hàng và được class ghi "condition" trong class status</i> |                        |                                                 |
| <i>- Tuổi tàu được xác định từ ngày Delivery/built đến ngày cuối cùng của Laycan và cũng để chấm điểm kỹ thuật.</i>                                                                                                                                                                                                                        |                        |                                                 |

### 2.2 Tổng mức đầu tư:

TMĐT 01 tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT không vượt quá 13.460.000 USD, với cơ cấu như sau: TMĐT bao gồm giá trị con tàu, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, chi phí kiểm toán, quyết toán dự án, và các loại thuế, lệ phí, chi phí dự phòng khác (nếu có). Tổng mức đầu tư cụ thể như sau:



| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                      | ĐVT        | Thành tiền        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------|
| 1   | Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước ballast; các loại thuế, lệ phí (nếu có))                                                                                                                                                                          | USD        | 13.300.000        |
| 2   | Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư; chi phí tài chính phát sinh trước khi nhận tàu (bao gồm chi phí lãi vay từ thời điểm giải ngân đến khi nhận tàu, phí thu xếp vốn...) và các chi phí dự phòng khác (nếu có) | USD        | 160.000           |
|     | <b>TỔNG CỘNG:</b>                                                                                                                                                                                                                                             | <b>USD</b> | <b>13.460.000</b> |

### 2.3 Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT cần nguồn vốn đối ứng khoảng 4,150 triệu USD. Công ty sẽ cân đối từ nguồn vốn chủ sở hữu (CSH) còn lại, phần vốn CSH thu hồi từ khấu hao tài sản, thanh lý tài sản trong thời gian tới và phần Quỹ đầu tư phát triển dự kiến được phân phối từ lợi nhuận sau thuế năm 2024, 2025 được ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Sau khi ưu tiên đáp ứng vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định, nguồn để đảm bảo khả năng trả nợ ngắn hạn và dài hạn đến hạn phải trả, các khoản phải trả khác thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty có đủ nguồn vốn đối ứng để triển khai mua tàu.

### 2.4 Nguồn vốn vay:

Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT dự kiến vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay khoảng 7 năm.

## 3. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN:

### 3.1 Phương án khai thác

Qua kinh nghiệm khai thác tàu PVT ELENA, PVT FORTUNE và các chủ tàu Việt Nam trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay; Công ty Đông Dương lựa chọn như sau:

+ Thị trường mục tiêu: Thị trường quốc tế tại các tuyến gần khu vực nhận/giao tàu hoặc các tuyến Châu Á/Trung Đông/Biển đỏ/Châu Âu/Châu Úc/Châu Phi.

+ Phương án khai thác: Linh hoạt theo hướng ưu tiên cho thuê định hạn, tham gia POOL, khai thác theo hợp đồng chuyên tuyến COA, ... để đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của tàu sẽ đầu tư.

### 3.2 Hiệu quả phương án

| TT | Chỉ tiêu                         | Đơn vị | Giá trị    |
|----|----------------------------------|--------|------------|
| 1  | Giá mua tàu                      | USD    | 13.300.000 |
| 2  | TMĐT                             | USD    | 13.460.000 |
| 3  | Vốn chủ                          | USD    | 4.150.000  |
| 4  | Vốn vay ~ 70% / Giá trị mua tàu  | USD    | 9.310.000  |
| 5  | Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV | USD    | 99.972     |

| TT | Chỉ tiêu                                    | Đơn vị | Giá trị |
|----|---------------------------------------------|--------|---------|
| 6  | Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR          | %      | 8,94%   |
| 7  | Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV chủ đầu tư | USD    | 400.017 |
| 8  | Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư ROE         | %      | 9,86%   |

Phương án có chỉ tiêu  $NPV_{\text{chủ đầu tư}} = 400.017 > 0$  và  $ROE = 9,86\% > IRR_{\min}$  (8,79%), cho thấy dự án có tính khả thi và đảm bảo hiệu quả khai thác.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Báo cáo tóm tắt nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3) cho thấy dự án có tính khả thi trên cơ sở cập nhật thị trường và các thông số đầu vào tại thời điểm hiện tại.

- Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3) và giao cho Hội đồng quản trị Công ty Đông Dương thực hiện:

- + Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai dự án trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty Đông Dương.
- + Chủ động phê duyệt công tác thu xếp vốn, thế chấp tài sản là tàu hình thành từ vốn vay, lựa chọn size tàu, tuổi tàu, cập nhật thay đổi các thông số đầu vào của dự án (nếu có) để cập nhật lại báo cáo dự án trên cơ sở các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án không thấp hơn các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và  
Kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT);

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025 trong đó thông qua Thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Hội đồng Quản trị PVTrans-PTT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét thông qua báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS:

**1. Tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2025, PVTrans-PTT đã thực hiện chi trả như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

|                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT        | : 4.000.000 đồng/tháng       |
| + Thành viên HĐQT      | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng       |
| + Kiểm soát viên       | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2025 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2025 là: 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng).

**2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2026:**

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, BKS năm 2026 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

|                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| + Chủ tịch HĐQT        | : 4.000.000 đồng/tháng       |
| + Thành viên HĐQT      | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng       |
| + Kiểm soát viên       | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2026 dự kiến: 276.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Chế độ tiền thưởng Quản trị, điều hành đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm thực hiện theo các quy chế, quy định của Công ty trong năm 2026, dự kiến số tiền là: 789.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi chín triệu đồng).

Tiền lương, thu nhập của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Mạnh Tuấn





*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập**  
**kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương và sau khi xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán uy tín được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập có thể thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của PVTrans PTT trong năm 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2026 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thiện Nhật**

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**  
**Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (NĐ 245/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;

Nhằm cập nhật các quy định pháp luật mới tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11/9/2025, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương theo Phụ lục đính kèm;

Đồng thời giao cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục hoàn thiện và ký ban hành chính thức Điều lệ Công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng/.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Lê Mạnh Tuấn



HA  
DẤU  
VỚI  
327

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI  
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Phụ lục : Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty PVTrans-PTT

| TT | Điều khoản                   | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lý do                                                                  |
|----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Khoản 3<br>Điều 2            | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>▪ Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:<br>▪ Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cập nhật địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính                       |
| 2  | Điểm b<br>Khoản 3<br>Điều 13 | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:<br>b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                            | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:<br>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.                                                                                                     | Bổ sung cho phù hợp với Điều 140 và Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp |
| 3  | Điểm a<br>Khoản 4<br>Điều 13 | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường<br>a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điều b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều c và Điểm d Khoản 3 Điều này.<br>b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều c và Điểm d Khoản 3 Điều này. | <b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b><br>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường<br>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này. <b>Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so</b> | Cập nhật cho phù hợp với Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp            |

PH  
TÀI NG  
103

| TT | Điều khoản      | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lý do                                                                                     |
|----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | với số quy định tại Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba (1/3).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                           |
| 4  | Khoản 3 Điều 25 | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.</p> | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> | <p>- Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 ND 245/2025/ND-CP về cơ cấu TV HĐQT không điều hành</p> |
| 5  | Khoản 5 Điều 25 | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>Điều 25 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>5. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ</p>                                                                                                                                                                                                 | <p>Cập nhật cho phù hợp với Khoản 4 Điều 160 Luật doanh nghiệp</p>                        |



VĂN ĐỨC THẠNH

| TT | Điều khoản         | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lý do                                                  |
|----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|    |                    | <p>đồng gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>đồng gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> |                                                        |
| 6  | Khoản 3<br>Điều 35 | <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cập nhật cho phù hợp với<br>Điều 174 Luật doanh nghiệp |

| TT | Điều khoản | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đề xuất sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lý do |
|----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|    |            | <p>được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> |       |



Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

Về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,  
Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát  
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (NĐ 245/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;

Nhằm cập nhật các quy định pháp luật mới của Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và phù hợp với các nội dung sửa đổi của Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế sau:

- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

*Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục đính kèm.*

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT, BKS rà soát, điều chỉnh và ký ban hành các quy chế nêu trên theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Lê Mạnh Tuấn

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**Phụ lục: Các nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty,  
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát**

**1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty PVTrans-PTT:**

| T<br>T | Điều<br>khoản                | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Điểm b,<br>Khoản 2<br>Điều 3 | b. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:<br>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. | b. Cơ cấu tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT:<br><b>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</b>                                                                                                                                        |
| 2      | Điểm e,<br>Khoản 2<br>Điều 3 | e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:<br>...<br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.<br>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để | e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị:<br>...<br><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del><br><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp</del> |



| T<br>T | Điều<br>khoản                         | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |                                       | <p>thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p>                                                                                                                            | <p><del>nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p>                                                                      |
| 3      | <p>Điều e,<br/>Khoản 2<br/>Điều 4</p> | <p>e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc</p> | <p>e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần</del></p> |

| T<br>T | Điều<br>khoản | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|        |               | tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực. | <del>nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del> |

## 2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty PVTrans-PTT:

| T<br>T | Điều<br>khoản     | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Khoản 3<br>Điều 5 | 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.<br>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty niêm yết đảm bảo quy định sau: có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên. | 3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. |



| T<br>T | Điều<br>khoản     | Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2      | Khoản 1<br>Điều 8 | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |

### 3. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty PVTrans-PTT:

| T<br>T | Điều<br>khoản     | Quy chế hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đề xuất bổ sung, sửa đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I      | Khoản 1<br>Điều 9 | <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>.....</p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</del></p> <p><del>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Ban Kiểm soát để thay thế thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên Ban Kiểm soát mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát đó. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</del></p> |



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của TV HĐQT  
và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ quy định trên, nhiệm kỳ 2021-2026 của các thành viên HĐQT gồm Ông Lê Mạnh Tuấn, Ông Lê Thanh Sơn và ông Lưu Mạnh Thắng hết nhiệm kỳ vào năm 2026.

Xét đề cử của các cổ đông và hồ sơ đề cử, ứng cử trước Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 với các nội dung sau:

1. Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026 của các thành viên HĐQT gồm:
  - 1.1. Ông Lê Mạnh Tuấn
  - 1.2. Ông Lê Thanh Sơn
  - 1.3. Ông Lưu Mạnh Thắng
2. Danh sách 03 (ba) ứng viên hợp lệ để bầu 03 (ba) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:
  - 2.1. Ông Lê Mạnh Tuấn do cổ đông Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí đề cử.
  - 2.2. Ông Lê Thanh Sơn do cổ đông Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí đề cử
  - 2.3. Ông Lưu Mạnh Thắng do cổ đông Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương đề cử

(Chi tiết Lý lịch trích ngang ứng viên đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 xem xét để bầu.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Lê Mạnh Tuấn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG**

Họ và tên : **Lê Mạnh Tuấn**  
Sinh ngày : 30/07/1968  
Quê quán : Tam Hưng, Hà Nội  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ học vấn : Kỹ sư Kinh tế - Đại học Bách khoa Hà Nội, Cử nhân Tài chính kế toán - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh  
Ngoại ngữ : Anh văn và Nga văn  
Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

**Tóm tắt quá trình công tác**

- Từ năm 1995 - 1996 : Trợ lý kế hoạch Công ty xây dựng 25-03 thuộc Bộ quốc phòng.
- Từ năm 1996 - 1998 : Phụ trách tổ đại lý chuyển phát nhanh quốc tế DHL, kiêm tiếp thị của dịch vụ này tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ năm 1998 – 2000 : Kế toán trưởng Công ty Điện báo Điện thoại thuộc Bưu điện Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Từ năm 2001 - 2004 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch của Công ty Điện báo Điện thoại, phụ trách mảng Kế hoạch kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản.
- Từ năm 2004 - 2005 : Kiêm nhiệm phụ trách kế toán tổng hợp tại công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Nam tại khu công nghiệp Đông Xuyên, TP. Vũng tàu.
- Từ năm 2005 - 2007 : Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh và Đầu tư xây dựng cơ bản của công ty Điện báo Điện thoại - Bưu điện tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.
- Từ 01/2007 – 05/2008: Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng - viễn thông Bà Rịa –Vũng Tàu.
- Từ 07/2008 – 12/2008: Phó ban Kế hoạch - Đầu tư thuộc Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí
- Từ 01/2009 – 07/2010: Trưởng ban Kế hoạch - Đầu tư thuộc Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.
- Từ 08/2010 – 11/2011: Chủ tịch chuyên trách HĐQT công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- Từ 11/2011 – 01/2022: UV. HĐQT Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí không chuyên trách, UVHĐQT/Giám đốc Cty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Pacific).
- Từ 11/2011 – 01/2022: UV. HĐQT Tổng công ty CP Vận tải Dầu Khí  
UV. HĐQT/Giám đốc công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương



- Từ 12/2020 – 01/2022: Chủ tịch HĐQT công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (kiêm nhiệm)
- Từ 01/2022 – 5/2022: UV. HĐQT Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí  
Chủ tịch HĐQT công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (kiêm nhiệm)  
Chủ tịch HĐQT công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương
- Từ 5/2022 – Nay: P.TGD Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí  
Chủ tịch HĐQT công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (kiêm nhiệm)  
Chủ tịch HĐQT công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (kiêm nhiệm)
- Từ 8/2025 - Nay: UV. HĐQT Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----o0o-----

**LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG**

Họ và tên : **Lê Thanh Sơn**  
Sinh ngày : 12/5/1971  
Quê quán : Hải Phòng  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ : Kỹ sư Lọc Hoá Dầu, Cử nhân ngành Luật học  
Ngoại ngữ : Anh văn

**Tóm tắt quá trình công tác:**

Năm 1999 – 2001: Làm việc tại Công ty phát triển khoáng sản 6 với các chức danh: Trưởng ca, Xưởng phó và Xưởng trưởng.

Năm 2001 – 2006: Làm việc tại Công ty Liên doanh Khoáng sản Quốc tế Hải Tinh với chức danh Phó Tổng Giám đốc.

Năm 2006 – 2007: Làm việc tại Công ty CP Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Long Sơn với chức danh Tổng Giám đốc.

Năm 2007 – 2018: Làm việc tại Công ty Cổ phần Dịch vụ – Vận tải Dầu khí Cửu Long với các chức danh: Giám đốc Chi nhánh Côn Sơn; Phó Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và UV HĐQT Công ty.

Năm 2017 – 2019: Làm việc tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí với chức danh Phó Ban Kinh doanh.

Năm 2017 – 2021: Làm việc tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu với các chức danh: Chủ tịch HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.

Năm 2021 – Nay: Làm việc tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương với các chức danh: Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----o0o-----

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **Lưu Mạnh Thắng**  
Sinh ngày : 07/10/1976  
Quê quán : Hưng Yên  
Dân tộc : Kinh  
Trình độ : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển  
Ngoại ngữ : Anh văn

**Tóm tắt quá trình công tác:**

|                          |                                                                                                                                                                  |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ năm 1999 - 2005       | Thuyền viên Công ty Hợp tác Lao động Quốc tế Phía Nam (Inlaco Saigon)                                                                                            |
| Từ năm 2005 - 2006       | Chuyên viên quản lý tàu Công ty Cổ phần Hàng hải (Marina Hanoi)                                                                                                  |
| Từ tháng 08/2006 - 2021  | Chuyên viên quản lý tàu, Phó phòng kỹ thuật và vật tư, Phó phòng tàu dầu, Trưởng phòng kỹ thuật và an toàn tàu dầu Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Biển Đông |
| Từ năm 2021 đến 01/2024  | Phụ trách quản lý tàu Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương                                                                                           |
| Từ tháng 07/2021 đến nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (PVTrans Hà Nội)                                                                             |
| Từ tháng 09/2021 đến nay | Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans PTT)                                                                            |
| Từ tháng 01/2024 đến nay | Giám đốc Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương                                                                                                        |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐỒNG DƯƠNG**

Vào hồi 08h30 ngày 26/6/2026, tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đồng Dương, địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

- |                          |                   |               |
|--------------------------|-------------------|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Bình | Trưởng phòng TCHC | - Trưởng ban. |
| 2. Bà Nguyễn Thị Tinh    | Phó phòng KTTV    | - Thành viên. |
| 3. Bà Lê Thị Kiều Trâm   | NV phòng KTKH     | - Thành viên. |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đồng Dương, kết quả cụ thể như sau:

Số cổ đông tham dự họp đại hội: 03 cổ đông.

Đại diện cho quyền sở hữu 15.765.120 cổ phần, bằng 95,5858% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/02/2026 do VSDC thực hiện.

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”

Như vậy, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đồng Dương với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo Luật định.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đồng Dương được lập vào hồi 09h00, ngày 26/6/2026 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG KÝ TÊN:**

Nguyễn Thanh Bình

.....

Nguyễn Thị Tinh

.....

Lê Thị Kiều Trâm

.....





**ĐẦU KHÍ**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐẦU KHÍ  
ĐÔNG DƯƠNG  
**DANH SÁCH**  
**THUYỀN**

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

| TT | TÊN CỔ ĐÔNG                                            | SỐ ĐKSH      | SỐ CP<br>NĂM GIỮ | %<br>VỐN ĐL | NGƯỜI ĐẠI DIỆN<br>/ỦY QUYỀN | KÝ XÁC NHẬN                                                                           |
|----|--------------------------------------------------------|--------------|------------------|-------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Tổng Công ty CP<br>Vận tải Dầu khí                     | 4103006624   | 3.971.948        | 24,0824     | Lê Mạnh Tuấn                |    |
|    |                                                        | 0302743192   | 2.473.976        | 15,0000     | Lê Thanh Sơn                |    |
|    |                                                        |              | 2.473.976        | 15,0000     | Huỳnh Chí Thành             |    |
| 2  | Công ty TNHH Vận<br>tải biển Châu Á Thái<br>Bình Dương | 0109512704   | 3.402.040        | 20,6270     | Lưu Mạnh Thắng              |  |
|    | Nguyễn Hồng Hiệp                                       | 001073000053 | 3.443.180        | 20,8764     | Hoàng Thị Tuyết Chinh       |  |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    |                                                        |              |                  |             |                             |                                                                                       |
|    | Tổng cộng                                              |              | 15.765.120       | 95,5858%    |                             |                                                                                       |

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Vào hồi 11h05 ngày 26/6/2026 tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương - tầng 6 toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội.

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- |                          |                        |               |
|--------------------------|------------------------|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Đình Chính | - Kế toán trưởng       | - Trưởng ban. |
| 2. Ông Nguyễn Huy Bình   | - Trưởng phòng KTĐT    | - Thành viên; |
| 3. Bà Nguyễn Thị Huyền   | - Phó phòng KTKH       | - Thành viên; |
| 4. Ông Đậu Đức Hùng      | - Nhân viên phòng KTTV | - Thành viên; |

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu xin thông báo kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- I. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:**
  - Tổng số phiếu phát ra: **05** phiếu đại diện cho **15.765.120** cổ phần, bằng **100%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
  - Tổng số phiếu thu về: **05** phiếu đại diện cho **15.765.120** cổ phần, bằng **100%** trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Tổng số phiếu hợp lệ: **05** phiếu đại diện cho **15.765.120** cổ phần, bằng **100%** trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu đại diện cho **0** cổ phần, bằng **0%** trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Kết quả các nội dung biểu quyết cụ thể như sau:
- 1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị:**
  - Biểu quyết tán thành là **15.765.120** cổ phần, chiếm **100,00%** trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là **0** cổ phần, chiếm **0%** trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0 %** trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.



Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.

**2. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:**

- Biểu quyết tán thành là 8.919.900 cổ phần, chiếm 56,58% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là 6.845.220 cổ phần, chiếm 43,42% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua

**3. Kết quả SXKD năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:**

- Biểu quyết tán thành là 8.919.900 cổ phần, chiếm 56,58% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là 6.845.220 cổ phần, chiếm 43,42% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.

**4. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026:**

- Biểu quyết tán thành là 8.919.900 cổ phần, chiếm 56,58% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là 6.845.220 cổ phần, chiếm 43,42% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.

**5. Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3):**

- Biểu quyết tán thành là 8.919.900 cổ phần, chiếm 56,58% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là 6.845.220 cổ phần, chiếm 43,42% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này Đại hội không thông qua.

**6. Báo cáo thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Biểu quyết tán thành là 15.765.120 cổ phần, chiếm 100,00% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua
- 7. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025:**
- Biểu quyết tán thành là 8.919.900 cổ phần, chiếm 56,58% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là 6.845.220 cổ phần, chiếm 43,42% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- 8. Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:**
- Biểu quyết tán thành là 15.765.120 cổ phần, chiếm 100,00% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- 9. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty:**
- Biểu quyết tán thành là 8.919.900 cổ phần, chiếm 56,58% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là 6.845.220 cổ phần, chiếm 43,42% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- 10. Bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS**
- Biểu quyết tán thành là 8.919.900 cổ phần, chiếm 56,58% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là 6.845.220 cổ phần, chiếm 43,42% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- 11. Kết thúc nhiệm kỳ thành viên HĐQT 2021-2026 đối với ông Lê Mạnh Tuấn:**
- Biểu quyết tán thành là 15.765.120 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.



- Biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- 12. Kết thúc nhiệm kỳ Thành viên HĐQT 2021-2026 đối với ông Lê Thanh Sơn:**
- Biểu quyết tán thành là 15.765.120 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- 13. Kết thúc nhiệm kỳ Thành viên HĐQT 2021-2026 đối với ông Lưu Mạnh Thắng:**
- Biểu quyết tán thành là 15.765.120 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- 14. Danh sách ứng viên để bầu TV HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031: Ông Lê Mạnh Tuấn; ông Lê Thanh Sơn và ông Lưu Mạnh Thắng:**
- Biểu quyết tán thành là 15.765.120 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Biểu quyết không tán thành là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.  
Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết, nội dung này đã được Đại hội thông qua.
- II. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:**
- + Danh sách giới thiệu nhân sự bầu 03 (ba) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 gồm có 03 (ba) ứng viên là:
    - Ông Lê Mạnh Tuấn
    - Ông Lê Thanh Sơn
    - Ông Lưu Mạnh Thắng
  - Ban Kiểm phiếu đã phổ biến và được Đại hội thông qua Quy chế bầu cử.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu cử, thu phiếu để tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

**Kết quả kiểm phiếu như sau:**

- Ông **Lê Mạnh Tuấn**: Số phiếu bầu **14.900.000**;
- Ông **Lê Thanh Sơn**: Số phiếu bầu **11.859.700**;
- Ông **Lưu Mạnh Thắng**: Số phiếu bầu **20.535.660**;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua và Điều lệ Công ty **Ông Lê Mạnh Tuấn, Ông Lê Thanh Sơn và ông Lưu Mạnh Thắng** đã trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

Biên bản kiểm phiếu gồm 05 trang, được lập xong vào hồi 11 giờ 22 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

**BAN KIỂM PHIẾU CÙNG KÝ TÊN:**

Nguyễn Đình Chính:.....

Nguyễn Huy Bình:.....

Nguyễn Thị Huyền:.....

Đậu Đức Hùng:.....







Nơi đăng ký: VTDKĐD-DHDCĐ

Hanoi, 26<sup>th</sup> June, 2026

**RESOLUTION  
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS  
INDOCHINA PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025 amending and supplementing a number of articles of the Enterprise Law.

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024 amending and supplementing a number of articles of the Securities Law.

Pursuant to the Charter of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company;

Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No.01/BBH-VTDKĐD-DHDCĐ dated June 26<sup>th</sup>, 2026 of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Article 1.** The 2026 Annual Meeting of Shareholders approves the following matters:

1. Report of the Board of Directors on its performance in 2025 and operation plan for 2026 (*Appendix 01*).
2. Report of the Board of Supervisors on its activities in 2025 and operation plan for 2026 (*Appendix 02*).
3. Business performance results and audited financial statements for fiscal year 2025 (*Appendix 03*).
4. Remuneration of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025, and remuneration plan for 2026 (*Appendix 04*).
5. The 2025 profit distribution plan and Fund allocation (*Appendix 05*).
6. Production and business plan for 2026 (*Appendix 06*).

The General Meeting of Shareholders authorizes/authorizes the Board of Directors to approve adjustments to the production and business plan and investment plan (if necessary) to suit the actual production and business situation of the Company in 2026

7. The list of auditing firms and authorization for the Board of Directors to select an independent auditor for the 2026 financial statements audit (*Appendix 07*).

The General Meeting of Shareholders approved the list of independent auditing firms and assigned the Board of Directors to decide on the selection of an auditing firm to conduct the audit of the annual financial statements and review the interim financial statements for the fiscal year 2026 in accordance with current regulations.

8. Supplementing and amending the Company Charter (*Appendix 08*).

The General Meeting of Shareholders assigned the Board of Directors to carry out the procedures to finalize and officially sign and promulgate the Company Charter after it has been approved by the General Meeting of Shareholders.

9. Supplementing and amending the Internal Regulations on Corporate Governance; the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Regulations on the Operation of the Supervisory Board (*Appendix 09*).

The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors and the Supervisory Board to review, adjust, and sign the above regulations in accordance with the content approved by the General Meeting of Shareholders.

10. The term of office of the Board of Directors members for the 2021-2026 term for Mr. Le Manh Tuan, Mr. Le Thanh Son, and Mr. Luu Manh Thang has ended.

11. Results of the election of members of the Board of Directors for the 2026-2031 term:

11.1. Mr. Le Manh Tuan.

11.2. Mr. Le Thanh Son.

11.3. Mr. Luu Manh Thang.

**Article 2.** The Board of Directors of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company shall be responsible for directing and implementing the matters approved by the General Meeting of Shareholders, in compliance with the current laws of the State and the Company Charter.

**Article 3.** This Resolution has been duly approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company and shall take effect from the date of signing.

**Recipients:**

- PTT's shareholders;
- BOD, BOS;
- BOM;
- Archived: VT, BOD, DLP (03b).

**FOR & ON BEHALF OF THE AGM  
CHAIRMAN OF MEETING**

*(Signed)*

**Le Manh Tuan**







**APPENDIX 01:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON ITS PERFORMANCE IN 2025  
AND OPERATION PLAN FOR 2026**



REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON ITS PERFORMANCE IN 2025  
AND OPERATION PLAN FOR 2026

**I. OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025:**

**1. Board Members:**

The current Board of Directors of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company consists of 06 members, specifically as follows:

- Mr. Le Manh Tuan – Chairman of the Board of Directors.
- Mr. Le Thanh Son – Director of the Company, Member of the Board of Directors.
- Mr. Huynh Chi Thanh - Member of the Board of Directors does not operate.
- Ms. Hoang Thi Tuyet Chinh – Member of the Board of Directors does not operate.
- Mr. Luu Manh Thang – Member of the Board of Directors does not operate.
- Mr. Pham Anh Hung – Independent Member of the Board of Directors.

**2. Activities of the Board of Directors of the Company:**

The Board of Directors has actively performed its roles and tasks in accordance with the Charter, internal governance regulations of the Company, current regulations in directing, inspecting and supervising the Board of Directors to organize the implementation of the 2025 Production and Business Plan, promptly promulgate guidelines and solutions suitable to the actual situation in production and business activities.

The Board of Directors has fully performed the functions of representing the owners in supervising the executive activities of the Board of Directors, orienting and directing in a timely manner to ensure the safe and effective use of resources, complying with the provisions of law and the Company's Charter to perform the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders.

In addition to performing the function of managing and supervising the operation of the Executive Board, the Board of Directors has coordinated with the Board of Directors to find solutions and remove difficulties in production and business.

The Board of Directors has directed the Board of Directors to implement the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Resolutions of the Board of Directors. In 2025, the members of the Board of Directors and the Director of the Company will always uphold the sense of responsibility in management and administration. Unify the principle of democratic centralization, discuss and decide on affairs openly, ensuring compliance with the provisions of current law. The Board of Directors has promptly directed and closely coordinated with the Director of the Company.

The results of production and business implementation in 2025 are as follows:

| Anonymous | Criteria                          | DVT         | Plan<br>Year 2025 | Implementation<br>Year 2025 | Rate<br>Execution<br>(%) |
|-----------|-----------------------------------|-------------|-------------------|-----------------------------|--------------------------|
| 1         | Total Revenue                     | Billion VND | 320,000           | 484,815                     | 152%                     |
| 2         | Total Cost                        | Billion VND | 298,000           | 461,777                     | 155%                     |
| 3         | Profit before tax                 | Billion VND | 22,000            | 23,038                      | 105%                     |
| 4         | Profit after tax                  | Billion VND | 17,600            | 18,242                      | 104%                     |
| 5         | Remittance to the<br>state budget | Billion VND | 8,640             | 7,400                       | 86%                      |



In 2025, the Company has completed the investment in 01 Handysize bulk carrier with a tonnage of up to 40,000DWT from capital increase through an additional public offering of shares completed in 2024 and bank loans. The project has been approved for settlement with a settlement value of 11,075,817 USD, equivalent to 289,318,381,041 VND (reaching 78% of the approved FS: 14.21 million USD).

### **3. Evaluation of the performance of tasks according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders**

In 2025, the Company has seriously implemented the contents at Resolution No. 01/NQ-VTDKDD-ĐHDCĐ dated March 20, 2025 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025; Resolution No. 02/NQ-VTDKDD-ĐHDCĐ dated 27/6/2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and Resolution No. 02/NQ-VTDKD-ĐHDCĐ dated 21/8/2023 on the capital increase plan:

- Capital increase plan: In 2024, the Company has completed the capital increase from VND 100 billion to VND 164,931,720 through an additional public offering of shares. Amend the Charter and change the enterprise registration as prescribed.

- Investment plan: In 2025, the Company has completed the investment and put into operation 01 Handysize bulk carrier with a tonnage of up to 40,000 DWT under the investment plan in 2025 on the basis of the Extraordinary General Meeting of Shareholders on March 20, 2025 approving the project to purchase bulk carriers of up to 40,000 DWT and changing the plan to use capital/proceeds from the issuance adding shares offered to existing shareholders to increase charter capital, whereby the entire capital/proceeds from the offering/issuance of VND 64,931,720,000 is used to supplement capital for the project to purchase 01 Handysize bulk carrier with a tonnage of up to 40,000 DWT under the investment plan in 2025.

- Regarding the investment plan of 06 office vehicles: In 2025, the Company has not implemented it because there is no suitable project. This plan has been approved by the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 and transitioned to 2025.

- Selection of an independent auditor to audit the financial statements in 2025: The Company has selected Deloitte Vietnam Auditing Co., Ltd. as an independent auditor to audit the financial statements in 2025 according to current regulations.

### **4. Activities of the Board of Directors:**

During the year, the members of the Board of Directors have actively and proactively performed their assigned functions and tasks, fully participated and voted on issues under their jurisdiction, complied with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, the Regulation on Operation of the Board of Directors and other relevant legal provisions. Specifically, as follows:

#### **1) Mr. Le Manh Tuan – Chairman of the Board of Directors:**

- Operate the activities of the Board of Directors to ensure compliance with the provisions of the law, the Company's Charter and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.
- Together with members of the Board of Directors, actively direct and coordinate with the Board of Directors to come up with practical, drastic and timely solutions.
- Always focusing on inspection and supervision, the Board of Directors has provided a full range of documents and information for the Supervisory Board to perform its tasks.

#### **2) Mr. Le Thanh Son – Director of the Company, member of the Board of Directors:**

- Efforts and efforts in the management of production and business activities of the Company.
- Fully participate in Board of Directors meetings and vote on issues under the jurisdiction of the Board of Directors.

#### **3) Mr. Do Duc Hung – a non-executive member of the Board of Directors (dismissed on 27/6/2025):**



- Actively and proactively perform assigned tasks.
- Fully participate in Board of Directors meetings and vote on issues under the jurisdiction of the Board of Directors.
- 4) Mr. Huynh Chi Thanh – a non-executive member of the Board of Directors (*replacing Mr. Do Duc Hung from June 27, 2025*):
  - Actively and proactively perform assigned tasks.
  - Fully participate in Board of Directors meetings and vote on issues under the jurisdiction of the Board of Directors.
- 5) Ms. Hoang Phuong Nga – non-executive member of the Board of Directors (*dismissed on 27/6/2025*):
  - Actively and proactively perform assigned tasks.
  - Fully participate in Board of Directors meetings and vote on issues under the jurisdiction of the Board of Directors.
- 6) Ms. Hoang Thi Tuyet Chinh – non-executive member of the Board of Directors (*replacing Ms. Hoang Phuong Nga from June 27, 2025*):
  - Actively and proactively perform assigned tasks.
  - Fully participate in Board of Directors meetings and vote on issues under the jurisdiction of the Board of Directors.
- 7) Mr. Luu Manh Thang – non-executive member of the Board of Directors:
  - Actively and proactively perform assigned tasks.
  - Fully participate in Board of Directors meetings and have voting opinions on most of the issues under the jurisdiction of the Board of Directors.
- 8) Mr. Pham Anh Hung – Independent Member of the Board of Directors:
  - Actively and proactively perform assigned tasks.
  - Fully participate in Board of Directors meetings and vote on issues under the jurisdiction of the Board of Directors.

#### **5. Resolutions and decisions of the Board of Directors in 2025:**

In 2025, the Board of Directors will conduct meetings, exchanges and administrations mainly through direct meetings and organize written opinions to ensure the completion of the Company's production and business plan. The Board of Directors has issued 26 resolutions and decisions serve as a basis for the Executive Board to implement production and business activities. The list of important resolutions and decisions of the Company is published in the Corporate Governance Report in 2025.

#### **6. Remuneration, allowances and other benefits of the Board of Directors and the Supervisory Board:**

- a. Remuneration: In 2025, the remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board will be paid at the level approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, specifically as follows:
  - For part-time members of the Board of Directors, they are paid at the following rates: Chairman of the Board of Directors: 4,000,000 VND/person/month; Member of the Board of Directors: 3,000,000 VND/person/month; For part-time Supervisory Board: Head: 2,000,000 VND/person/month; members of the Supervisory Board: 1,500,000 VND/person/month.
  - Allowance for independent members of the Board of Directors: 5,000,000 VND/person/month.
  - The total amount of part-time remuneration and allowances to be implemented in 2025 for members of the Board of Directors (6 people) and members of the Supervisory Board (3 people), including: 6 people who received the task of 12 months and 6 people who received the task of 6 months (4 TVs of the Board of Directors and 2 TVs of the Supervisory Board). The total amount is: 312,000,000 VND (including personal income tax ).



- b. Bonus payment from the bonus fund of the Executive Management Board in 2024 for the Board of Directors and Supervisory Board:  
Total bonus payment: 1,223,000,000 VND (including personal income tax) paid in 02/2026.

**7. Supervision of the Director of the Company and the executive apparatus:**

- In 2025, the Board of Directors has directed departments to fully and promptly comply with the provision of information and reports on contents related to production and business activities according to regulations, including: quarterly production and business situation reports; Quarterly financial statements, 2025, other reports and disclosure of information as prescribed.
- The Board of Directors has opinions on the reports and submissions of the Company's Director; The recommendations of the Supervisory Board are also carefully considered by the Board of Directors, promoting the positive aspects and finding solutions to overcome existing problems.
- Ensuring income for employees, building a united and enthusiastic team for the development of the Company.
- Fully fulfilling obligations to the State as prescribed, the transparent administration policy has a clear decentralization in the executive apparatus.

In 2025, the Board of Directors assesses the Company's Director to make efforts in operating and strictly complying with the provisions of the Law, the Charter and the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Especially in 2025, the Company will exceed the targets of revenue, profit and investment plan assigned by the General Meeting of Shareholders.

**8. Shareholder Relations:**

The Company focuses on maintaining relations with shareholders and investors (IR), contacting and providing information to shareholders as required and complying with current regulations of the State and the Company's Internal Charter and Regulations on governance.

As a public joint stock company, the Company has well and promptly and fully announced periodic information, information related to the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the increase in capital use, etc. contributing to the success of production and business activities in the past year.

- 9. Transactions between the Company and members of the Board of Directors and related persons of such members; or between the company and major shareholders, internal persons, related persons of internal persons; or between the Company and companies in which the members of the Board of Directors are founding members or managers of enterprises in the last 03 years Before the time of transaction:** Details are presented in the Notes to the audited 2025 financial statements.

- 10. Activities of independent members of the Board of Directors and results of evaluation of independent members of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors:**

**• Activities of independent members of the Board of Directors:**

Independent members of the Board of Directors have actively and proactively performed the role of independent members of the Board of Directors; fully participated in Board of Directors meetings and voted on issues under the jurisdiction of the Board of Directors.

**• Results of the evaluation of independent members of the Board of Directors on the activities of the Board of Directors:**

- In 2025, the Board of Directors has operated in accordance with the Company's Charter and Regulations.

- The Board of Directors has actively and proactively performed its role, directing the Director of the Company to implement the production and business plan set out by the General Meeting of Shareholders.
- The Board of Directors focuses on activities to build and improve the efficiency of management, investment and operation of ships.
- The inspection and supervision work was paid timely attention to the Board of Directors.

## II. PLAN AND ORIENTATION OF ACTIVITIES IN 2026:

### 1. Targets of the production and business plan in 2026:

The Board of Directors submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval of the 2026 production and business plan, specifically as follows:

- Financial plan targets in 2026

| TT | Criteria                       | DVT         | Plan for 2026 |
|----|--------------------------------|-------------|---------------|
| 1  | Total Revenue                  | Billion VND | 550,00        |
| 2  | Total Cost                     | Billion VND | 518,00        |
| 3  | Profit before tax              | Billion VND | 32,00         |
| 4  | Profit after tax               | Billion VND | 25,60         |
| 5  | Remittance to the state budget | Billion VND | 8,24          |

- Targets of the investment plan in 2026

| TT | Contents                                                                                                                    | DVT         | Investment plan in 2026 |          |               |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------|----------|---------------|
|    |                                                                                                                             |             | Total                   | In which |               |
|    |                                                                                                                             |             |                         | Equity   | Loans + Other |
| 1  | Invest in 01 bulk carrier of up to 65,000 DWT or 01 oil/chemical tanker of about 10,000 - 25,000 DWT (transitional project) | Million USD | 14,21                   | 4,41     | 9,80          |
| 2  | Investment in cars (expected 06 cars) to replace existing contracts (transitional projects)                                 | Billion VND | 15,22                   | 7,61     | 7,61          |

*Note: The planned exchange rate in 2026 is 26,500 VND/USD.*

### 2. Key tasks in 2026 of the Board of Directors:

The Board of Directors directs drastically implementing the production and business plan in 2026, focusing on directing the implementation of specific production and business tasks as follows:

- Organizing safe and effective operation management, continuously meeting the requirements of the market and customers.
- Strengthen the management of ship safety and engineering, strictly manage the loss of cargo, fleet fuel consumption, reduce costs, and optimize ship operation efficiency.
- Safely and effectively exploit the assets invested in the field of road - logistics - trade business (office car rental, CNG tank rental, etc.). Continue to improve service quality to maintain contracts with existing customers; only consider investing in replacing old cars with new ones to meet the requirements of customers on the basis of balancing capital sources and ensuring the efficiency of the project.
- Seek and expand the development of new services, ensuring that the revenue from these new services accounts for at least 5% of the Company's total service revenue.
- Regularly monitor and update the market situation to implement investment projects to ensure efficiency and in accordance with the law according to the approved plan.



- Preserve and develop the capital of shareholders, maintain and improve indicators to ensure the safety of the Company's financial activities. Fully manage and balance capital for investment projects and regular operations of the Company.
- Actively recover overdue debts and bad debts; make provisions for bad debts in accordance with law (if any); strengthen the inspection/control and strict management of the debt situation, ensuring that there are no more bad debts and bad debts.
- Focus on the development of human resources, adjacent and potential teams. Improve the quality of human resources through training and rotation of cadres.
- Consolidate the organizational and management apparatus in the direction of compactness, professionalism and efficiency; application of science and technology in management; establish a ship management apparatus and system according to international standards and customer requirements to be fully proactive in the management and operation of the fleet.
- Implementing science and technology (science and technology), innovation (innovation), digital transformation (digital transformation) to meet development requirements and in accordance with the actual model and requirements of the unit.
- Building and standardizing a professional working environment throughout the Company; continue to build corporate culture.
- Actively participate in social security work. Ensuring jobs, improving the material and spiritual life of employees in the Company.



**APPENDIX 02:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS ON ITS ACTIVITIES IN 2025  
AND OPERATION PLAN FOR 2026**





**REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS ON ITS ACTIVITIES IN 2025  
AND OPERATION PLAN FOR 2026**

**PART I**

**INSPECTION AND SUPERVISION RESULTS IN 2025**

**I. Activities of the Supervisory Board in 2025:**

The activities of the Supervisory Board are carried out on the principle of collectivity, in accordance with the provisions of law, the Charter and the Operation Regulations of the Supervisory Board; the members of the Supervisory Board are jointly responsible for the contents under the jurisdiction of the Supervisory Board. At the same time, according to the assigned fields, the members shall monitor and supervise the Company's activities as prescribed.

The Supervisory Board of the Company consists of 03 members, performing duties and tasks based on the specific assignment of work as follows:

- Mr. Le Thien Nhat – Head of the Department: In charge of the general operation of the Supervisory Board. Supervise the implementation of the Company's production and business plan and investment plan approved by the General Meeting of Shareholders. Supervise contents in the fields of finance, accounting and production and business results. Inspect and supervise the management of revenue - expenses according to each type of service the Company is performing. Evaluate financial statements and capital efficiency. Prepare a supervision report after summarizing the opinions of members of the Control Board.

- Mr. Do Nhu Tien – Member: Inspecting and supervising the investment, procurement, sale/liquidation of fixed assets of the Company, investment settlement and major repair of fixed assets. Supervising the implementation of capital increase and restructuring of the Company. Supervise the management of cash flow, receivables, handling outstanding debts and inventory.

- Ms. Dang Thi Dung – Member: Inspecting and supervising the signing and implementation of economic contracts to ensure compliance with legal regulations and internal management regulations of the Company. Oversee the implementation of the Company's profit distribution. Coordinate and support the Head of the Supervisory Board in supervising the contents in the fields of finance, accounting and production and business results, inspecting and supervising the management of revenue and expenses (economic norms, technical management) according to each type of service that the Company is performing.

In 2025, the Supervisory Board has held 03 face-to-face/online meetings, the activities of the Supervisory Board comply with the provisions of law, the Company's Charter and the operating regulations of the Supervisory Board. The Supervisory Board has carried out inspection and supervision based on the operational plan approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 in Resolution No. 02/NQ-VTDKD-DHDCĐ dated 27/06/2025, focusing mainly on the following issues:

- Implement the report on the activities of the Supervisory Board at the Annual General Meeting of Shareholders in 2025. Propose a list of independent auditing firms to be submitted to the General Meeting of Shareholders for selection to audit the Company's 2025 financial statements.

- Evaluate the independence and effectiveness of Deloitte Vietnam Auditing Co., Ltd., an independent audit unit selected by the Board of Directors to audit the financial statements in 2025 on the list approved by the General Meeting of Shareholders, ensuring objectivity, transparency and compliance with current regulations.



- Review and appraise the completeness, legality and truthfulness of the 2024 audited financial statements to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- Participate in meetings of the Board of Directors and have exchanges, proposals and recommendations for the Board of Directors to consider and implement to ensure compliance with relevant regulations and maximize the interests of shareholders.
- Supervise the implementation of the production and business plan in 2025.
- Supervising the approval and implementation of the investment project of bulk cargo ships with a tonnage of about 36,000 DWT (PVT Fortune ship).
- Supervise the use of capital obtained from the issuance of shares to existing shareholders to increase charter capital from VND 100 billion to VND 165 billion.

In 2025, the Supervisory Board has seriously implemented all the contents according to the operation plan, closely following the Resolution of the General Meeting of Shareholders, the operation plan and the actual situation. At the same time, properly perform the functions, powers and responsibilities in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter. The Supervisory Board maintains an effective working relationship, closely coordinates with the Board of Directors and the Board of Directors; fully and promptly implement monitoring reports and reports as required. Members of the Supervisory Board work with a high sense of responsibility, comply with the principles of independence and prudence, always aim to protect the interests of shareholders and the sustainable development of the Company.

## II. Results of inspection and supervision activities of the Supervisory Board

### 1. Regarding the implementation of the production and business plan in 2025:

*Member: Million VND*

| STT | Criteria          | Plan 2025 | Implementation 2025 | %TH/CLIENT |
|-----|-------------------|-----------|---------------------|------------|
| 1   | Total Revenue     | 320,000   | 484,815             | 152%       |
| 2   | Profit before tax | 22,000    | 23,038              | 105%       |
| 3   | Profit after tax  | 17,600    | 18,242              | 104%       |

*Source: Financial statements for 2025 after audit*

- The Company has exceeded the targets of revenue and profit in 2025 assigned by the General Meeting of Shareholders in Resolution No. 01/NQ-VTDKD-ĐHĐCĐ dated 20/03/2025. Business sectors are maintained stable and efficient.
- Regarding investment, the Company has successfully invested in the investment project of 01 bulk cargo ship with a tonnage of about 36,000 DWT (PVT Fortune ship), which has been received and put into operation from July 2025.
- Regarding capital increase: In 2024, the Company has completed the capital increase from VND 100 billion to VND 164.9 billion through an additional public offering of shares. The Company has used all proceeds from the offering to invest in PVT Fortune, in accordance with the purpose of using the adjusted capital approved by the General Meeting of Shareholders in Resolution No. 01/NQ-VTDKD-ĐHĐCĐ dated 20/03/2025. The Board of Directors of the Company has reported to the competent authority on the progress of using capital/the amount of proceeds from the offering in accordance with regulations.
- Other investment/liquidation activities: in 2025, the Company has liquidated 04 used cars.
- The Company's financial situation until 31/12/2025 is generally relatively stable, and solvency is guaranteed. The ratio of liabilities/equity remained at a safe level (1.24 times), an increase compared to the beginning of the year due to ship investment.

| Stt | Financial Metrics                    | 31/12/2025 | 01/01/2025 |
|-----|--------------------------------------|------------|------------|
| 1   | Current ratio                        | 1,75       | 4,80       |
| 2   | Ratio of Liabilities/Charter Capital | 1,75       | 0,58       |



|   |                                   |        |         |
|---|-----------------------------------|--------|---------|
| 3 | Ratio of Liabilities/CSH Capital  | 1,24   | 0,44    |
| 4 | Net working capital - million VND | 65.509 | 161.089 |
| 5 | Deposit balance - million VND     | 67.147 | 164.317 |

- The administration, management and administration are continuously improved, there are many new management methods to adjust and supplement to suit the production and business situation of the Company.

- Labor and human resources are valued by the Company, and the income of employees is average and stable.

## **2. Evaluate the performance of the Board of Directors:**

Based on the functions and tasks as prescribed by law and the Company's Charter, the Supervisory Board has supervised the activities of the Board of Directors in 2025 and has the following assessments:

- The Board of Directors has fully performed its management and administration responsibilities in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Company's Charter, the Resolution of the General Meeting of Shareholders and relevant legal provisions. Governance activities are implemented on the basis of compliance, publicity, transparency, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders and related parties.

- The Board of Directors has seriously organized the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders in 2025; promptly promulgate resolutions, guidelines and direct the Executive Board to implement the production and business tasks assigned by the General Meeting of Shareholders. The organization of implementation basically follows the objectives, orientations and plans approved by the General Meeting of Shareholders.

- In 2025, the Board of Directors has held 22 meetings and/or conducted written opinions to consider and decide on issues under its jurisdiction. The order and procedures for convening meetings, voting and promulgating Resolutions/Decisions shall comply with the provisions of the Company's Charter and current legal provisions.

- The content of the meetings and the collection of written opinions focused on important issues related to development orientation, production and business plans, investment, finance and issues under the jurisdiction of the Board of Directors. Resolutions/Decisions are issued in accordance with the provisions of law applicable to public companies.

- Members of the Board of Directors basically fully participate in meetings, actively discuss and vote with a high sense of responsibility, ensuring the principle of collective work and upholding personal responsibility.

On the basis of the supervision results, the Supervisory Board finds that in 2025, the Board of Directors has well performed the role of strategic orientation, supervising the activities of the Board of Directors and the Company's governance organization in accordance with the law and the Charter. The activities of the Board of Directors contribute to ensuring stability, transparency and improving the efficiency of the Company's production and business.

## **3. Evaluate the activities of the Board of Directors:**

- The Supervisory Board finds that the Board of Directors has organized the effective implementation of the Company's business activities and complied with the Resolutions/Decisions of the Board of Directors.

- The report of the Board of Directors has fully reflected, honestly and reasonably reflected the Company's business results in 2025. The decisions in business operation of the Board of Directors are in accordance with and comply with the law, the Charter as well as the Resolutions of the Board of Directors and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

## **4. The coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Board of Directors and shareholders:**

- In 2025, the coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors and the



Board of Directors will be well implemented.

- The Board of Directors and the Board of Directors as well as the Company's professional departments have created a lot of conditions and support for the Supervisory Board so that the Supervisory Board can successfully complete its tasks.

- In 2025, the Supervisory Board will not receive any recommendations or complaints from the Company's shareholders.

5. **Report on the evaluation of transactions between the Company and members of the Board of Directors, Directors, other executives and related persons; transactions between the Company and the company in which other members of the Board of Directors, Directors and Executives are founding members or managers of the enterprise in the last 3 years before the time of transaction:** Transactions with related parties have been detailed in Notebook No. 33 – Operations and balances with related parties of the 2025 Audited Financial Statements. The above transactions are carried out on the basis of complying with the provisions of Article 167 of the Law on Enterprises, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP, relevant legal provisions and the Company's Charter. The approval and implementation of transactions are carried out in accordance with the order and procedures to ensure publicity, transparency, and no problems affecting the legitimate interests of the Company and shareholders; at the same time, disclose information in accordance with regulations applicable to public companies.

### **III. Appraisal of financial statements in 2025:**

The Company's 2025 financial statements are audited by Deloitte Vietnam Co., Ltd. in accordance with the provisions of the Company's Charter and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 02/NQ-VTDKD-ĐHDCĐ dated 27/06/2025.

The financial statements for 2025 have reflected honestly, reasonably, on material aspects, the Company's financial situation as of 31/12/2025, as well as the results of production and business activities and the situation of cash flows for the fiscal year ending on the same day, in accordance with accounting standards. the accounting regime of Vietnamese enterprises and legal regulations related to the preparation and presentation of financial statements. The auditing company has no opinion except.

The results of the implementation of the main production and business targets in 2025 have been given by the Board of Directors in the Report submitted to the General Meeting of Shareholders in accordance with the figures of the audited financial statements.

### **IV. Remuneration, operating expenses and other benefits of the Supervisory Board**

The remuneration and operating expenses of each member of the Supervisory Board are paid in accordance with the Company's regulations and have been approved by the General Meeting of Shareholders. The remuneration (including PIT) and operating expenses of the Supervisory Board members incurred in 2025 is 60 million VND.

### **V. Conclusions and recommendations**

The Company's activities in the past year have strictly complied with the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Company's Charter, relevant regulations and strictly complied with the Resolution of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the Board of Directors. The Company's information disclosure activities also comply with relevant regulations applicable to enterprises listed on the stock exchange.

In 2025, the Supervisory Board will propose to the Board of Directors and the Board of Directors a number of issues as follows:

- Maintain stability and increase the efficiency of existing business groups;
- Continue to promote investment and exploitation of the fleet to increase the scale of assets and revenue;
- Closely follow the investment progress to use capital for the right purposes approved by the General Meeting of Shareholders, report on the use of capital as prescribed. In case of changing



the purpose of using capital, the Company needs to report to the competent authority before implementation;

- Continue to improve management and governance to constantly improve the value of the Company and maximize the benefits of shareholders;
- Planning and adopting policies to supplement and improve the quality of human resources to meet the increasing demand of production and business activities;
- Strengthen forecasting to limit risks in business activities.

## **PART II**

### **WORK PLAN 2026**

In order to well implement the goals in 2026, the Supervisory Board strives to well perform the functions and tasks specified by the Company's Charter as follows:

- Strictly inspect and control the management, administration and production activities of the Company and its Branches through the activities of independent auditors and the direct activities of the Supervisory Board;
- Supervise the Company on a regular basis according to the regime of periodic and irregular inspections;
- Examining the Company's annual production and business situation approved by the General Meeting of Shareholders, appraising the annual audited financial statements;
- Ensure that the Supervisory Board receives full information about meetings and decisions of the Board of Directors to grasp the governance and production and business activities of the Company, and at the same time issue timely warnings to ensure the interests of shareholders;
- Continue to closely follow and fully perform the functions, tasks and responsibilities of the Supervisory Board according to the law. Implement the supervision of ship investment, liquidation of assets (if any), supervise the Company's operating costs to ensure compliance with regulations and bring efficiency;
- Review financial statements to ensure transparent and objective reporting. Monitoring the Company's financial situation, business capital and cash flow;
- Advising the Board of Directors on professional opinions to improve the efficiency of capital use and asset use of the Company;
- Grasp the promulgated mechanisms and policies in order to propose amendments and supplements to inappropriate issues, minimize risks in the operation and management of the Company's production and business activities;
- Coordinate activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Executive Board and shareholders in the spirit of cooperation to bring the highest efficiency, constantly improve the legitimate interests of Shareholders.



**APPENDIX 03:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**BUSINESS PERFORMANCE RESULTS AND AUDITED FINANCIAL  
STATEMENTS FOR FISCAL YEAR 2025**





**BUSINESS PERFORMANCE RESULTS AND AUDITED FINANCIAL  
STATEMENTS FOR FISCAL YEAR 2025**

1. Financial statements for 2025 have been audited.

On the basis of Resolution No. 01/NQ-VTDKD-ĐHDCĐ dated 27/6/2025 on approving the contents of the 2025 General Meeting of Shareholders of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company (PVTrans-PTT) and Resolution No. 15/NQ-VTDKD-HDQT dated 22/07/2025 of the Board of Directors of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company to select Deloitte Vietnam Auditing Co., Ltd. to audit the financial statements in 2025, PVTrans-PTT has signed an audit contract with Deloitte Vietnam Auditing Co., Ltd. and the 2025 financial statements have been audited by Deloitte Vietnam Auditing Co., Ltd. (Attached).

2. Results of production and business activities in 2025

Based on the audited 2025 financial statements, PVTrans-PTT's 2025 production and business results are as follows:



|   | <b>Criteria</b>                                                 | <b>DVT</b>  | <b>Plan<br/>Year 2025</b> | <b>Implementa<br/>tion<br/>Year 2025</b> | <b>Rate<br/>Execution<br/>(%)</b> |
|---|-----------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Total Revenue                                                   | Billion VND | 320,00                    | 484,82                                   | 152%                              |
| 2 | Profit before tax                                               | Billion VND | 22,00                     | 23,04                                    | 105%                              |
| 3 | Profit after tax                                                | Billion VND | 17,60                     | 18,24                                    | 104%                              |
| 4 | State budget payment                                            | Billion VND | 8,64                      | 7,4                                      | 86%                               |
| 5 | Construction<br>Investment Plan<br>and equipment<br>procurement | Billion VND | 640,22                    | 289,32                                   | 45%                               |

**INDOCHINA PETROLEUM TRANSPORTATION  
JOINT STOCK COMPANY**  
*(Incorporated in the Socialist Republic of Vietnam)*

**AUDITED FINANCIAL  
STATEMENTS**

**For the year ended 31 December 2025**





**TABLE OF CONTENTS**

| <b><u>CONTENTS</u></b>               | <b><u>PAGES</u></b> |
|--------------------------------------|---------------------|
| STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT | 1 - 2               |
| INDEPENDENT AUDITORS' REPORT         | 3 - 4               |
| BALANCE SHEET                        | 5 - 6               |
| INCOME STATEMENT                     | 7                   |
| CASH FLOW STATEMENT                  | 8 - 9               |
| NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS    | 10 - 29             |

**STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT**

The Board of Management of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company (the "Company") presents this report together with the Company's financial statements for the year ended 31 December 2025.

**THE BOARDS OF DIRECTORS AND MANAGEMENT**

The members of the Boards of Directors and Management of the Company during the year and to the date of this report are as follows:

**Board of Directors**

|                           |                                    |
|---------------------------|------------------------------------|
| Mr. Le Manh Tuan          | Chairman                           |
| Mr. Le Thanh Son          | Member                             |
| Mr. Luu Manh Thang        | Member                             |
| Mr. Huynh Chi Thanh       | Member (appointed on 27 June 2025) |
| Ms. Hoang Thi Tuyet Chinh | Member (appointed on 27 June 2025) |
| Mr. Pham Anh Hung         | Independent Member                 |
| Ms. Hoang Phuong Nga      | Member (resigned on 27 June 2025)  |
| Mr. Do Duc Hung           | Member (resigned on 27 June 2025)  |

**Board of Supervisors**

|                   |                                    |
|-------------------|------------------------------------|
| Mr. Le Thien Nhat | Head of Department                 |
| Mr. Do Nhu Tien   | Member                             |
| Ms. Dang Thi Dung | Member (appointed on 27 June 2025) |
| Ms. Le Hai Yen    | Member (resigned on 27 June 2025)  |

**Board of Management**

|                  |                                |
|------------------|--------------------------------|
| Mr. Le Thanh Son | Chief Executive Officer        |
| Mr. Vu Hoai Nam  | Deputy Chief Executive Officer |
| Mr. Bui Huu Co   | Deputy Chief Executive Officer |

**THE BOARD OF MANAGEMENT'S STATEMENT OF RESPONSIBILITY**

The Board of Management of the Company is responsible for preparing the financial statements, which give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2025, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. In preparing these financial statements, the Board of Management is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements;
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- Design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparing and presenting the financial statements so as to minimize errors and frauds.





**STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (Continued)**

The Board of Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and that the financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. The Board of Management is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of frauds and other irregularities.

The Board of Management confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing these financial statements.

For and on behalf of the Board of Management,



**Le Thanh Sơn**  
**Director**

05 March 2026

No.: 0555VN1A-HN-BC

## INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

**To:**                   **The Shareholders**  
                          **The Board of Directors and the Board of Management**  
                          **Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company**

We have audited the accompanying the financial statements of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 05 March 2026 as set out from page 05 to page 29, which comprise the balance sheet as at 31 December 2025, the statement of income and statement of cash flows for the year then ended, and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

### *The Board of Management's Responsibility for the Financial Statements*

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting, and for such internal control as the Board of Management determines is necessary to enable the preparation of the financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### *Auditors' Responsibility*

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



## INDEPENDENT AUDITORS' REPORT (Continued)

### *Opinion*

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as at 31 December 2025, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.



Pham Quynh Hoa

**Audit Partner**

Audit Practising Registration Certificate

No. 0910-2023-001-1

Do Tran Manh

**Auditor**

Audit Practising Registration Certificate

No. 6141-2023-001-1

**DELOITTE VIETNAM AUDIT COMPANY LIMITED**

05 March 2026

Hanoi, S.R. Vietnam

**BALANCE SHEET**  
*As at 31 December 2025*

Unit: VND

| ASSETS                                      | Codes      | Notes     | Closing balance        | Opening balance        |
|---------------------------------------------|------------|-----------|------------------------|------------------------|
| <b>A. CURRENT ASSETS</b>                    | <b>100</b> |           | <b>153,406,822,966</b> | <b>203,534,409,047</b> |
| <b>I. Cash</b>                              | <b>110</b> | <b>5</b>  | <b>11,518,976,761</b>  | <b>12,347,202,988</b>  |
| 1. Cash                                     | 111        |           | 11,518,976,761         | 12,347,202,988         |
| <b>II. Short-term financial investments</b> | <b>120</b> | <b>6</b>  | <b>55,627,780,169</b>  | <b>151,969,645,044</b> |
| 1. Held-to-maturity investments             | 123        |           | 55,627,780,169         | 151,969,645,044        |
| <b>III. Short-term receivables</b>          | <b>130</b> |           | <b>60,775,689,241</b>  | <b>22,517,450,213</b>  |
| 1. Short-term trade receivables             | 131        | 7         | 45,003,140,328         | 18,731,464,066         |
| 2. Short-term advances to suppliers         | 132        | 8         | 6,872,511,870          | 1,129,399,225          |
| 3. Other short-term receivables             | 136        | 9         | 8,900,037,043          | 3,528,234,167          |
| 4. Provision for short-term doubtful debts  | 137        | 10        | -                      | (1,543,465,427)        |
| 5. Deficits in assets awaiting solution     | 139        |           | -                      | 671,818,182            |
| <b>IV. Inventories</b>                      | <b>140</b> | <b>11</b> | <b>19,638,603,539</b>  | <b>12,380,819,398</b>  |
| 1. Inventories                              | 141        |           | 19,638,603,539         | 12,380,819,398         |
| <b>V. Other short-term assets</b>           | <b>150</b> |           | <b>5,845,773,256</b>   | <b>4,319,291,404</b>   |
| 1. Short-term prepayments                   | 151        | 12        | 3,335,110,690          | 1,928,618,308          |
| 2. Value added tax deductibles              | 152        |           | 2,510,662,566          | 2,390,673,096          |
| <b>B. NON-CURRENT ASSETS</b>                | <b>200</b> |           | <b>369,333,431,261</b> | <b>111,893,826,866</b> |
| <b>I. Long-term receivables</b>             | <b>210</b> |           | <b>3,658,750,473</b>   | <b>3,272,980,600</b>   |
| 1. Other long-term receivables              | 216        | 9         | 3,658,750,473          | 3,272,980,600          |
| <b>II. Fixed assets</b>                     | <b>220</b> |           | <b>365,461,555,788</b> | <b>108,256,644,446</b> |
| 1. Tangible fixed assets                    | 221        | 13        | 365,248,505,259        | 108,166,993,913        |
| - Cost                                      | 222        |           | 509,975,783,478        | 236,301,961,201        |
| - Accumulated depreciation                  | 223        |           | (144,727,278,219)      | (128,134,967,288)      |
| 2. Intangible assets                        | 227        |           | 213,050,529            | 89,650,533             |
| - Cost                                      | 228        |           | 405,000,000            | 201,000,000            |
| - Accumulated amortisation                  | 229        |           | (191,949,471)          | (111,349,467)          |
| <b>III. Long-term assets in progress</b>    | <b>240</b> |           | <b>202,325,000</b>     | <b>345,125,000</b>     |
| 1. Construction in progress                 | 242        |           | 202,325,000            | 345,125,000            |
| <b>IV. Other long-term assets</b>           | <b>260</b> |           | <b>10,800,000</b>      | <b>19,076,820</b>      |
| 1. Long-term prepayments                    | 261        |           | 10,800,000             | 19,076,820             |
| <b>TOTAL ASSETS (270=100+200)</b>           | <b>270</b> |           | <b>522,740,254,227</b> | <b>315,428,235,913</b> |

*The accompanying notes are an integral part of these financial statements*



## BALANCE SHEET (Continued)

As at 31 December 2025

Unit: VND

| RESOURCES                                             | Codes      | Notes     | Closing balance        | Opening balance        |
|-------------------------------------------------------|------------|-----------|------------------------|------------------------|
| <b>C. LIABILITIES</b>                                 | <b>300</b> |           | <b>289,006,500,595</b> | <b>96,267,206,829</b>  |
| <b>I. Current liabilities</b>                         | <b>310</b> |           | <b>87,897,877,260</b>  | <b>42,446,159,494</b>  |
| 1. Short-term trade payables                          | 311        | 14        | 11,124,873,955         | 17,015,123,597         |
| 2. Taxes and amounts payable to the State budget      | 313        | 15        | 1,098,510,472          | 2,017,070,079          |
| 3. Payables to employees                              | 314        |           | 9,408,760,722          | 7,575,734,157          |
| 4. Short-term accrued expenses                        | 315        | 16        | 6,590,144,540          | 1,009,340,579          |
| 5. Other current payables                             | 319        | 17        | 861,710,920            | 910,022,912            |
| 6. Short-term loans                                   | 320        | 18        | 43,927,944,000         | 13,883,944,000         |
| 7. Short-term provisions                              | 321        | 20        | 12,915,394,161         | -                      |
| 8. Bonus and welfare funds                            | 322        |           | 1,970,538,490          | 34,924,170             |
| <b>II. Long-term liabilities</b>                      | <b>330</b> |           | <b>201,108,623,335</b> | <b>53,821,047,335</b>  |
| 1. Other long-term payables                           | 337        | 17        | 1,147,175,335          | 1,227,255,335          |
| 2. Long-term loans                                    | 338        | 19        | 199,961,448,000        | 48,593,792,000         |
| 3. Long-term provisions                               | 342        | 20        | -                      | 4,000,000,000          |
| <b>D. EQUITY</b>                                      | <b>400</b> |           | <b>233,733,753,632</b> | <b>219,161,029,084</b> |
| <b>I. Owners' equity</b>                              | <b>410</b> | <b>21</b> | <b>233,733,753,632</b> | <b>219,161,029,084</b> |
| 1. Owners' contributed capital                        | 411        |           | 164,931,720,000        | 164,931,720,000        |
| - Ordinary shares carrying voting rights              | 411a       |           | 164,931,720,000        | 164,931,720,000        |
| 2. Share premium                                      | 412        |           | (190,241,874)          | (190,241,874)          |
| 3. Investment and development fund                    | 418        |           | 29,944,377,249         | 29,944,377,249         |
| 4. Retained earnings                                  | 421        |           | 39,047,898,257         | 24,475,173,709         |
| - Retained earnings accumulated to the prior year end | 421a       |           | 20,806,173,709         | 11,651,274             |
| - Retained earnings of the current year               | 421b       |           | 18,241,724,548         | 24,463,522,435         |
| <b>TOTAL RESOURCES (440=300+400)</b>                  | <b>440</b> |           | <b>522,740,254,227</b> | <b>315,428,235,913</b> |

  
 Nguyen Thi Huyen  
 Preparer

  
 Nguyen Dinh Chinh  
 Chief Accountant

  
 Le Thanh Son  
 Director

05 March 2026

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

## INCOME STATEMENT

For the year ended 31 December 2025

Unit: VND

| ITEMS                                                        | CodesNotes |    | Current year    | Prior year      |
|--------------------------------------------------------------|------------|----|-----------------|-----------------|
| 1. Gross revenue from goods sold and services rendered       | 01         | 24 | 468,477,621,985 | 288,314,094,437 |
| 2. Net revenue from goods sold and services rendered (10=01) | 10         |    | 468,477,621,985 | 288,314,094,437 |
| 3. Cost of sales                                             | 11         | 25 | 431,635,214,834 | 248,670,753,536 |
| 4. Gross profit from goods sold services rendered (20=10-11) | 20         |    | 36,842,407,151  | 39,643,340,901  |
| 5. Financial income                                          | 21         | 26 | 7,391,935,354   | 7,542,157,439   |
| 6. Financial expenses                                        | 22         | 27 | 10,265,370,467  | 8,950,547,094   |
| - In which: Interest expense                                 | 23         |    | 9,809,545,274   | 5,350,800,994   |
| 7. General and administration expenses                       | 26         | 29 | 18,031,743,217  | 16,405,341,337  |
| 8. Operating profit (30=20+(21-22)-26)                       | 30         |    | 15,937,228,821  | 21,829,609,909  |
| 9. Other income                                              | 31         | 30 | 8,945,837,414   | 10,634,215,240  |
| 10. Other expenses                                           | 32         |    | 1,845,521,674   | 1,680,736,631   |
| 11. Profit from other activities (40=31-32)                  | 40         |    | 7,100,315,740   | 8,953,478,609   |
| 12. Accounting profit before tax (50=30+40)                  | 50         |    | 23,037,544,561  | 30,783,088,518  |
| 13. Current corporate income tax expense                     | 51         | 31 | 4,795,820,013   | 6,319,566,083   |
| 14. Net profit after corporate income tax (60=50-51)         | 60         |    | 18,241,724,548  | 24,463,522,435  |
| 15. Basic earnings per share                                 | 70         | 32 | 940             | 1,360           |

  
\_\_\_\_\_  
Nguyen Thi Huyen  
Preparer

  
\_\_\_\_\_  
Nguyen Dinh Chinh  
Chief Accountant

  
\_\_\_\_\_  
Le Thanh Son  
Director

05 March 2026

The accompanying notes are an integral part of these financial statements



**CASH FLOW STATEMENT***For the year ended 31 December 2025*

Unit: VND

| ITEMS                                                                                 | Codes | Current year      | Prior year        |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------------|-------------------|
| <b>I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>                                        |       |                   |                   |
| 1. <i>Profit before tax</i>                                                           | 01    | 23,037,544,561    | 30,783,088,518    |
| 2. <i>Adjustments for:</i>                                                            |       |                   |                   |
| Depreciation and amortisation of fixed assets                                         | 02    | 32,311,343,699    | 19,833,403,266    |
| Provisions                                                                            | 03    | 7,371,928,734     | 992,390,939       |
| Foreign exchange loss/(gain) arising from translating foreign currency items          | 04    | 8,304,463         | (64,325,035)      |
| Gain from investing activities                                                        | 05    | (12,051,242,187)  | (15,631,042,483)  |
| Interest expense                                                                      | 06    | 9,809,545,274     | 5,350,800,994     |
| 3. <i>Operating profit before movements in working capital</i>                        | 08    | 60,487,424,544    | 41,264,316,199    |
| Change in receivables                                                                 | 09    | (40,558,142,330)  | 1,378,916,202     |
| Change in inventories                                                                 | 10    | (7,257,784,141)   | (2,788,782,291)   |
| Change in payables (excluding accrued loan interest and corporate income tax payable) | 11    | 548,672,573       | (8,451,711,767)   |
| Change in prepaid expenses                                                            | 12    | (1,398,215,562)   | 711,436,636       |
| Interest paid                                                                         | 14    | (9,285,333,188)   | (5,296,881,852)   |
| Corporate income tax paid                                                             | 15    | (5,777,377,712)   | (4,940,332,358)   |
| Other cash outflows                                                                   | 17    | (1,682,977,680)   | (1,184,224,700)   |
| <i>Net cash (used in)/generated by operating activities</i>                           | 20    | (4,923,733,496)   | 20,692,736,069    |
| <b>II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>                                       |       |                   |                   |
| 1. Acquisition and construction of fixed assets and other long-term assets            | 21    | (289,011,014,764) | (1,361,116,078)   |
| 2. Proceeds from sale, disposal of fixed assets and other long-term assets            | 22    | 6,184,500,000     | 10,551,750,844    |
| 3. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities                | 23    | (28,848,000,000)  | (176,490,345,691) |
| 4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities            | 24    | 127,705,980,742   | 89,291,812,453    |
| 5. Interest earned, dividends and profits received                                    | 27    | 6,637,827,706     | 5,842,390,135     |
| <i>Net cash used in investing activities</i>                                          | 30    | (177,330,706,316) | (72,165,508,337)  |

*The accompanying notes are an integral part of these financial statements*

**CASH FLOW STATEMENT (Continued)**

For the year ended 31 December 2025

Unit: VND

| ITEMS                                                        | Codes     | Current year           | Prior year            |
|--------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|-----------------------|
| <b>III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>             |           |                        |                       |
| 1. Proceeds from share issue and owners' contributed capital | 31        | -                      | 64,931,720,000        |
| 2. Costs of share issue                                      | 32        | -                      | (190,241,874)         |
| 3. Proceeds from borrowings                                  | 33        | 199,295,600,000        | 72,890,694,000        |
| 4. Repayment of borrowings                                   | 34        | (17,883,944,000)       | (86,774,638,000)      |
| <b>Net cash generated by financing activities</b>            | <b>40</b> | <b>181,411,656,000</b> | <b>50,857,534,126</b> |
| <b>Net decreases in cash (50=20+30+40)</b>                   | <b>50</b> | <b>(842,783,812)</b>   | <b>(615,238,142)</b>  |
| <b>Cash at the beginning of the year</b>                     | <b>60</b> | <b>12,347,202,988</b>  | <b>12,890,497,688</b> |
| Effects of changes in foreign exchange rates                 | 61        | 14,557,585             | 71,943,442            |
| <b>Cash at the end of the year (70=50+60+61)</b>             | <b>70</b> | <b>11,518,976,761</b>  | <b>12,347,202,988</b> |

\_\_\_\_\_  
**Nguyen Thi Huyen**  
 Preparer

\_\_\_\_\_  
**Nguyen Dinh Chinh**  
 Chief Accountant



\_\_\_\_\_  
**Le Thanh Son**  
 Director

05 March 2026



**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS**

*These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

**1. GENERAL INFORMATION****Structure of ownership**

Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company (the "Company") was established in Vietnam as a joint stock company in accordance with Enterprise Registration Certificate No. 0102327357 dated 25 July 2007 issued by Hanoi Authority for Planning and Investment, as amended, with the latest (19<sup>th</sup>) dated 04 September 2025.

The number of employees of the Company as at 31 December 2025 was 125 (as at 31 December 2024: 134).

**Principal activities**

The Company's principal is transport services, road transportation. Other activities as registered in the Business Registration Certificate include coastal and ocean freight transportation, and transportation support services such as agency services, freight forwarding, and logistics services; brokerage for ship charter and for means of road transport; activities of customs clearance agents; international multimodal transport business (except liquefied gas for transportation); trading of gasoline and liquefied petroleum gas (LPG); resin trading and other gas-related business, comprising gas cylinders production and repair, using LPG as replacement for conventional fuel of vehicles; repair, maintenance and installation of spare parts for vehicles; real estate business; commercial advertising services; trade of machine parts civil and industrial, equipment and machinery; acting as agent for buying, selling, consigning goods, importing and exporting commodities traded by the Company.

**Normal production and business cycle**

The Company's normal production and business cycle is carried out for a time period of 12 months or less.

**Disclosure of information comparability in the financial statements**

Comparative figures are the figures of the audited financial statements for the year ended 31 December 2024.

**2. ACCOUNTING CONVENTION AND FINANCIAL YEAR****Accounting convention**

The accompanying financial statements, expressed in Vietnam Dong ("VND"), are prepared under the historical cost convention and in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.

The accompanying financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.

**Financial year**

The Company's financial year begins on 01 January and ends on 31 December.

**3. NEW ACCOUNTING GUIDANCE IN ISSUE BUT NOT YET EFFECTIVE**

On 27 October 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC ("Circular 99") guiding the application of accounting regime for enterprises. Circular 99 is effective from 1 January 2026 and applies for financial years beginning on or after 1 January 2026. This Circular will supersede the following regulations:

- Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance ("Circular 200") providing guidance on the corporate accounting regime (except for contents relating to accounting guidance for the equitization of State-owned enterprises),
- Circular No. 75/2015/TT-BTC dated 18 May 2015 of the Ministry of Finance on amendments to Article 128 of Circular 200,
- Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of the Ministry of Finance amending and adding some articles of Circular 200, and
- Circular No. 195/2012/TT-BTC dated 15 November 2012 of the Ministry of Finance providing accounting guidance for investors.

The Board of Directors is considering the extent of impact of the adoption of Circular 99 on the Company's financial statements for future accounting periods, beginning on or after 1 January 2026.

**4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES**

The significant accounting policies, which have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements, are as follows:

**Estimates**

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting requires management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the financial year. Although these accounting estimates are based on the management's best knowledge, actual results may differ from those estimates.

**Cash**

Cash comprises cash on hand and bank demand deposits.

**Held-to-maturity investments**

Held-to-maturity investments comprise bank term deposits. Post-acquisition interest income from held-to-maturity investments is recognised in the income statement on accrual basis.

**Receivables**

Receivables represent the amounts recoverable from customers or other debtors and are stated at book value less provision for doubtful debts.



Provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue for six months or more, or when the debtor is in dissolution, in bankruptcy, or is experiencing similar difficulties and so may be unable to repay the debt.

#### **Inventories**

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost comprises direct materials and where applicable, direct labour costs and those overheads that have been incurred in bringing the inventories to their present location and condition. Cost is calculated using the weighted average method. Inventory is accounted for using perpetual inventory method. Net realisable value represents the estimated selling price less all estimated costs to completion and costs to be incurred in marketing, selling and distribution.

The evaluation of necessary provision for inventory obsolescence follows current prevailing accounting regulations which allow provisions to be made for obsolete, damaged, or sub-standard inventories and for those which have costs higher than net realisable values as at the balance sheet date.

#### **Tangible fixed assets and depreciation**

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The costs of purchased tangible fixed assets comprise their purchase prices and any directly attributable costs of bringing the assets to their working condition and location for their intended use.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives as follows:

|                  | Year    |
|------------------|---------|
| Motor vehicles   | 05 - 10 |
| Office equipment | 04      |

Loss or gain resulting from sales and disposals of tangible fixed assets is the difference between the net proceeds from sales or disposals of assets and their carrying amount and is recognised in the income statement.

#### **Fixed assets' overhaul expenses**

Overhaul expenses of vessel which are required to be dry-docked periodically comprise costs of repair and maintenance of the vessel in accordance with technical requirements to restore operating condition and capability of the vessel. According to prevailing accounting regulations, the Company may recognise overhaul expenses as a provision made annually based on the cost estimate and assessment of the Board of Management. Major repair and periodical maintenance costs are recognised in the income statement on an accrual basis based on the cost estimate until the expected dry-docking time. In the accounting period when the repair is carried out, if the actual repair expenses exceed the amount accrued based on the estimate, or vice versa, the difference shall be recognized in the profit or loss of that period. In other cases, major repairs and periodic maintenance expenses shall be recognized when actually incurred and allocated to profit or loss on a straight-line basis from the date incurred to the next repair period.

#### **Leasing**

Leases are classified as finance leases whenever the terms of the lease transfer substantially all the risks and rewards of ownership to the lessee. All other leases are classified as operating leases.

The Company as lessor

Rental income from operating leases is recognised on a straight-line basis over the term of the relevant lease.

The Company as lessee

Leases where substantially all the rewards and risks of ownership of assets remain with the leasing company are accounted for as operating leases. Rentals payable under operating leases are charged to the income statement on a straight-line basis over the term of the relevant lease.

**Intangible assets**

Intangible assets represent computer software that is stated at cost less accumulated amortisation. Computer software is amortised using the straight-line method over its estimated useful life.

**Construction in progress**

Properties in the course of construction for production, rental or administrative purposes, or for other purposes, are carried at cost. Cost includes costs for services and related interest expenses in accordance with the Company's accounting policy. Depreciation of these assets, on the same basis as other assets, commences when the assets are ready for their intended use.

**Prepayments**

Prepayments are expenses which have already been paid but relate to results of operations of multiple accounting periods, including prepaid out-sourced expenses, prepaid insurance costs and tools and supplies issued for consumption. Prepaid out-sourced expenses and prepaid insurance costs are allocated to the income statement using the straight-line method over their rental period and prepayment term.

Other types of prepayments comprise costs of tools and supplies issued for consumption which are expected to provide future economic benefits to the Company. These expenditures have been capitalised as long-term prepayments and are allocated to the income statement using the straight-line method in accordance with the useful life estimated by the Board of Management.

**Payable provisions**

Payable provisions are recognised when the Company has a present obligation as a result of a past event, and it is probable that the Company will be required to settle that obligation. Provisions are measured at the management's best estimate of the expenditure required to settle the obligation as at the balance sheet date.

**Revenue recognition**

Revenue from the sale of goods is recognised when all five (5) following conditions are satisfied:

- (a) The Company has transferred to the buyer the significant risks and rewards of ownership of the goods;
- (b) The Company retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the goods sold;
- (c) The amount of revenue can be measured reliably;
- (d) It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company; and
- (e) The costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.



Revenue of a transaction involving the rendering of services is recognised when the outcome of such transactions can be measured reliably. Where a transaction involving the rendering of services is attributable to several years, revenue is recognised in each year by reference to the percentage of completion of the transaction at the balance sheet date of that year. The outcome of a transaction can be measured reliably when all four (4) following conditions are satisfied:

- (a) The amount of revenue can be measured reliably;
- (b) It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company;
- (c) The percentage of completion of the transaction at the balance sheet date can be measured reliably; and
- (d) The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

Interest income is accrued on a time basis, by reference to the principal outstanding and at the applicable interest rate.

#### **Foreign currencies**

Transactions arising in foreign currencies are translated at exchange rates ruling at the transaction date. The balances of monetary items denominated in foreign currencies as at the balance sheet date are retranslated at the exchange rates of commercial bank where the Company usually transacts on the same date. Exchange differences arising from the translation of these accounts are recognised in the income statement.

#### **Borrowing costs**

Borrowing costs are recognised in the income statement in the year when incurred unless they are capitalised in accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 16 "Borrowing costs". Accordingly, borrowing costs directly attributable to the acquisition, construction or production of qualifying assets, which are assets that necessarily take a substantial period of time to get ready for their intended use or sale, are added to the cost of those assets, until such time as the assets are substantially ready for their intended use or sale. Investment income earned on the temporary investment of specific borrowings pending their expenditure on qualifying assets is deducted from the cost of those assets. For specific borrowings for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, borrowing costs are capitalised even when the construction period is under 12 months.

#### **Taxation**

Income tax expense represents the sum of the tax currently payable and deferred tax.

The tax currently payable is based on taxable profit for the year. Taxable profit differs from profit before tax as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years (including loss carried forward, if any) and it further excludes items that are never taxable or deductible.

Deferred tax is recognised on significant differences between carrying amounts of assets and liabilities in the financial statements and the corresponding tax bases used in the computation of taxable profit and is accounted for using balance sheet liability method. Deferred tax liabilities are generally recognised for all temporary differences and deferred tax assets are recognised to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences can be utilised.

Deferred tax is calculated at the tax rates that are expected to apply in the year when the liability is settled or the asset realised. Deferred tax is charged or credited to profit or loss, except when it relates to items charged or credited directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in equity.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same tax authority and the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

The determination of the tax currently payable is based on the current interpretation of tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Other taxes are paid in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

#### Investment and development fund

The investment and development fund which is allocated from profits after corporate income tax of the Company shall be used to invest in expanding the scale of production and operation or in-depth investment of the Company. The appropriation and use of the investment and development fund must comply with current prevailing accounting and finance regulations.

#### 5. CASH AND CASH EQUIVALENTS

|                      | Closing balance       | Opening balance       |
|----------------------|-----------------------|-----------------------|
|                      | VND                   | VND                   |
| Cash on hand         | 76,357,746            | 46,422,689            |
| Bank demand deposits | 11,442,619,015        | 12,300,780,299        |
|                      | <b>11,518,976,761</b> | <b>12,347,202,988</b> |



6. HELD-TO-MATURITY INVESTMENTS

|                   | Closing balance       | Opening balance        |
|-------------------|-----------------------|------------------------|
|                   | VND                   | VND                    |
|                   | Cost/Carrying amount  | Cost/Carrying amount   |
| Term deposits (*) | 55,627,780,169        | 151,969,645,044        |
|                   | <b>55,627,780,169</b> | <b>151,969,645,044</b> |

(\*) Held-to-maturity investments represent bank deposits with original term of more than 03 months and remaining term of less than 12 months with interest rates ranging from 3.5% per annum to 6.1% per annum (as at 31 December 2024: 4.9% per annum to 6% per annum).

7. SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES

|                                                                               | Closing balance       | Opening balance       |
|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                               | VND                   | VND                   |
| <b>a. Short-term trade receivables from customers are not related parties</b> | <b>35,724,235,654</b> | <b>2,477,574,904</b>  |
| VASL Ship Management & Operations FZC                                         | 17,002,451,187        | -                     |
| Argo Navigation SA.                                                           | 11,197,975,990        | -                     |
| XO Middle East FZCO                                                           | 4,339,434,547         | -                     |
| Others                                                                        | 3,184,373,930         | 2,477,574,904         |
| <b>b. Trade receivables from related parties (see Note 33)</b>                | <b>9,278,904,674</b>  | <b>16,253,889,162</b> |
|                                                                               | <b>45,003,140,328</b> | <b>18,731,464,066</b> |

8. SHORT-TERM ADVANCES TO SUPPLIERS

|                                             | Closing balance      | Opening balance      |
|---------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                             | VND                  | VND                  |
| Services Maritimes Inchcape Inc             | 5,511,623,200        | -                    |
| DHT Marine Services Trading Company Limited | 808,799,750          | -                    |
| Viet Phong Industrial Services Co., Ltd     | -                    | 950,000,000          |
| Others                                      | 552,088,920          | 179,399,225          |
|                                             | <b>6,872,511,870</b> | <b>1,129,399,225</b> |

9. OTHER RECEIVABLES

|                             | Closing balance      | Opening balance      |
|-----------------------------|----------------------|----------------------|
|                             | VND                  | VND                  |
| <b>a. Short-term</b>        |                      |                      |
| Advances to employees       | 2,539,170,432        | 679,876,192          |
| Deposits                    | 310,000,000          | 543,640,318          |
| Interest income receivables | 1,371,017,740        | 2,142,103,259        |
| Lending of fuel             | 4,490,015,185        | -                    |
| Others                      | 189,833,686          | 162,614,398          |
|                             | <b>8,900,037,043</b> | <b>3,528,234,167</b> |
| <b>b. Long-term</b>         |                      |                      |
| Deposits                    | 3,552,537,823        | 3,126,865,600        |
| Advances to employees       | 106,212,650          | 146,115,000          |
|                             | <b>3,658,750,473</b> | <b>3,272,980,600</b> |

10. BAD DEBTS

|                                      | Closing balance |            | Opening balance      |                        |
|--------------------------------------|-----------------|------------|----------------------|------------------------|
|                                      | Cost            | Provisions | Cost                 | Provision              |
|                                      | VND             | VND        | VND                  | VND                    |
| Trade receivables                    | -               | -          | 871,647,245          | (871,647,245)          |
| Deficits in assets awaiting solution | -               | -          | 671,818,182          | (671,818,182)          |
|                                      | -               | -          | <b>1,543,465,427</b> | <b>(1,543,465,427)</b> |

During the year, the Company reversed the allowance for doubtful short-term receivables amounting to VND 1,543,465,427 (as at 31 December 2024: VND 0) as the relevant debts were recovered during the year.

11. INVENTORIES

|                               | Closing balance       |               | Opening balance       |               |
|-------------------------------|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|
|                               | Cost                  | VND Provision | Cost                  | VND Provision |
|                               |                       |               |                       |               |
| Raw materials and consumables | 19,638,603,539        | -             | 12,380,819,398        | -             |
|                               | <b>19,638,603,539</b> | <b>-</b>      | <b>12,380,819,398</b> | <b>-</b>      |

12. SHORT-TERM PREPAYMENTS

|                                           | Closing balance      | Opening balance      |
|-------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                           | VND                  | VND                  |
| Out-sourced expense                       | 2,076,437,152        | 1,277,590,069        |
| Insurance cost                            | 1,063,714,366        | 600,887,252          |
| Tools and supplies issued for consumption | 194,959,172          | 50,140,987           |
|                                           | <b>3,335,110,690</b> | <b>1,928,618,308</b> |

13. INCREASES, DECREASES IN TANGIBLE FIXED ASSETS

|                                 | Motor vehicles         | Office equipment  | Total                  |
|---------------------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
|                                 | VND                    | VND               | VND                    |
| <b>COST</b>                     |                        |                   |                        |
| Opening balance                 | 236,268,324,837        | 33,636,364        | 236,301,961,201        |
| Addition                        | 289,312,255,041        | -                 | 289,312,255,041        |
| Disposal                        | (15,638,432,764)       | -                 | (15,638,432,764)       |
| Closing balance                 | <b>509,942,147,114</b> | <b>33,636,364</b> | <b>509,975,783,478</b> |
| <b>ACCUMULATED DEPRECIATION</b> |                        |                   |                        |
| Opening balance                 | 128,101,330,924        | 33,636,364        | 128,134,967,288        |
| Charge for the year             | 32,230,743,695         | -                 | 32,230,743,695         |
| Disposal                        | (15,638,432,764)       | -                 | (15,638,432,764)       |
| Closing balance                 | <b>144,693,641,855</b> | <b>33,636,364</b> | <b>144,727,278,219</b> |
| <b>NET BOOK VALUE</b>           |                        |                   |                        |
| Opening balance                 | <b>108,166,993,913</b> | <b>-</b>          | <b>108,166,993,913</b> |
| Closing balance                 | <b>365,248,505,259</b> | <b>-</b>          | <b>365,248,505,259</b> |

The cost of the Company's tangible fixed assets as at 31 December 2025 includes VND 63,143,909,978 (as at 31 December 2024: VND 78,833,342,742) of assets which have been fully depreciated but are still in use.



As presented in Note 19, the Company has mortgaged the motor vehicles with the carrying amount as at 31 December 2025 of VND 364,599,838,074 (as at 31 December 2024: VND 106,900,108,068) to secure bank loans.

**14. SHORT-TERM TRADE PAYABLES**

|                                                                | <u>Closing balance</u>            | <u>Opening balance</u>            |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
|                                                                | <u>VND</u>                        | <u>VND</u>                        |
|                                                                | Amount/Amount able to be paid off | Amount/Amount able to be paid off |
| Dan - Bunkering Singapore Company Limited                      | -                                 | 3,704,895,000                     |
| Petro Saigon Petroleum Trading and Service Joint Stock Company | 315,858,330                       | 2,620,235,660                     |
| Others                                                         | 10,809,015,625                    | 10,689,992,937                    |
|                                                                | <u>11,124,873,955</u>             | <u>17,015,123,597</u>             |

**15. TAXES AND AMOUNT PAYABLE TO THE STATE BUDGET**

|                      | <u>Opening balance</u> | <u>Payable during the year</u> | <u>Payment/Off-set during the year</u> | <u>Closing balance</u> |
|----------------------|------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|------------------------|
|                      | <u>VND</u>             | <u>VND</u>                     | <u>VND</u>                             | <u>VND</u>             |
| Value added tax      | 77,194,412             | 1,540,622,126                  | 1,470,772,330                          | 147,044,208            |
| Corporate income tax | 1,795,419,974          | 4,795,820,013                  | 5,777,377,712                          | 813,862,275            |
| Personal income tax  | 144,455,693            | 1,064,001,931                  | 1,070,853,635                          | 137,603,989            |
| Others               | -                      | 5,000,000                      | 5,000,000                              | -                      |
|                      | <u>2,017,070,079</u>   | <u>7,405,444,070</u>           | <u>8,324,003,677</u>                   | <u>1,098,510,472</u>   |

**16. SHORT-TERM ACCRUED EXPENSES**

|                            | <u>Closing balance</u> | <u>Opening balance</u> |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
|                            | <u>VND</u>             | <u>VND</u>             |
| Shore crane rental expense | 5,511,623,200          | -                      |
| Interest expense           | 578,131,228            | 53,919,142             |
| Fuel expense               | 398,694,000            | 509,500,000            |
| Others                     | 101,696,112            | 445,921,437            |
|                            | <u>6,590,144,540</u>   | <u>1,009,340,579</u>   |

**17. OTHER PAYABLES**

|                                     | <u>Closing balance</u> | <u>Opening balance</u> |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                     | <u>VND</u>             | <u>VND</u>             |
| <b>a. Other short-term payables</b> |                        |                        |
| Short-term deposits received        | 205,980,000            | 165,980,000            |
| Other payables                      | 655,730,920            | 744,042,912            |
|                                     | <u>861,710,920</u>     | <u>910,022,912</u>     |
| <b>b. Other long-term payables</b>  |                        |                        |
| Long-term deposits received         | 1,147,175,335          | 1,227,255,335          |
|                                     | <u>1,147,175,335</u>   | <u>1,227,255,335</u>   |

18. SHORT-TERM LOANS

|                                                                                                   | Opening<br>balance                      |                       | In the year           | Closing balance                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------------------|
|                                                                                                   | VND                                     |                       | VND                   | VND                                     |
|                                                                                                   | Amount/Amount<br>able to be paid<br>off | Increases             | Decreases             | Amount/Amount<br>able to be paid<br>off |
| <b>Current portion of long-term loans (see Note 19)</b>                                           |                                         |                       |                       |                                         |
| Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Trang Tien Branch - Hanoi | 13,883,944,000                          | 47,927,944,000        | 17,883,944,000        | 43,927,944,000                          |
|                                                                                                   | <u>13,883,944,000</u>                   | <u>47,927,944,000</u> | <u>17,883,944,000</u> | <u>43,927,944,000</u>                   |

19. LONG-TERM LOANS

|                                                                                                 | Opening<br>balance                      |                        | In the year           | Closing balance                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------------|
|                                                                                                 | VND                                     |                        | VND                   | VND                                     |
|                                                                                                 | Amount/Amount<br>able to be paid<br>off | Increases              | Decreases             | Amount/Amount<br>able to be paid<br>off |
| <b>Long-term loans</b>                                                                          |                                         |                        |                       |                                         |
| Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Viet Nam - Trang Tien Branch (ii) | 62,477,736,000                          | 199,295,600,000        | 17,883,944,000        | 243,889,392,000                         |
| Loan Agreement No. 01/2024/2531348/HDTD (i)                                                     | 62,477,736,000                          | -                      | 13,883,944,000        | 48,593,792,000                          |
| Loan Agreement No. 01/2025/2531348/HDTD (ii)                                                    | -                                       | 199,295,600,000        | 4,000,000,000         | 195,295,600,000                         |
|                                                                                                 | <u>62,477,736,000</u>                   | <u>199,295,600,000</u> | <u>17,883,944,000</u> | <u>243,889,392,000</u>                  |

In which:

|                                              |                |                 |
|----------------------------------------------|----------------|-----------------|
| - Amount due for settlement within 12 months | 13,883,944,000 | 43,927,944,000  |
| - Amount due for settlement after 12 months  | 48,593,792,000 | 199,961,448,000 |

- (i) On 28 March 2024, the Company entered Long-term loan Contract No. 01/2024/2531348/HDTG with Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Trang Tien Branch with an amount of VND 72,890,694,000 for early settlement of loan for the purchase of the ship named PVT ELENA (13,501 DWT) built in 2008 in Korea, according to Contract No. 2904/2002/HDCV on 29 April 2022, as amended, between the Company and Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Trang Tien Branch. The loan has a maximum term of 64 months from the date of disbursement or from the date of disbursement to 30 May 2029. The fixed interest rate of 6.3% per annum is applied for the first year, 7.0% per annum for the next year be equal to the base interest rate plus an adjustment margin of 2.2%, in which the base interest rate is calculated by the VND individual 12-month savings rate with interest paid in arrears quoted by the Bank.

The loan is secured by:

- Assets of the Project formed from the loan are the PVT ELENA (see Note 13).
- Rights arising from the PVT ELENA vessel (including but not limited to the following rights: receivable rights, insurance beneficiary rights, exploitation rights).



- (ii) On 23 May 2025, the Company entered into Loan Contract No. 01/2025/2531348/HĐTD with the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Trang Tien Branch – Hanoi, with a total credit limit of VND 202,000,000,000, equivalent to USD 7,630,000 translated at the disbursement date, but not exceeding 69% of the total investment amount or 70% of the vessel purchase value of the handysize bulk carrier acquisition project with a capacity of up to 40,000 DWT. The loan has a maximum term of 84 months from the date of disbursement. The loan bears a fixed interest rate for the first two years from the date of the initial disbursement at 6.1% per annum. For the subsequent years, the interest rate is expected to be equal to the base rate plus an adjustment margin of 2.0% per annum, in which the base rate is determined based on the Bank's VND 12-month saving rate with interest paid in arrears.

The loan is secured by the following assets as per Contract No. 02/2025/2531348/HĐBĐ dated 23 May 2025:

- Assets of the Project formed from the loan are the PVT FORTUNE (see Note 13).
- Rights arising from the PVT Fortune vessel (including but not limited to the following rights: receivable rights, insurance beneficiary rights, exploitation rights).

Long-term loans are repayable as follows:

|                                                                        | Closing balance        | Opening balance       |
|------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
|                                                                        | VND                    | VND                   |
| Within one year                                                        | 43,927,944,000         | 13,883,944,000        |
| In the second year                                                     | 43,927,944,000         | 13,883,944,000        |
| In the third to fifth year inclusive                                   | 110,957,904,000        | 34,709,848,000        |
| After five years                                                       | 45,075,600,000         | -                     |
|                                                                        | <b>243,889,392,000</b> | <b>62,477,736,000</b> |
| Less: Amount due for settlement within 12 months (shown under Note 18) | 43,927,944,000         | 13,883,944,000        |
| <b>Amount due for settlement after 12 months</b>                       | <b>199,961,448,000</b> | <b>48,593,792,000</b> |

20. PROVISION

|                                        | Overhaul expenses    | Compensation expenses (i) | Total                 |
|----------------------------------------|----------------------|---------------------------|-----------------------|
|                                        | VND                  | VND                       | VND                   |
| <b>a. Short-term</b>                   |                      |                           |                       |
| Opening balance                        | -                    | -                         | -                     |
| Reclassification                       | 4,000,000,000        | -                         | 4,000,000,000         |
| Reversal of provisions during the year | 6,914,000,000        | 3,080,000,000             | 6,914,000,000         |
| Utilisation of provisions              | (1,078,605,839)      | -                         | (1,078,605,839)       |
| <b>Closing balance</b>                 | <b>9,835,394,161</b> | <b>3,080,000,000</b>      | <b>12,915,394,161</b> |
| <b>b. Long-term</b>                    |                      |                           |                       |
| Opening balance                        | 4,000,000,000        | -                         | 4,000,000,000         |
| Reclassification                       | (4,000,000,000)      | -                         | (4,000,000,000)       |
| <b>Closing balance</b>                 | <b>-</b>             | <b>-</b>                  | <b>-</b>              |

- (i) Represents a provision for compensation for losses and damages to Rongtuo Shipping Group (Canada) Ltd. (the charterer) arising from disputes during the vessel's operation. As at the date of preparation of these financial statements, the Company is still in discussions with the charterer and the insurance company to agree on an appropriate compensation arrangement in respect of the incidents incurred.

INDOCHINA PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY  
NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

21. OWNERS' EQUITY

Movement in owners' equity

|                                                                  | Owners' contributed capital | Share premium        | Investment and development fund | Retained earnings     | Total                  |
|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------|---------------------------------|-----------------------|------------------------|
|                                                                  | VND                         | VND                  | VND                             | VND                   | VND                    |
| <b>Prior year's opening balance</b>                              | 100,000,000,000             | -                    | 20,774,377,249                  | 10,755,651,274        | 131,530,028,523        |
| Capital increase during the year (ii)                            | 64,931,720,000              | -                    | -                               | -                     | 64,931,720,000         |
| Profit for the year                                              | -                           | -                    | -                               | 24,463,522,435        | 24,463,522,435         |
| Appropriation of investment and development fund                 | -                           | -                    | 9,170,000,000                   | (9,170,000,000)       | -                      |
| Appropriation of bonus and welfare and Management bonus fund     | -                           | -                    | -                               | (1,574,000,000)       | (1,574,000,000)        |
| Change in share premium                                          | -                           | (190,241,874)        | -                               | -                     | (190,241,874)          |
| <b>Prior year's closing balance</b>                              | <b>164,931,720,000</b>      | <b>(190,241,874)</b> | <b>29,944,377,249</b>           | <b>24,475,173,709</b> | <b>219,161,029,084</b> |
| Profit for the year                                              | -                           | -                    | -                               | 18,241,724,548        | 18,241,724,548         |
| Appropriation of bonus and welfare and Management bonus fund (i) | -                           | -                    | -                               | (3,669,000,000)       | (3,669,000,000)        |
| <b>Current year's closing balance</b>                            | <b>164,931,720,000</b>      | <b>(190,241,874)</b> | <b>29,944,377,249</b>           | <b>39,047,898,257</b> | <b>233,733,753,632</b> |

(i) According to Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No. 02/NQ-VTDKDD-DHDCD on 27 June 2025, the Board of Management of the Company unanimously approved the allocations to the Bonus and Welfare Fund and the Management Bonus Fund at 10% and 5%, respectively, of the undistributed profit after tax for 2024, amounting in aggregate to VND 3,669,000,000.

(ii) According to Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders No. 02/NQ-VTDKDD-DHDCD dated 21 August 2023, the Company has carried out procedures to issue additional shares to the public for existing shareholders with the number of shares registered for offering being 7,000,000 shares (par value of VND 10,000 per share) and plans to use the proceeds to supplement capital for the plan to purchase 01 oil/chemical vessel with a capacity of about 10,000 DWT-25,000 DWT. The number of shares that existing shareholders have registered and paid for is 6,493,172 shares, equivalent to VND 64,931,720,000 with the rate of successful issue being 92.76%.



According to Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-VTDKDD-DHDCD dated 20 March 2025, the General Meeting of Shareholders approved a change in the plan for the use of proceeds from the offering/issuance. Accordingly, the entire proceeds from the offering/issuance (amounting to VND 64,931,720,000) will be used to supplement capital for the investment project to acquire one handysize bulk carrier with a deadweight tonnage of up to 40,000 DWT under the 2025 investment plan.

Upon the disbursements on 23 May 2025 and 26 June 2025, the Company fully utilized the entire proceeds from the offering/issuance (amounting to VND 64,931,720,000) to acquire one handysize bulk carrier with a deadweight tonnage of up to 40,000 DWT (named PVT Fortune) under the 2025 investment plan.

Pursuant to Resolution No. 20/NQ-VTDKDD-HDQT dated 4 November 2025 of the Board of Directors, the Company's Board of Directors approved the final settlement of the investment project for the vessel PVT Fortune, with a final settlement value of USD 11,075,817 (equivalent to VND 289,318,381,041).

|                                            | Opening balance   | Closing balance   |
|--------------------------------------------|-------------------|-------------------|
| <b>Shares</b>                              |                   |                   |
| <b>Number of shares sold to the public</b> | <b>16,493,172</b> | <b>16,493,172</b> |
| Common stock                               | 16,493,172        | 16,493,172        |
| <b>Number of shares outstanding</b>        | <b>16,493,172</b> | <b>16,493,172</b> |
| Common stock                               | 16,493,172        | 16,493,172        |

The Company issued only ordinary shares with par value of VND 10,000.

#### Charter capital

According to the 19<sup>th</sup> Company's amended Enterprise Registration Certificate dated 04 September 2025, the Company's charter capital is VND 164,931,720,000. The charter capital contributions by shareholders as at 31 December 2025 had been fully made as follows:

|                                         | Contributed capital    |                   |             |                        |                   |             |
|-----------------------------------------|------------------------|-------------------|-------------|------------------------|-------------------|-------------|
|                                         | Closing balance        |                   |             | Opening balance        |                   |             |
|                                         | VND                    | Shares            | %           | VND                    | Shares            | %           |
| PetroVietnam Transportation Corporation | 89,199,000,000         | 8,919,900         | 54.08%      | 89,199,000,000         | 8,919,900         | 54.08%      |
| Mr. Nguyen Hong Hiep                    | 34,431,800,000         | 3,443,180         | 20.88%      | 34,431,800,000         | 3,443,180         | 20.88%      |
| Asia Pacific Shipping Company Limited   | 34,020,400,000         | 3,402,040         | 20.63%      | 34,020,400,000         | 3,402,040         | 20.63%      |
| Other shareholders                      | 7,280,520,000          | 728,052           | 4.41%       | 7,280,520,000          | 728,052           | 4.41%       |
|                                         | <b>164,931,720,000</b> | <b>16,493,172</b> | <b>100%</b> | <b>164,931,720,000</b> | <b>16,493,172</b> | <b>100%</b> |

22. OFF BALANCE SHEET ITEMS

Operating lease assets

As at the balance sheet date, the Company has outstanding commitments under non-cancellable operating leases, which fall due as follows:

|                                                                                                      | <u>Closing balance</u> | <u>Opening balance</u> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                                                                                      | VND                    | VND                    |
| Minimum lease payment in the future under non-cancellable operating lease under the following terms: |                        |                        |
| Within one year                                                                                      | 9,128,000,000          | 13,223,609,708         |
| In the second to fifth year inclusive                                                                | 324,000,000            | 773,067,236            |
|                                                                                                      | <u>9,452,000,000</u>   | <u>13,996,676,944</u>  |

Operating lease payments represent total rentals payable for leasing office, parking area, cars and premises of the Company,

Operating lease commitments

The Company currently leases vehicles together with drivers under operating lease contracts.

|                                                                                                            | <u>Closing balance</u> | <u>Opening balance</u> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                                                                                            | VND                    | VND                    |
| Total future minimum lease payments receivable under operating lease contracts by maturity are as follows: |                        |                        |
| Within one year                                                                                            | 13,797,342,159         | 32,529,701,500         |
| In the second to fifth year inclusive                                                                      | 443,454,545            | 9,145,650,250          |
|                                                                                                            | <u>14,240,796,704</u>  | <u>41,675,351,750</u>  |

Foreign currencies:

|                            | <u>Closing balance</u> | <u>Opening balance</u> |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| United States Dollar (USD) | 180,200.02             | 261,335.64             |
| Euro (EUR)                 | 200.32                 | 200.14                 |

23. SEGMENT REPORT BY BUSINESS AREA AND GEOGRAPHY

Business segments

For management purposes, the Company's organizational structure is divided into two operating divisions - Transportation and Trading. The Company prepares the Business Performance Report for these two business divisions. The main activities of the two business divisions are as follows:

- Transportation by sea and by road, both domestically in Vietnam and internationally,
- Trading in plastic granules, conducted entirely in the Vietnamese market,



*Segments by geographical area*

|                             | Current year           | Prior year             |
|-----------------------------|------------------------|------------------------|
|                             | VND                    | VND                    |
| International revenue       | 158,603,318,947        | 102,650,026,346        |
| Domestic revenue            | 309,874,303,038        | 185,664,068,091        |
|                             | <b>468,477,621,985</b> | <b>288,314,094,437</b> |
| Cost of international sales | 129,309,926,432        | 73,313,492,529         |
| Cost of domestic sales      | 302,325,288,402        | 175,357,261,007        |
|                             | <b>431,635,214,834</b> | <b>248,670,753,536</b> |

*Segments by business line*

The Company's assets and liabilities at the end of the accounting period primarily relate to the transportation services segment. The Company's revenue and cost of sales are presented in Notes 24 and 25 to the financial statements.

**24. REVENUE FROM GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED**

|                                                         | Current year           | Prior year             |
|---------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                                         | VND                    | VND                    |
| Sales of merchandise                                    | 252,138,240,176        | 66,191,792,500         |
| Sales of services                                       | 216,069,381,809        | 222,122,301,937        |
| Other sales                                             | 270,000,000            | -                      |
|                                                         | <b>468,477,621,985</b> | <b>288,314,094,437</b> |
| In which: Revenue from related parties<br>(see Note 33) | 55,988,660,071         | 106,703,644,742        |

**25. COST OF SALES**

|                           | Current year           | Prior year             |
|---------------------------|------------------------|------------------------|
|                           | VND                    | VND                    |
| Cost of merchandise sold  | 252,041,472,890        | 66,159,925,000         |
| Cost of services rendered | 179,593,741,944        | 182,510,828,536        |
|                           | <b>431,635,214,834</b> | <b>248,670,753,536</b> |

**26. FINANCIAL INCOME**

|                        | Current year         | Prior year           |
|------------------------|----------------------|----------------------|
|                        | VND                  | VND                  |
| Bank and loan interest | 5,866,742,187        | 6,638,912,619        |
| Foreign exchange gain  | 1,525,193,167        | 903,244,820          |
|                        | <b>7,391,935,354</b> | <b>7,542,157,439</b> |

27. FINANCIAL EXPENSE

|                          | Current year          | Prior year           |
|--------------------------|-----------------------|----------------------|
|                          | VND                   | VND                  |
| Interest expense         | 9,809,545,274         | 5,350,800,994        |
| Foreign exchange loss    | 455,825,193           | 429,168,151          |
| Other financial expenses | -                     | 3,170,577,949        |
|                          | <b>10,265,370,467</b> | <b>8,950,547,094</b> |

28. PRODUCTIONS COST BY NATURE

|                               | Current year           | Prior year             |
|-------------------------------|------------------------|------------------------|
|                               | VND                    | VND                    |
| Raw materials and consumables | 27,119,172,506         | 27,853,545,989         |
| Labour                        | 41,567,971,580         | 46,722,813,573         |
| Depreciation and amortisation | 32,311,343,699         | 19,833,403,266         |
| Provisions                    | 8,450,534,573          | 992,390,939            |
| Out-sourced services          | 77,340,264,470         | 101,551,083,295        |
| Other monetary expenses       | 10,836,198,333         | 5,562,932,811          |
|                               | <b>197,625,485,161</b> | <b>202,516,169,873</b> |

29. GENERAL AND ADMINISTRATION EXPENSES

|                                              | Current year          | Prior year            |
|----------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                              | VND                   | VND                   |
| Labour expense                               | 10,925,147,852        | 9,436,260,124         |
| Out-sourced services                         | 6,929,147,015         | 6,288,579,441         |
| Reversal of provision made for doubtful debt | (1,543,465,427)       | (550,736,676)         |
| Other expenses                               | 1,720,913,777         | 1,231,238,448         |
|                                              | <b>18,031,743,217</b> | <b>16,405,341,337</b> |

30. OTHER INCOMES

|                                          | Current year         | Prior year            |
|------------------------------------------|----------------------|-----------------------|
|                                          | VND                  | VND                   |
| Gain on sales, disposals of fixed assets | 5,667,154,879        | 8,992,129,864         |
| Insurance compensation income            | 3,086,013,203        | -                     |
| Others                                   | 192,669,332          | 1,642,085,376         |
|                                          | <b>8,945,837,414</b> | <b>10,634,215,240</b> |

In which: Other income from related parties  
(see Note 33)

2,196,026,845

-

31. CORPORATE INCOME TAX EXPENSE

|                                                                          | Current year         | Prior year           |
|--------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|                                                                          | VND                  | VND                  |
| Current corporate income tax expense                                     |                      |                      |
| Corporate income tax expense based on taxable profit in the current year | 4,795,820,013        | 6,319,566,083        |
| Total current corporate income tax expense                               | <b>4,795,820,013</b> | <b>6,319,566,083</b> |



The current corporate income tax expense for the year was computed as follows:

|                                                                                    | Current year          | Prior year            |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                                                                                    | VND                   | VND                   |
| Profit before tax                                                                  | 23,037,544,561        | 30,783,088,518        |
| Adjustments for taxable profit                                                     | 941,555,501           | 814,741,900           |
| Add back: non-deductible expenses                                                  | 941,555,501           | 814,741,900           |
| <b>Taxable profit</b>                                                              | <b>23,979,100,062</b> | <b>31,597,830,418</b> |
| Taxable profit at normal tax rate of 20%                                           | 23,979,100,062        | 31,597,830,418        |
| <b>Corporate income tax calculated based on taxable profit in the current year</b> | <b>4,795,820,013</b>  | <b>6,319,566,083</b>  |

32. BASIC EARNINGS PER SHARE

|                                                                                                              | Current year          | Prior year<br>(Represented) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|
| <b>Net profit after corporate income tax (VND)</b>                                                           | <b>18,241,724,548</b> | <b>24,463,522,435</b>       |
| Bonus and welfare funds (*)                                                                                  | 1,824,172,455         | 2,446,000,000               |
| Management bonus fund (*)                                                                                    | 912,086,227           | 1,223,000,000               |
| <b>Profit for the purpose of calculating basic earnings per share (VND)</b>                                  | <b>15,505,465,866</b> | <b>20,794,522,435</b>       |
| Weighted average number of ordinary shares for the purposes of calculating basic earnings per share (shares) | 16,493,172            | 15,286,790                  |
| <b>Basic earnings per share (VND/share)</b>                                                                  | <b>940</b>            | <b>1,360</b>                |

(\*) The Bonus and Welfare Fund and the Management Bonus Fund for the year ended 31 December 2025 are respectively estimated at 10% and 5% of after-tax profit based on the actual appropriation rates of 2025.

The basic earnings per share for the previous year have been recalculated and restated based on impact of the distribution of 2024 profit according to Resolution No. 02/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ dated 27 June 2025, of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, details are as follows:

|                                                                                                              | Prior year            | Prior year<br>(Restated) |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| <b>Net profit after corporate income tax (VND)</b>                                                           | <b>24,463,522,435</b> | <b>24,463,522,435</b>    |
| Bonus and welfare funds (*)                                                                                  | 2,446,352,244         | 2,446,000,000            |
| Management bonus fund (*)                                                                                    | 1,149,785,554         | 1,223,000,000            |
| <b>Profit for the purpose of calculating basic earnings per share (VND)</b>                                  | <b>20,867,384,637</b> | <b>20,794,522,435</b>    |
| Weighted average number of ordinary shares for the purposes of calculating basic earnings per share (shares) | 15,286,790            | 15,286,790               |
| <b>Basic earnings per share (VND/share)</b>                                                                  | <b>1,365</b>          | <b>1,360</b>             |

During the year, the Company had no potential ordinary shares; therefore, diluted earnings per share were equal to basic earnings per share.

33. RELATED PARTY TRANSACTIONS AND BALANCES

List of related parties with significant transactions and balances for the year:

| No. | Related parties                                                                        | Relationship            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | Vietnam National Industry - Energy Group (formerly known as Vietnam Oil and Gas Group) | Ultimate Parent Company |
| 2   | PetroVietnam Transportation Joint Stock Corporation and its subsidiaries               | Parent Company          |
| 3   | PetroVietnam Gas Corporation - Joint Stock Company                                     | Affiliate               |
| 4   | Binh Son Petroleum Packaging and Trading Joint Stock Company                           | Affiliate               |
| 5   | Ca Mau Petroleum Fertilizer Joint Stock                                                | Affiliate               |
| 6   | PVI Insurance Corporation and its subsidiaries                                         | Affiliate               |
| 7   | PetroVietNam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company and its subsidiaries    | Affiliate               |
| 8   | CNG Viet Nam Joint Stock Company                                                       | Affiliate               |

*During the year, the Company entered into the following significant transactions with its related parties:*

|                                                                                        | Current year<br>VND   | Prior year<br>VND      |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|
| <b>Sales</b>                                                                           |                       |                        |
| PetroVietnam Gas Corporation - Joint Stock Company                                     | 10,120,030,963        | 58,354,639,441         |
| PetroVietNam Low Pressure Gas Distribution Joint Stock Company                         | 14,743,135,000        | 16,156,376,087         |
| CNG Viet Nam Joint Stock Company                                                       | 9,298,840,725         | 9,196,051,010          |
| Vietnam National Industry - Energy Group (formerly known as Vietnam Oil and Gas Group) | 5,183,685,322         | 5,563,034,912          |
| PetroVietnam Transportation Joint Stock Corporation                                    | 9,643,460,289         | 9,270,141,357          |
| Binh Son Petroleum Packaging and Trading Joint Stock Company                           | 1,253,170,908         | 2,153,750,000          |
| Ca Mau Petroleum Fertilizer Joint Stock                                                | 1,985,368,700         | 1,714,802,700          |
| Others                                                                                 | 3,760,968,164         | 4,294,849,235          |
|                                                                                        | <b>55,988,660,071</b> | <b>106,703,644,742</b> |
|                                                                                        | Current year<br>VND   | Prior year<br>VND      |
| <b>Purchases</b>                                                                       |                       |                        |
| PVI Insurance Corporation                                                              | 2,802,270,294         | 3,544,484,107          |
| Vietnam National Industry - Energy Group (formerly known as Vietnam Oil and Gas Group) | 232,830,885           | 135,103,492            |
| Others                                                                                 | 925,926               | 41,306,852             |
|                                                                                        | <b>3,036,027,105</b>  | <b>3,720,894,451</b>   |
|                                                                                        | Current year<br>VND   | Prior year<br>VND      |
| <b>Other income</b>                                                                    |                       |                        |
| PVI Insurance Corporation                                                              | 2,196,026,845         | -                      |
|                                                                                        | <b>2,196,026,845</b>  | <b>-</b>               |



*Other income other than salaries of Board of Directors, Board of Management, Chief Accountant and other management personnel during the year was as follows:*

|                     | Current year         | Prior year           |
|---------------------|----------------------|----------------------|
|                     | VND                  | VND                  |
| Bonus and allowance | 1,815,150,365        | 1,269,194,629        |
|                     | <u>1,815,150,365</u> | <u>1,269,194,629</u> |

**34. SUPPLEMENTAL DISCLOSURES OF CASH FLOW INFORMATION**

**Supplemental non-cash disclosures**

Interest earned, dividends and profits received during the year exclude an amount of VND 1,371,017,740 (2024: VND 2,142,103,259), representing accrued interest on deposits generated during the year but not yet received. Consequently, changes in accounts payable have been adjusted by the same amount.



\_\_\_\_\_  
Nguyen Thi Huyen  
Preparer



\_\_\_\_\_  
Nguyen Dinh Chinh  
Chief Accountant




\_\_\_\_\_  
Le Thanh Son  
Director

05 March 2026



**APPENDIX 04:**

*(Attached to the Resolutions of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No. 01/NQ-VTDKĐD-DHĐCD dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**REMUNERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF  
SUPERVISORS IN 2025 AND REMUNERATION PLAN FOR 2026**





**REMUNERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF  
SUPERVISORS IN 2025 AND REMUNERATION PLAN FOR 2026.**

**1. The implementation of remuneration, allowances, salaries, and bonuses of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025:**

Based on the approval of the General Meeting of Shareholders of PVTrans-PTT on the remuneration and allowance plan of the Board of Directors and Supervisory Board in 2025, PVTrans-PTT has made the following payments:

- Remuneration for members of the Board of Directors and part-time Controllers:

- + Chairman of the Board of Directors : 4,000,000 VND/month
- + Member of the Board of Directors : 3,000,000 VND/person/month
- + Head of the Control Board : 2,000,000 VND/month
- + Controllers : 1,500,000 VND/person/month

- Allowance for independent members of the Board of Directors: 5,000,000 VND/person/month

The above level of expenditure is in line with the remuneration plan of the Board of Directors and the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders in 2025.

- The total amount of remuneration and allowances of the Chairman of the Board of Directors, Members of the Board of Directors, Head of the Supervisory Board and part-time Controllers in 2025 is: 312,000,000 VND (*Three hundred and twelve million VND*).

**2. Remuneration, allowances, salaries and bonuses of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026:**

The Company develops the remuneration, allowances, and salary plans of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026 on the Regulation on salary and bonus payment of PVTrans-PTT, policies and other guiding documents of the Company as follows:

- Remuneration for members of the Board of Directors and part-time Controllers:

- + Chairman of the Board of Directors : 4,000,000 VND/month
- + Member of the Board of Directors : 3,000,000 VND/person/month
- + Head of the Control Board : 2,000,000 VND/month
- + Controllers : 1,500,000 VND/person/month

- Allowance for independent members of the Board of Directors: 5,000,000 VND/person/month

- The bonus regime from the annual bonus fund of the Labor Management Board shall be considered and implemented by the Board of Directors in accordance with the regulations and regulations on remuneration, salary and bonus regime of the Company.

The total amount of remuneration and allowances of the Chairman of the Board of Directors, Members of the Board of Directors, Head of the Supervisory Board, and Part-time Controllers in 2026 is expected: 276,000,000 VND (*Two hundred and seventy six million VND*).

The bonus scheme for Board of Directors and Supervisory Board members holding dual roles will be implemented according to the Company's regulations and rules in 2026, with an estimated amount of: VND 789,000,000 (*Seven hundred eighty-nine million dong*).

Salaries and incomes of members of the Board of Directors, full-time Supervisory Board (if any): Assign the Board of Directors to comply with the Regulation on salary and bonus payment of PVTrans-PTT, policies and other guiding documents of the Company.



**APPENDIX 05:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NO-VTDKDD-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**THE 2025 PROFIT DISTRIBUTION PLAN AND FUND ALLOCATION**





THE 2025 PROFIT DISTRIBUTION PLAN AND FUND ALLOCATION

| No         | Contents                                        | Amount (VND)          |
|------------|-------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>1</b>   | <b>Undistributed profit after tax</b>           | <b>39.047.898.257</b> |
| <i>1.1</i> | Last year left                                  | 20.806.173.709        |
| <i>1.2</i> | Reporting Year (2025)                           | 18.241.724.548        |
| <b>2</b>   | <b>Profit distribution</b>                      | <b>38.800.000.000</b> |
| <i>2.1</i> | Investment and development fund                 | 37.000.000.000        |
| <i>2.2</i> | Reward and welfare fund                         | 1.800.000.000         |
|            | - <i>Reward Fund</i>                            | <i>1.700.000.000</i>  |
|            | - <i>Welfare fund</i>                           | <i>100.000.000</i>    |
| <i>2.3</i> | Executive Board Prize Pool                      | 0                     |
| <i>2.4</i> | Dividend Distribution(*)                        | 0                     |
| <b>3</b>   | <b>Remaining undistributed after-tax profit</b> | <b>247.898.257</b>    |





**APPENDIX 06:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**BUSINESS PRODUCTION PLAN FOR 2026**





**BUSINESS PRODUCTION PLAN FOR 2026**

**1. Financial plan targets in 2026**

| Anonymous | Criteria                       | DVT         | Plan for 2026<br>(billion VND) |
|-----------|--------------------------------|-------------|--------------------------------|
| 1         | Total Revenue                  | Billion VND | 550,00                         |
| 2         | Total Cost                     | Billion VND | 518,00                         |
| 3         | Profit before tax              | Billion VND | 32,00                          |
| 4         | Profit after tax               | Billion VND | 25,60                          |
| 5         | Remittance to the state budget | Billion VND | 8,24                           |

**2. Investment plan targets**

There are no new investment projects, continue to implement the investment plan approved for transition from 2025.

|           | Projects                                                                                                                                                            | Total Investment                   |                                 |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                     | Foreign Currency<br>( Million USD) | Convert to VND<br>(Billion VND) |
| <b>I</b>  | <b>Ship purchase project</b>                                                                                                                                        | <b>14,21</b>                       | <b>376,57</b>                   |
| 1         | Investment project to purchase 01 bulk cargo ship with a tonnage of up to 65,000 DWT/oil and chemical tanker of about 10,000-25,000 DWT <i>(Transition Project)</i> | 14,21                              | 376,57                          |
| <b>II</b> | <b>Plans to buy rental cars</b>                                                                                                                                     |                                    | <b>15,22</b>                    |
| 1         | Plan to buy rental cars (6 office cars for lease to replace liquidated cars) <i>(Transition Project)</i>                                                            |                                    | 15,22                           |
|           | <b>Plus</b>                                                                                                                                                         |                                    | <b>391,79</b>                   |

**Notes:**

+ Planned exchange rate in 2026: 26,500 VND/USD

+ Depending on the situation of capital arrangement with credit institutions, the Company shall balance equity sources to prepare sources, ensure efficiency and do not exceed the approved e-commerce.

The General Meeting of Shareholders for consideration and approval and authorizes the Board of Directors to approve the adjustment of the production and business plan and investment plan (if necessary) to suit the actual production and business situation of the Company in 2026



**APPENDIX 07:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**SELECTION OF AN INDEPENDENT AUDITING FIRM FOR THE FISCAL YEAR 2026**





**SELECTION OF AN INDEPENDENT AUDITING FIRM FOR THE FISCAL YEAR 2026**

1. Provide a list of independent auditing firms eligible to audit the annual financial statements and review the semi-annual financial statements of the Company in 2026, specifically:
  - Deloitte Vietnam Co., Ltd.
  - Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.
  - A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.
2. Authorize the Board of Directors to decide and select one of the above auditing firms to conduct the audit of the annual financial statements and review the semi-annual financial statements for the fiscal year 2026 in accordance with current regulations



**APPENDIX 08:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**AMENDMENTS TO THE COMPANY'S CHARTER**

The General Meeting of Shareholders approved the amendments and supplements to the Charter of Indochina Petroleum Transport Joint Stock Company (as attached).

The General Meeting of Shareholders assigned the Board of Directors to complete the procedures and officially sign and issue the Company Charter after it has been approved by the General Meeting of Shareholders.





### Appendix: Amendments to PVTrans-PTT' Charter

| No. | Article                       | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Proposed Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Reason for Amendment                                                                        |
|-----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Clause 3, Article 2           | 3. Registered office of the Company<br>• Address: Floor 6, Viet A Building, 9 Duy Tan, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Ha Noi.                                                                                                                                                                                                                                                             | 3. Registered office of the Company<br>Address: Floor 6, Viet A Building, 9 Duy Tan, Cau Giay Ward, Ha Noi.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Updated address due to administrative boundary changes                                      |
| 2.  | Point b, Clause 3, Article 13 | 3. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:<br>b) The remaining number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum number of members as required by law.                                                                                                                       | 3. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:<br>b) The remaining number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum required by law, or the number of BOD members <b>has been reduced by more than one-third (1/3) of the number resolved by the GMS.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Supplemented to comply with Article 140 and Clause 4, Article 160 of the Law on Enterprises |
| 3.  | Point a, Clause 4, Article 13 | 4. Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders<br>a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of BOD members, independent BOD members, or BOS members remaining as provided in Point b, Clause 3 of this Article or upon receipt of a request as provided in Points c and d, Clause 3 of this Article. | 4. Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders<br>a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of BOD members, independent BOD members, or BOS members remaining as provided in Point b, Clause 3 of this Article or upon receipt of a request as provided in Points c and d, Clause 3 of this Article. <b>In cases where the number of BOD members has been reduced by more than one-third (1/3) of the number stipulated in the Company Charter, The BOD shall convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of members was reduced by more than one-third (1/3).</b> | Updated to comply with Clause 4, Article 160 of the Law on Enterprises                      |

| No. | Article              | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Proposed Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Reason for Amendment                                                                                              |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.  | Clause 2, Article 25 | 2. The term of office of a BOD member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent BOD member of the Company for no more than two (02) consecutive terms. If all BOD members complete their term simultaneously, they shall continue to serve as BOD members until new members are elected to replace them and take over responsibilities.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2. The term of office of a BOD member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent BOD member of the Company for no more than two (02) <del>consecutive</del> terms. If all BOD members complete their term simultaneously, they shall continue to serve as BOD members until new members are elected to replace them and take over responsibilities.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Amended to comply with ACGS good governance practices (ASEAN Corporate Governance Scorecard)                      |
| 5.  | Clause 3, Article 25 | 3. The composition of the Board of Directors shall be as follows:<br>The composition of the BOD shall ensure that at least 1/3 of the total BOD members are non-executive members.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3. The composition of the Board of Directors shall be as follows:<br>The number of non-executive BOD members of the Company shall comply with the following requirements: <b>At least 01 non-executive member when the company has 3 to 5 BOD members; At least 02 non-executive members when the company has 6 to 8 BOD members; At least 03 non-executive members when the company has 9 to 11 BOD members.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Amended pursuant to Clause 79, Article 1 of Decree 245/2025/NĐ-CP on the composition of non-executive BOD members |
| 6.  | Clause 5, Article 25 | Article 25. Composition and Term of Office of Board of Directors Members:<br>....<br>The GMS authorizes the BOD of the Company to provisionally dismiss BOD members in the cases mentioned above. Such provisional dismissal of a BOD member must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the dismissal of such member shall be deemed effective as of the date of provisional dismissal by the BOD.<br>The GMS authorizes the BOD to elect another qualified and eligible person pursuant to the Law on Enterprises to provisionally serve as a BOD member to replace the dismissed member. Such provisional appointment of a new member must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the provisional appointment of such new member shall be deemed effective as of the date of provisional appointment by the BOD. The term of office of the newly appointed BOD member shall be calculated from the effective date of the provisional appointment to the end of that | Article 25. Composition and Term of Office of Board of Directors Members:<br>....<br><del>The GMS authorizes the BOD of the Company to provisionally dismiss BOD members in the cases mentioned above. Such provisional dismissal of a BOD member must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the dismissal of such member shall be deemed effective as of the date of provisional dismissal by the BOD.</del><br><del>The GMS authorizes the BOD to elect another qualified and eligible person pursuant to the Law on Enterprises to provisionally serve as a BOD member to replace the dismissed member. Such provisional appointment of a new member must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the provisional appointment of such new member shall be deemed effective as of the date of provisional appointment by the BOD. The term of office of the newly appointed BOD member shall be calculated from the effective date of the provisional</del> | Updated to comply with Clause 4, Article 160 of the Law on Enterprises                                            |



| No. | Article              | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Proposed Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Reason for Amendment                                         |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
|     |                      | member's term. In the event that the new member is not approved by the GMS, all resolutions of the BOD made prior to the GMS in which the provisionally appointed BOD member participated in voting shall remain valid.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <del>appointment to the end of that member's term. In the event that the new member is not approved by the GMS, all resolutions of the BOD made prior to the GMS in which the provisionally appointed BOD member participated in voting shall remain valid.</del>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                              |
| 7.  | Clause 3, Article 35 | <p>3. Members of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:</p> <p>...</p> <p>The GMS authorizes the BOS of the Company to provisionally dismiss Supervisors in the cases mentioned above. Such provisional dismissal of a Supervisor must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the dismissal shall be deemed effective as of the date of provisional dismissal by the BOS.</p> <p>The GMS authorizes the BOS to elect another qualified and eligible person pursuant to the Law on Enterprises to provisionally serve as a Supervisor to replace the dismissed Supervisor. Such provisional appointment of a new Supervisor must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the provisional appointment shall be deemed effective as of the date of provisional appointment by the BOS. The term of office of the newly appointed Supervisor shall be calculated from the effective date of the provisional appointment to the end of that Supervisor's term. In the event that the new Supervisor is not approved by the GMS, all resolutions of the BOS made prior to the GMS meeting in which the provisionally appointed Supervisor participated in voting shall remain valid</p> | <p>3. Members of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:</p> <p>...</p> <p><del>The GMS authorizes the BOS of the Company to provisionally dismiss Supervisors in the cases mentioned above. Such provisional dismissal of a Supervisor must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the dismissal shall be deemed effective as of the date of provisional dismissal by the BOS.</del></p> <p><del>The GMS authorizes the BOS to elect another qualified and eligible person pursuant to the Law on Enterprises to provisionally serve as a Supervisor to replace the dismissed Supervisor. Such provisional appointment of a new Supervisor must be approved at the nearest GMS. Upon approval by the GMS, the provisional appointment shall be deemed effective as of the date of provisional appointment by the BOS. The term of office of the newly appointed Supervisor shall be calculated from the effective date of the provisional appointment to the end of that Supervisor's term. In the event that the new Supervisor is not approved by the GMS, all resolutions of the BOS made prior to the GMS meeting in which the provisionally appointed Supervisor participated in voting shall remain valid</del></p> | Updated to comply with Article 174 of the Law on Enterprises |



**APPENDIX 09:**

*(Attached to the Resolution of the 2026 Annual Meeting of Shareholders  
No.01/NO-VTDKDD-DHĐCĐ dated June 26, 2026  
of Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company)*

**AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS**

**INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE;  
REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS  
AND REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE SUPERVISORY BOARD  
INDOCHINA PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY**

The General Meeting of Shareholders approved the amendments and supplements to the Charter of Indochina Petroleum Transport Joint Stock Company (as attached).

The General Meeting of Shareholders assigned the Board of Directors to complete the procedures and officially sign and issue the Company Charter after it has been approved by the General Meeting of Shareholders.



**APPENDIX**

**Re: Amending contents of the Internal Regulation on Governance of PVTrans-PTT;  
Operation Regulation of the Board of Directors, Operation Regulation of the Supervisory  
Board**

**1. Internal Regulations on Governance of PVTrans-PTT**

| No. | Article/Clause               | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Amended Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Point b, Clause 2, Article 3 | <p>b) The Board of Directors structure, standards, and conditions of members of the Board of Directors</p> <p>The Board of Directors structure of the Company shall ensure that at least 1/3 of the total members are non-executive members.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>b) The Board of Directors structure, standards, and conditions of members of the Board of Directors</p> <p><b>The number of non-executive members of the Board of Directors of the Company shall comply with the following regulations: at least 01 non-executive member if the Board of Directors has between 03 and 05 members; at least 02 non-executive members if the Board of Directors has between 06 and 08 members; and at least 03 non-executive members if the Board of Directors has between 09 and 11 members.</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2.  | Point e, Clause 2, Article 3 | <p>e) Cases of dismissal, removal and supplementation of members of the Board of Directors</p> <p>...</p> <p>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to temporarily dismiss the BO.D. members in the aforementioned cases. Such temporary dismissals of the BO.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissals of such members will become effective on the dates they were temporarily dismissed by the Board of Directors.</p> <p>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to elect another person meeting the standards and conditions prescribed in the Law on Enterprises to temporarily become a BO.D. member to replace dismissed BO.D. members. The election of such temporary BO.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders,</p> | <p>e) Cases of dismissal, removal and supplementation of members of the Board of Directors</p> <p>...</p> <p><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to temporarily dismiss the BO.D. members in the aforementioned cases. Such temporary dismissals of the BO.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissals of such members will become effective on the dates they were temporarily dismissed by the Board of Directors.</del></p> <p><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to elect another person meeting the standards and conditions prescribed in the Law on Enterprises to temporarily become a BO.D member to replace dismissed BO.D members. The election of such</del></p> |



| No. | Article/Clause               | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Amended Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              | <p>the temporary appointment of the new B.O.D. member will be considered effective on the date the Board of Directors issued the temporary appointment. The term of the new B.O.D. member shall be counted from the date the temporary appointment takes effect until the end of the term of such B.O.D. member. In the event that the new B.O.D. member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed B.O.D. member voted for are still deemed valid.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><del>temporary B.O.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the temporary appointment of the new B.O.D. member will be considered effective on the date the Board of Directors issued the temporary appointment. The term of the new B.O.D. member shall be counted from the date the temporary appointment takes effect until the end of the term of such B.O.D. member. In the event that the new B.O.D. member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed B.O.D. member voted for are still deemed valid.</del></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3.  | Point e, Clause 2, Article 4 | <p>e) Cases of dismissal and removal of Supervisors</p> <p>...</p> <p>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to temporarily dismiss Supervisors in the aforementioned cases. This temporary dismissal must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissal of said Supervisor shall become effective on the date of temporary dismissal by the Supervisory Board.</p> <p>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to elect another person meeting the standards and conditions prescribed the Law on Enterprises to temporarily become a Supervisor to replace the dismissed Supervisor. This temporary election of a new Supervisor must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the provisional appointment of the new Supervisor shall become effective on the date of temporary appointment by the Supervisory Board. The term of the new Supervisor is counted from the date the temporary appointment takes effect until</p> | <p>e) Cases of dismissal and removal of Supervisors</p> <p>...</p> <p><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to temporarily dismiss Supervisors in the aforementioned cases. This temporary dismissal must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissal of said Supervisor shall become effective on the date of temporary dismissal by the Supervisory Board.</del></p> <p><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to elect another person meeting the standards and conditions prescribed the Law on Enterprises to temporarily become a Supervisor to replace the dismissed Supervisor. This temporary election of a new Supervisor must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the provisional appointment of the new Supervisor shall become effective on the date of temporary appointment by</del></p> |



| No. | Article/Clause | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Amended Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                | the end of that Supervisor's term.<br>In the event that the new Supervisor is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Supervisory Board prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed Supervisor voted for are still deemed valid. | <del>the Supervisory Board. The term of the new Supervisor is counted from the date the temporary appointment takes effect until the end of that Supervisor's term.</del><br>In the event that the new Supervisor is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Supervisory Board prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed Supervisor voted for are still deemed valid. |

## 2. Operation Regulations of the Board of Directors

| No. | Article/Clause         | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Amended Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Clause 3,<br>Article 5 | Article 5. Term of office and number of members of the Board of Directors<br>The Board of Directors structure of the Company shall ensure that at least 1/3 of the total members are non-executive members.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Article 5. Term of office and number of members of the Board of Directors<br><b>The number of non-executive members of the Board of Directors of the Company shall comply with the following regulations: at least 01 non-executive member if the Board of Directors has between 03 and 05 members; at least 02 non-executive members if the Board of Directors has between 06 and 08 members; and at least 03 non-executive members if the Board of Directors has between 09 and 11 members</b>                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2.  | Clause 1,<br>Article 8 | Article 8. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors<br>...<br>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to temporarily dismiss the B.O.D. members in the aforementioned cases. Such temporary dismissals of the B.O.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissals of such members will become effective on the dates they were temporarily dismissed by the Board of Directors.<br>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to elect another person meeting the standards and conditions | Article 8. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors<br>...<br><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to temporarily dismiss the B.O.D. members in the aforementioned cases. Such temporary dismissals of the B.O.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissals of such members will become effective on the dates they were temporarily dismissed by the Board of Directors.</del><br><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors of the Company to elect another person meeting the standards and conditions</del> |



| No. | Article/Clause | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Amended Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                | prescribed in the Law on Enterprises to temporarily become a B.O.D. member to replace dismissed B.O.D. members. The election of such temporary B.O.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the temporary appointment of the new B.O.D. member will be considered effective on the date the Board of Directors issued the temporary appointment. The term of the new B.O.D. member shall be counted from the date the temporary appointment takes effect until the end of the term of such B.O.D. member. In the event that the new B.O.D. member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed B.O.D. member voted for are still deemed valid. | <del>the Company to elect another person meeting the standards and conditions prescribed in the Law on Enterprises to temporarily become a B.O.D. member to replace dismissed B.O.D. members. The election of such temporary B.O.D. members must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the temporary appointment of the new B.O.D. member will be considered effective on the date the Board of Directors issued the temporary appointment. The term of the new B.O.D. member shall be counted from the date the temporary appointment takes effect until the end of the term of such B.O.D. member. In the event that the new B.O.D. member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed B.O.D. member voted for are still deemed valid.</del> |

### 3. Operation Regulation of the Supervisory Board

| No. | Article/Clause      | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Amended Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Clause 1, Article 9 | <p>1. The General Meeting of Shareholders dismisses a Supervisor in the following cases</p> <p>...</p> <p>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to temporarily dismiss Supervisors in the aforementioned cases. This temporary dismissal must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissal of said Supervisor shall become effective on the date of temporary dismissal by the Supervisory Board.</p> <p>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to elect another person meeting the standards and conditions</p> | <p>1. The General Meeting of Shareholders dismisses a Supervisor in the following cases</p> <p>...</p> <p><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to temporarily dismiss Supervisors in the aforementioned cases. This temporary dismissal must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the dismissal of said Supervisor shall become effective on the date of temporary dismissal by the Supervisory Board.</del></p> <p><del>The General Meeting of Shareholders authorizes the Supervisory Board of the Company to elect another person meeting the standards and conditions</del></p> |



| No. | Article/Clause | Current Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Amended Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                | <p>prescribed the Law on Enterprises to temporarily become a Supervisor to replace the dismissed Supervisor. This temporary election of a new Supervisor must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the provisional appointment of the new Supervisor shall become effective on the date of temporary appointment by the Supervisory Board. The term of the new Supervisor is counted from the date the temporary appointment takes effect until the end of that Supervisor's term.</p> <p>In the event that the new Supervisor is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Supervisory Board prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed Supervisor voted for are still deemed valid.</p> | <p><del>prescribed the Law on Enterprises to temporarily become a Supervisor to replace the dismissed Supervisor. This temporary election of a new Supervisor must be approved at the nearest General Meeting of Shareholders. Upon approval by the General Meeting of Shareholders, the provisional appointment of the new Supervisor shall become effective on the date of temporary appointment by the Supervisory Board. The term of the new Supervisor is counted from the date the temporary appointment takes effect until the end of that Supervisor's term.</del></p> <p><del>In the event that the new Supervisor is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Supervisory Board prior to the General Meeting of Shareholders which such temporarily appointed Supervisor voted for are still deemed valid.</del></p> |

*This English version is provided for reference purposes only. In case of any discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail and be legally binding.*

**INDOCHINA PETROLEUM  
TRANSPORTATION JOINT STOCK  
COMPANY**

Số: 01/BH-HĐKD-ĐHĐCĐ

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

*Hanoi, 26<sup>th</sup> June 2026*

**MINUTES OF 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS  
INDOCHINA PETROLEUM TRANSPORTATION JOINT STOCK COMPANY**

**Company name:** Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company (PVTrans-PTT

**Head office address:** 6th floor, Viet A building, No. 9 Duy Tan street, Cau Giay ward, Hanoi city.

**Business Registration Number:** 0102327357, Initial Registration: July 25, 2007, 19th Amendment Registration: September 4, 2025, issued by the Hanoi Department of Finance.

**Meeting time:** 09:00 AM, Friday, 26<sup>th</sup> June, 2026

**Meeting format:** Direct

**Venue:** PVTrans-PTT's meeting room 6th floor, Viet A building, No. 9 Duy Tan street, Cau Giay ward, Hanoi city.

The 2026 Annual Shareholders' General Meeting of Indochina Petroleum Transport Joint Stock Company was held with the following details:

**I. ATTENDANTS:**

**1. Board of Directors:**

- 1) Mr. Le Manh Tuan – Chairman of the Board of Directors.
- 2) Mr. Le Thanh Son – Member of the Board of Directors, Director of the Company.
- 3) Mr. Huynh Chi Thanh – Member of the Board of Directors.
- 4) Mr. Luu Manh Thang – Member of the Board of Directors.
- 5) Ms. Hoang Thi Tuyet Chinh – Member of the Board of Directors.
- 6) Mr. Pham Anh Hung – Independent Member of the Board of Directors.

**2. Supervisory Board**

- 1) Mr. Le Thien Nhat – Head of the Supervisory Board.
- 2) Ms. Dang Thi Dung – Member of the Supervisory Board.

**3. Board of Directors**

- 1) Mr. Bui Huu Co – Deputy Director
- 2) Mr. Vu Hoai Nam – Deputy Director

**4. Shareholders in attendance**

**5. Independent Auditor**

Mr. Do Tran Manh – Representative of Deloitte Vietnam Co., Ltd. - Independent auditor for the 2025 fiscal year of PVTrans-PTT. Shareholders

**II. PROCEEDINGS AND CONTENT OF THE MEETING**

**A. Protocol**

**1. Opening of the General Meeting, Statement of Purpose and Introduction of Delegates**

The representative of the General Meeting Organizing Committee announced the purpose and introduced the delegates attending the General Meeting.

**2. Legality of the General Meeting**

Mr. Nguyen Thanh Binh – representative of the Shareholder Eligibility Verification Committee reported the results of the verification of shareholder eligibility to attend the General Meeting:

On June 26, 2026, Indochina Petroleum Transport Joint Stock Company held its 2026 Annual General Meeting of Shareholders according to the shareholder list finalized on February 27, 2026.



The total number of shareholders present at the opening of the General Meeting was 3, representing 15,765,120 shares, equivalent to 95.5858% of the voting shares according to the shareholder list as of February 27, 2026 (Shareholder Eligibility Verification Report – attached to this Minutes).

Based on the Enterprise Law and the company's charter, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Indochina Petroleum Transport Joint Stock Company is eligible to proceed.

3. Introduction of the Presiding Committee, Secretariat, and Vote Counting Committee

The representative of the Organizing Committee introduced the list of the Presiding Committee and Secretariat elected by the Board of Directors, and the list of the Vote Counting Committee for the General Meeting's approval.

List of Presiding Committee Members:

Based on the Enterprise Law and the Company Charter, Mr. Le Manh Tuan - Chairman of the Board of Directors of the Company - is the Presiding Committee Chairman of the General Meeting. Other members of the Presiding Committee include:

- 1) Mr. Le Thanh Son – Member of the Board of Directors, Director

**The Secretary team:**

- 1) Mrs. Do Lan Phuong – Deputy Head of Administration Department – Team leader  
2) Mrs. Nguyen Thi Tinh – Deputy Head of Business Development – Team member

**Vote Counting Committee::**

- 1) Mr. Nguyen Dinh Chinh-Chief Accountant -Team leader.  
2) Mr. Nguyen Huy Binh- Head of Investment Technical Department-Team member.  
3) Mrs.Nguyen Thi Huyen-Deputy Head of Planning and Accounting Department- Team member.  
4) Mr. Dau Duc Hung-Staff of Commercial Operations Department-Team member.

4. Presentation of the Working Regulations; Voting Procedures; Election Regulations and the Agenda of the General Meeting for approval by the General Meeting.

A representative of the Organizing Committee will present the above contents.

5. The General Assembly proceeded to vote on the opening agenda items, with the following results:

| No | Voting Item                                                     | Voting Percentage Approved (%) |
|----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1  | Vote Counting Committee:                                        | 100 %                          |
| 2  | Working Regulations; Voting Procedures and Election Regulations | 100 %                          |
| 3  | General Assembly Agenda:                                        | 100 %                          |

**B. Presentation of Reports and Proposals at the General Assembly**

1. Mr. Le Thanh Son – Member of the Board of Directors, Director, reported on the following:

- Report on the results of production and business activities in 2025 and the production and business plan for 2026 by the Director.

- Proposal on the Production and Business Plan for 2026.

2. Mr. Le Manh Tuan – Chairman of the Board of Directors, presented the following:

- Report on the activities in 2025 and the activities plan for 2026 of the Board of Directors.

3. Mr. Le Thien Nhat, Head of the Supervisory Board, reported on the following:

- Report on the Supervisory Board's activities in 2025 and its plan for 2026;

- Presentation on the 2025 business results and audited financial statements for 2025;

- Presentation on the selection of an independent auditing firm to audit the 2026 financial statements.

4. Mr. Huynh Chi Thanh – Member of the Board of Directors, presented the following:

- Presentation on the investment project for a handysize bulk carrier with a deadweight tonnage of up to 40,000 DWT (vessel No. 3).

- Presentation on the report on the implementation of remuneration, allowances, salaries, and bonuses for the Board of Directors and Supervisory Board in 2025 and the plan for remuneration, allowances, salaries, and bonuses for the Board of Directors and Supervisory Board in 2026.

- Presentation on the profit distribution plan and allocation of funds.

5. Ms. Hoang Thi Tuyet Chinh – Member of the Board of Directors presented the following contents:

- Presentation on supplementing and amending the Company Charter;

- Presentation on supplementing and amending the internal regulations on corporate governance; Rules of Operation of the Board of Directors and Rules of Operation of the Supervisory Board

6. Mr. Pham Anh Hung – Independent Member of the Board of Directors presented the following:

- Proposal on the termination of the 2021-2026 term of the Board of Directors and the election of the Board of Directors for the 2026-2031 term.

(Details of the contents to be presented at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders are fully presented on the PVTrans-PTT Company website, under the Shareholder Relations section)

### **C. Discussion**

Mr. Le Manh Tuan, Chairman of the Board of Directors, presided over the discussion session.

Shareholders did not have any comments or questions at the meeting.

### **D. Voting/Election and Vote Counting Results**

The General Meeting of Shareholders proceeded with voting/election to approve the contents in the Agenda by secret ballot at the meeting.

Mr. Nguyen Dinh Chinh – representative of the Vote Counting Committee announced the results of the vote counting (Vote Counting Minutes attached), specifically as follows:



| No | Content                                                                                                                                                                                                               | Total shares participating and voting | Agree          |                 | Disagree       |                 | No opinion     |                 |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                       |                                       | Number of vote | Percentage* (%) | Number of vote | Percentage* (%) | Number of vote | Percentage* (%) |
| 1  | Report on the Board of Directors' activities in 2025 and its operational plan for 2026:                                                                                                                               | 15.765.120                            | 15.765.120     | 100%            | 0              | 0%              | 0              | 0%              |
| 2  | Report on the Supervisory Board's activities in 2025 and its operational plan for 2026:                                                                                                                               | 15.765.120                            | 8.919.900      | 56,58%          | 6.845.220      | 43,42%          | 0              | 0%              |
| 3  | Results of production and business operations in 2025 and the audited financial statements for 2025 by Deloitte Vietnam Co., Ltd.                                                                                     | 15.765.120                            | 8.919.900      | 56,58%          | 6.845.220      | 43,42%          | 0              | 0%              |
| 4  | Production and business plan for 2026:                                                                                                                                                                                | 15.765.120                            | 8.919.900      | 56,58%          | 6.845.220      | 43,42%          | 0              | 0%              |
| 5  | Investment project for Handysize bulk carriers with a deadweight tonnage of up to 40,000 DWT (vessel No. 3):                                                                                                          | 15.765.120                            | 8.919.900      | 56,58%          | 6.845.220      | 43,42%          | 0              | 0%              |
| 6  | Report on the implementation of remuneration, allowances, salaries, and bonuses in 2025 and the plan for remuneration, allowances, salaries, and bonuses in 2026 of the Board of Directors and the Supervisory Board: | 15.765.120                            | 15.765.120     | 100%            | 0              | 0%              | 0              | 0%              |
| 7  | Profit distribution plan and fund allocation for 2025:                                                                                                                                                                | 15.765.120                            | 8.919.900      | 56,58%          | 6.845.220      | 43,42%          | 0              | 0%              |
| 8  | Independent audit firm auditing the Company's financial statements for 2026:                                                                                                                                          | 15.765.120                            | 15.765.120     | 100%            | 0              | 0%              | 0              | 0%              |
| 9  | Supplement, Amendments to the Company Charter:                                                                                                                                                                        | 15.765.120                            | 8.919.900      | 56,58%          | 6.845.220      | 43,42%          | 0              | 0%              |
| 10 | Supplementing and amending the internal regulations on corporate governance; the operating regulations of the Board of Directors and the operating regulations of the Supervisory Board:                              | 15.765.120                            | 8.919.900      | 56,58%          | 6.845.220      | 43,42%          | 0              | 0%              |
| 11 | Ending the term of Board Member 2021-2026 for Mr. Le Manh Tuan                                                                                                                                                        | 15.765.120                            | 15.765.120     | 100%            | 0              | 0%              | 0              | 0%              |
| 12 | Ending the term of Board Member 2021-2026 for Mr. Le Thanh Son                                                                                                                                                        | 15.765.120                            | 15.765.120     | 100%            | 0              | 0%              | 0              | 0%              |
| 13 | Ending the term of Board Member 2021-2026 for Mr. Luu Manh Thang:                                                                                                                                                     | 15.765.120                            | 15.765.120     | 100%            | 0              | 0%              | 0              | 0%              |
| 14 | List of candidates for election to Board Member for the term 2026-2031: Mr. Le Manh Tuan; Mr. Le Thanh Son and Mr. Luu Manh Thang:                                                                                    | 15.765.120                            | 15.765.120     | 100%            | 0              | 0%              | 0              | 0%              |

(\*) Based on the total number of voting shares held by shareholders who attended and exercised their voting rights.

Based on the vote count results, the following items were approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders:

| No | Content Approved                                                                                                                                                                                                      | Percentage (%) (*) |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1  | Report on the Board of Directors' activities in 2025 and its operational plan for 2026:                                                                                                                               | 100%               |
| 2  | Report on the Supervisory Board's activities in 2025 and its operational plan for 2026:                                                                                                                               | 56,58%             |
| 3  | Results of production and business operations in 2025 and the audited financial statements for 2025 by Deloitte Vietnam Co., Ltd.                                                                                     | 56,58%             |
| 4  | Production and business plan for 2026:                                                                                                                                                                                | 56,58%             |
| 5  | Report on the implementation of remuneration, allowances, salaries, and bonuses in 2025 and the plan for remuneration, allowances, salaries, and bonuses in 2026 of the Board of Directors and the Supervisory Board: | 100%               |
| 6  | Profit distribution plan and fund allocation for 2025:                                                                                                                                                                | 56,58%             |
| 7  | Independent audit firm auditing the Company's financial statements for 2026:                                                                                                                                          | 100%               |
| 8  | Supplement, Amendments to the Company Charter:                                                                                                                                                                        | 56,58%             |
| 9  | Supplementing and amending the internal regulations on corporate governance; the operating regulations of the Board of Directors and the operating regulations of the Supervisory Board:                              | 56,58%             |
| 10 | Ending the term of Board Member 2021-2026 for Mr. Le Manh Tuan                                                                                                                                                        | 100%               |
| 11 | Ending the term of Board Member 2021-2026 for Mr. Le Thanh Son                                                                                                                                                        | 100%               |
| 12 | Ending the term of Board Member 2021-2026 for Mr. Luu Manh Thang:                                                                                                                                                     | 100%               |
| 13 | List of candidates for election to Board Member for the term 2026-2031: Mr. Le Manh Tuan; Mr. Le Thanh Son and Mr. Luu Manh Thang:                                                                                    | 100%               |

(\*) Based on the total number of voting shares held by shareholders who attended and exercised their voting rights.

The results of the election for the Board of Directors for the 2026-2031 term are as follows:

| No | Candidate's full name | Number of votes (**) |
|----|-----------------------|----------------------|
| 1  | Lê Mạnh Tuấn          | 14.900.000           |
| 2  | Lê Thanh Sơn          | 11.859.700           |
| 3  | Lưu Mạnh Thắng        | 20.535.660           |

(\*\*) the cumulative voting method..

Based on the election results above, the following individuals have been elected as members of the Board of Directors for the term 2026 – 2031:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn.
- 2) Ông Lê Thanh Sơn.
- 3) Ông Lưu Mạnh Thắng.



**A. Approval of the minutes and resolution of the meeting**

Mrs. Do Lan Phuong - Representative of the The Secretary Team reads the Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

The AGM voted to approve the Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders with 100% of the votes in favor

**B. Closing of the meeting:**

The Chairman of the meeting officially declared the closing of the 2026 AGM at 11:40 AM on the same day.

**ON BEHALF OF THE  
SECRETARIAT**

*(Signed)*

**Do Lan Phuong**

**FOR & ON BEHALF OF THE 2026 AGM  
Chairman of the meeting**

*(Signed)*

**Le Manh Tuan**